

VIỆT - NAM DÂN - CHỦ CỘNG - HÒA

Độc-lập — Tự-do — Hạnh-phúc

NGUYỄN-NGHĨA-DÂN — NGUYỄN-ĐĂNG-CHÂU
NGUYỄN-ĐĂNG-NGỌC

VĂN TUYỂN

LỚP SÁU

TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP II
(TẬP II)

BỘ GIÁO DỤC
NHA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Xuất Bản

HÀ-NỘI, 1955

NGUYỄN - NGHĨA - DÂN — NGUYỄN - ĐĂNG - CHÂU
NGUYỄN - ĐĂNG - NGỌC

VĂN TUYỂN

LỚP SÁU

TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP II

TẬP II

thuongmaitruongxua.vn

BỘ GIÁO DỤC
NHA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
XUẤT BẢN
HÀ - NỘI — 1955

PHẦN THỨ NHẤT

*Văn chương cách mạng
và kháng chiến văn địch*

BÀI SỐ 51

NHỮ HỌC SINH

Từ giờ phút này trở đi, các em bắt đầu nhận được một nền giáo dục hoàn toàn Việt-Nam. Trước đây, cha anh các em và mới năm ngoài cả các em nữa, đã phải chịu nhận một nền học vấn nô lệ nghĩa là nó chỉ đào tạo nên những kẻ làm tay sai, làm tôi tớ cho một bọn thực dân người Pháp. Ngày nay các em được cái may mắn hơn cha anh hấp thụ một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực (1) sẵn có của các em.

Các em được hưởng sự may mắn đó là nhờ sự hy sinh của biết bao đồng bào của các em. Vậy các em nghĩ sao? Các em phải làm thế nào để đền bù lại công lao của người khác đã không tiếc thân và tiếc của để chiếm lại nền độc lập cho nước nhà.

Trong năm học tới đây, các em hãy cố gắng siêng năng học tập, ngoan ngoãn nghe thầy yêu bạn.

Sau 80 năm trời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ (2) mà tổ tiên để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Công cuộc kiến thiết nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt-Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt-Nam có được tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là một phần lớn ở công học tập của các em.

HỒ CHÍ MINH

(Thư gửi học sinh nhân ngày khai giảng đầu tiên 1945)

CHÚ THÍCH : (1) Năng lực : tài sức
(2) Cơ đồ : Nền tảng đất nước



CHỦ - TỊCH
HỒ CHÍ - MINH

BÁC ĐẾN

Bác đến ! Bác đến !

Những khu nhà trong Đại hội, từ nhà các chiến sĩ thi đua đến nhà cán bộ, nhân viên phục vụ bỗng trở nên náo nhiệt tung bừng vô cùng. Tiếng vỗ tay, tiếng cười rộn rã, sung sướng. Tiếng hò reo, tiếng gọi nhau : «Bác đến ! Bác đến ! Bác đâu ?» Tất cả nhao nhao vang dậy cả khu rừng già bao la... Mọi người mắt sáng lên, hân hoan nhảy ra khỏi nhà, chẳng cần giày dép. Có anh chui qua cửa sổ liếp, nhảy băng xuống đất, chạy vượt lên trước anh chị em,

Mọi người nhón nhác tìm Bác. «Bác đây ! Bác đây rồi !» Vòng người chen lại, xô nhau. Chiến sĩ bộ đội Nguyễn-quang-Vinh (1) thấp bé; người lại đang yếu mệt, cổ kiềng (2) chân, nghèn cổ, cổ chèn, cổ dầy mà không nhích được lên. Cụ Hoàng Hanh, lão chiến sĩ công giáo ngành nông nghiệp, 65 tuổi, gờ cao tay, người rướn lên, giọng run run hô : «Bác muôn năm». Em bé Thanh, 16 tuổi, nữ chiến sĩ nông nghiệp mắt long lanh, cuống quýt vỗ tay, mồm lắp bắp không tiếng. Anh Đinh Núi (3) chiến sĩ Ra-đê miền Tây Nguyên Liên khu 5 nói thầm với các chiến sĩ lao động đứng trước thiếu tướng Trần-dại-Nghĩa : (4) «Muốn công kênh Bác quá, mà không biết Bác có cho không». Chiến sĩ công nghiệp Lê Thông, đứng sững chăm chăm nhìn Bác rồi nói một mình : «Bác khỏe mạnh, hồng hào. Đẹp hơn tất cả những bức ảnh chụp Bác». Tất cả ai nấy đều hô thật to lên cho thỏa nỗi ngày ao ước gặp Cha già, nhìn thấy Cha già, nghe Cha già nói...

Bác giản dị quá ! Bác mặc một bộ áo quần nâu bạc màu, vai vắt chiếc khăn mặt, đội mũ trắng. Đôi dép cao su đen, rộng...Bác bỏ mũ ra, lấy khăn mặt lau vài giọt mồ hôi trán, triu mến nhìn đoàn chiến sĩ thi đua, những khối tinh hoa của khối toàn dân đoàn kết chiến đấu đang xúm xít quanh Bác.

Bác cảm động khom khom người, choàng tay ra như muốn ôm chầm tất cả mọi người vào trong lòng, đôi mắt hiền

rung rung nước. Giọng run run ấm áp, Bác hỏi : «Các cụ, các cô, các chú đi đường có mệt lắm không ?» Anh Ngô-gia-Khảm (5) ngoan ngoãn : «Dạ, chúng cháu thấy Bác, chúng cháu hết mệt a !» Bác ứa nước mắt nhìn anh Khảm mặt mũi sứt sẹo, ngón tay thươn r tật về nghề nghiệp,. Bác quay sang phía anh La-văn-Cầu, (6) người chiến sĩ anh hùng Đông-Khê năm xưa. Bác vui vẻ nói : «Cầu dạo này trông nó khỏe hơn dạo trước đây.»

Những tiếng hô vang : «Bác sống lâu ! Bác muôn năm !» lại ran lên.

Rồi vòng người say sưa, sung sướng vô nhịp, hát, múa nhảy, quây lấy Cha già.

Kỷ sự Đại hội Chiến sĩ Thi đua toàn quốc và Cán bộ gương mẫu toàn quốc 1952

CHÚ THÍCH : (1) Nguyễn-quang-Vinh : chiến sĩ đánh tàu thủy. Xem bài số 33 tập 1.

Kiềng chân : nhón chân cho cao để dễ thấy.

Đinh núi : chiến sĩ, người Ra Đê, đã dự nhiều trận thắng to như Thái phiên, Ai-vân (Quảng-nam), An-khê (Bình định). Đồng chí là một chiến sĩ gan góc, nhiều mưu mẹo, tinh thần trách nhiệm rất cao, khéo dân vận nguy vận. (Ví dụ : Một lần, đang đau chân nặng, song vì anh em thiếu gạo, đồng chí Núi liền xung phong đi hàng chục cây số đường rừng vận động đồng bào bán gạo và tải gạo cho bộ đội)..

(4) Trần-dại-Nghĩa : anh hùng lao động trí óc, chiến sĩ số 1 của trí óc toàn quốc, kỹ sư Trần-dại-Nghĩa đã có công to trong việc xây dựng quân giới, luôn luôn gần gũi, giúp đỡ dạy bảo và học hỏi anh em công nhân : đã kết hợp chặt chẽ lý luận với thực hành.

(5) Ngô-gi-Khảm : Anh hùng lao động số 1, đồng chí Khảm đã tham gia cách mạng từ hồi bí mật, có công trong việc chế tạo quả lựu đạn đầu tiên giết được 11 tên phát xít Nhật năm 1944 ở chiến khu Đê-thám. Sau cách mạng, từ ngày kháng chiến, đồng chí Khảm đã xây dựng được 3 xưởng hóa chất. Vì công việc và vì cứu nhà máy, đồng chí Khảm bị thương ba lần, hỏng cả mắt miệng, mũi, què hai tay nhưng đồng chí luôn luôn cố gắng không sợ khổ, vượt mọi khó khăn, kiên quyết làm vượt mức nhiệm vụ.

— Hồ Chủ-Tịch đã tặng đồng chí danh hiệu : «Cái công binh xưởng đầu tiên của quân đội Việt-Nam».

(6) La-văn-Cầu : chiến sĩ tiêu biểu cho những anh hùng trong chiến dịch biên giới, đồng chí La-văn-Cầu đã dẫn đầu một tổ vào diệt lô cốt địch ở Đông-Khê. Cánh tay bị đạn gãy lủng lảng, đồng chí nhờ một đồng đội chặt đứt cánh tay rồi ôm bọc phá chạy đến phá tung lô cốt địch. Gương dũng cảm của đồng chí Cầu được toàn đơn vị noi theo và đồng chí được bộ đội gọi là «Lá cờ đầu của phong trào thi đua giết giặc lập công». Đồng chí được tặng thưởng huân chương quân công hạng ba và được cử đi dự Đại hội liên hoan Bà-linh.

NHỚ ƠN CỤ HỒ

Đời họ (1) ngày xưa
 Sống như cua cáy
 Ngẩng đầu lên chẳng thấy mặt trời,
 Kiếp trâu cày chạy bữa đứt hơi,
 Gãy xương sống, mòn vai cứ khổ!
 Con mở mắt đã còng lưng đi ở,
 Vợ dùm cơm chạy nợ nát bàn chân.
 Thuế thúc bầm lưng
 Sưu dồn lũng (2) trán,
 Ruộng đoạn (3), trâu cằm,
 Đòn dồng (4) rở bán.
 Con đói không cơm,
 Vợ chết không hòm,
 Mòn mỗi trần (5) lưng kéo cày trả nợ.
 Chưa chết thảng Tây đề đầu bóp cổ,
 Thảng Nhật hù vào: bả nàu ăn trừ bữa!
 Cướp lúa, bắt phu, chết chợ chết đường,
 Con bòn hơi đào củ, cha thoi thóp ngược Mường (6).
 Trắng mắt nhìn nhau, phen ui (7) thì chết hết!
 Bỗng xóm dưới thôn trên, tin truyền như sét:
 « Cách mạng rồi, dưới Nhượng (8) đã vùng lên! »
 Bụng đầu mừng, lòng vẫn sợ chưa tin,
 Năm bầm một đũa Tây còn đóng đó.
 Rồi một sớm biểu tình reo trước ngõ,
 Cả dân làng đập cửa hô theo:
 « Cách mạng thành công! hết khổ hết nghèo,
 Tây Nhật đồ, hết đời cua kiếp cáy, »
 Cụ Hồ về, mặt trời mọc đây
 Lúa trở đồng đồng,
 Khoài vòng mượt củ.
 Chủ điền phải giảm tô,
 Nhà giàu thì xóa nợ,

Chuộc ruộng mua bò,
 Tậu nhà, tậu cửa,

Cha đòi có com, con mù có chữ,
 Cơm chữ Cụ Hồ, phải đánh Tây mà giữ.
 Có Cụ về, mình mới cất đầu lên.
 Kháng chiến dài lâu, chân cứng đá mềm,
 Con ra lính đánh ngày đêm không nghỉ,
 Cha ở nhà bền gan bền chí
 Cuộc bầm cày sâu, tiền lưng gạo bị
 Cứ chuyển mãi, chuyển ra,
 Áo đủ com đầy, thắm thịt tươi da,
 Dù gian khổ, có Cụ Hồ nỏ (9) sợ.
 Công Cụ Hồ to như hòn rú Cửa (10),
 Không có người, mình đâu có ngày nay.

TRUNG ANH

CHÚ THÍCH: (1) Họ: họ (tiếng vùng Nghệ-an, Hà-tĩnh)

(2) Lũng: thũng.

(3) Đoạn: bán đứt đi.

(4) Đòn dồng: Đòn tay ở giữa nhà.

(5) Trần: đưa hết sức ra để kéo.

(6) Ngược Mường: lên miền thượng du tỉnh Nghệ-an Hà-tĩnh, nơi đồng bào Mường ở.

(7) Ui: này.

(8) Nhượng: cửa bể Nhượng bạn ở Hà-tĩnh.

(9) Nỏ: Chàng sợ.

(10) Rú Cửa: Hòn núi ở phía trước cửa Nhượng bạn.

Miêu tả

CỜ ĐỎ SAO VÀNG TRÊN NÚI TÂY SƠN (1)

Trời chưa sáng rõ, có tiếng reo ở phố chợ Kiến-an:
 « cờ! cờ! ra mà xem cờ! » Tiếng reo tiếng gọi, tiếng chân
 chạy nhộn nhịp, nhân dân các phố đổ xô ra đường xem
 cờ.

Trên đỉnh núi Tây-sơn, gần ngay trại lính khố đỏ, lá
 cờ đỏ sao vàng to bằng ba tấm phản màu đỏ tươi phản phật

MỘT CUỘC MÍT TÌNH GẦY

Sau khi đánh chiếm Hòa-Bình,
 Sa-Lăng tướng giặc hợm mình khoe khoan,
 Thổi kèn, khua trống, làm vang
 Khuếch trương trận đánh chớp nhoáng ăn to.
 Bù nhìn được lệnh hoan hô,
 Bắt đến tập hợp giờ trò mít tình,
 Ở ngay thành phố Bắc - Ninh
 Một cuộc biểu tình tổ chức trong năm.
 Cả thẳng đều đốc phủ Tâm (1)
 Cũng đem bộ mặt lầm lằm dẫn sang
 Đóng vai chủ tọa huyênh hoang
 Cho trò múa rối vẽ càng thêm xôm.
 Nó đang ngoạc cái lỗ mồm
 Trước máy ồm ồm khoác lác ba hoa,
 Tâng công thầy nó tài ba
 Cuớp thêm được một tỉnh ta : Hòa Bình.
 Vừa khi một toán tù binh
 Bồng đầu kéo đến thỉnh linh xăm xăm
 Reo : « Hồ Chủ Tịch muôn năm »
 Và nói lớn rằng : « Đây chính tù binh
 Ở quanh mặt trận Hòa - Bình
 «Việt-Minh» bắt được thương tình lại tha...
 Cái thẳng kia nó điêu ngoa
 Ê hê ! lói náo ! Ô là ! việt gian...»
 Thế là đám biểu tình tan,
 Nhân dân xúm xít theo đoàn tù binh,
 Cuộc mít tình cũng biến hình
 Đoàn người diễu phố, đồng thanh reo ầm.
 Tiếng « Hồ Chủ Tịch muôn năm »
 Hồi lâu còn vọng vang ầm Bắc - Ninh,

tung bay. Gần đây, trên đồi Phú liên, (2) lá cờ của Liên đoàn thanh niên Việt-nam màu xanh lá mạ cũng bay phất phới.

Đã lâu, hôm nay nhân dân ở đây mới lại thấy lá cờ cứu tinh, hình ảnh của Tổ quốc bắt diệt hiện lên hiên ngang như chọc vào mắt giặc.

Tiếng bàn tán ồn ào : « Bộ đội ta giỏi thật ! Chắc đêm qua các anh lại kéo về làm món kỷ niệm ngày Cách mạng thành công !... Trông thấy cờ lại nhớ ngày Tổng khởi Nghĩa !... Trông thấy cờ lại nhớ Cụ Hồ !...»

Một cụ già chống gậy ra xem, cụ rùn rùn chỉ lá cờ nói : « Lâu lắm mới trông thấy lá cờ đỏ sao vàng. Được nhìn thấy lần này, có chết cũng hả.»

Một trung đội linh dịch, hót hải, gặt đồng bào ra hai bên đường, chạy về phía cờ. Bọn chúng không dám đến tháo, bên đứng ngoài xa bắn súng vào cột. Tiếng đạn nổ rào rào nhưng chiếc cột cờ vẫn đứng vững. Lá cờ hồng tươi thắm vẫn thản nhiên vùng vẫy trong gió sớm. Tiếng hoan hô cờ đỏ sao vàng vẫn vang lên, tiếng bàn tán ồn ào trên khắp các ngã đường. Muôn ngàn cặp mắt hướng về lá cờ, kiêu hãnh và tin tưởng. Lòng người dân Việt ở đây còn phải đang sống những ngày đen tối dưới nanh vuốt quân thù sớm nay bùng lên tràn ngập vui mừng.

Bóng cờ hồng trên núi Tây-sơn tượng trưng (3) cho ý chí bất khuất của nhân dân vùng sau lưng địch còn in sâu mãi trong tâm trí họ truyền thống (4) anh dũng của Cách mạng tháng Tám.

MỘT CÁN BỘ KIẾN-AN (Báo Tiền Phong)

CHÚ THÍCH : (1) Núi Tây-sơn : Thường gọi là núi Áng-sơn ở thị xã Kiến-an.

(2) Đồi Phú liên : tên một đồi ở phía đông thị xã Kiến-an cách núi Tây-sơn độ gần 1 km.

(3) Tượng trưng : dùng hình ảnh cụ thể để tiêu biểu cho tư tưởng tinh cảm, làm cho người dễ ghi nhớ, dễ cảm xúc.

(4) Truyền thống : truyền từ đời nọ sang đời kia.

Bù nhìn tung hứng buồn tênh,
Lùi lui bức mình, mặt nguội như gio,
TÚ MỜ

6 - 2 - 52

CHÚ THÍCH : (1) **Độc phủ Tâm** : Thủ tướng bù nhìn Nguyễn-văn-Tám trước làm đốc phủ sứ (đứng đầu một tỉnh) ở Nam-bộ.

Ca dao Cổ

BÀI SỐ 56

LÒNG NGƯỜI

Ở sao cho vừa lòng người ?
Ở rộng người cười, ở hẹp người chê.
Cao chê ngồng, thấp chê lùn,
Béo chê béo trọc béo tròn,
Gầy chê xương sống xương bày ra.

Lỗ mũi thì tám gánh lông,
Chồng yêu chồng bảo : tơ hồng giới cho.
Đêm nằm thì ngáy o o,
Chồng yêu chồng bảo : ngáy cho vui nhà.
Đi chợ thì hay ăn quả,
Chồng yêu chồng bảo : về nhà dỡ cơm.
Trên đầu những rác cùng rơm,
Chồng yêu chồng bảo : Hoa thơm rắc đầu.

Thơ trào phúng

BÀI SỐ 57 (Bài học thêm)

CÁC QUAN BẢO HỘ LÀM TIỀN

Giặc tây đóng tại làng kia
Dụ dân họp lũ hội tề bảo ban
Rằng : « dân tin cậy các quan,
Các quan bảo hộ an toàn cho dân. »
Hội tề dạ dạ vàng vàng
Nguyễn xin giúp việc ân cần trị an,

Hề có quân lạ tới làng,
Hội tề nổi trống báo quan tức thì,
Một đêm trời tối đen sì
Đàn quân du kích bất kỳ tới thôn.
Hội tề lo sợ hoảng hồn
Bèn ra đập trống vang rền ngũ liên,
Mong quan bảo hộ cầm quyền
Bình hung tướng mạnh ra liền giải nguy.
Nhưng quan bảo hộ thường khi
Sợ quân du kích khác chi sợ hùm,
Núp trong vị trí tối um
Cứ nhè phía trống um um bắn qua.
Vèo vèo hòn đạn bay ra,
Hội tề trở mắt thấy nhà nát tan.
Kêu trời, kêu đất, khóc than,
Chửi cha, chửi mẹ các quan hung thần.
Nhưng nào đã hết gian truân,
Hôm sau quan lại phái quân đòi tiền.
Hai thằng cầm súng lục liên
Đến tìm ban hội, giấy liền đưa ra ;
Rằng : Quan Đại Pháp đem qua.
Bắn quân phiến loạn để mà giải nguy
Vừa trăm quả móc-chi-ê,
Ba mươi đồng một vị chi ba ngàn.
Tiền đạn thì bỏ cho làng,
Còn tiền công bắn thì quan miễn đòi ».
Hội tề nghe phán, lặng người,
Gãi tai, bứt tóc, ngổ lời kêu ca.
Lạy van Tây cũng chẳng tha,
Chết cay chết đắng sù ra nghìn tờ.
Trả tiền đạn bắn vu vơ,
Địch thời chẳng trúng, trúng nhà mình tan,
Cũng là thiên bất dung gian. (1)

TÚ-MỜ

CHÚ THÍCH : (1) **Thiên bất dung gian** : giới không dung tha kẻ gian ác.

NHỮNG BỨC THƯ NHÀ

Sát chung quanh Điện biên phủ, các chiến sĩ làm đường trên những ngọn núi cao vút. Hàng nghìn xẻng cuốc vung lên, bở xuống loang loáng trong ánh đuốc. Đá lở, cây đổ, đất chảy như thác. Trong vại dìm, cái dốc đá hiểm trở đã thành đường ô-tô. Thư hậu phương tới tấp gửi lên, Chưa bao giờ nhiều thư nhà gửi cho chiến sĩ như thế. Những năm trước, gia đình các chiến sĩ vẫn luôn nhớ họ, nhưng nhà còn phải chạy ăn từng bữa, địa chủ hàng ngày đến thúc tô, biết viết gì cho người tiền tuyến vui lòng. Năm nay, nông dân chúng ta làm chủ rồi «...Con ơi, thằng Hàn Long đã bị đấn gục rồi, nỗi oan-ức mấy chục năm trời của mẹ con mình, bây giờ đã được phơi bày ra, thầy con nằm dưới mồ cũng được hả dạ...». «Chú Ba ơi, anh báo tin cho chú biết nhà ta đã được chia ruộng, phần chú bộ đội ưu tiên được sào rươi ở gần giếng đình...». «Bố thằng Cu ạ! Tôi đã cho con đi học rồi. Tết này, các con được mặc áo vải hoa Mậu dịch. Xã ta đã phát động xong, vừa mở nhà hộ sinh. À, tôi được bầu vào ban Chấp hành phụ nữ đấy!» Anh chiến sĩ nằm trên đỉnh núi, không sao ngủ được. Anh vẫn không tưởng tượng được thằng Cu mặc áo vải hoa, Anh ngồi dậy bật lửa xem lại thư nhà một lần nữa. Tết năm nay nhà anh chắc có miếng bánh chưng ăn, miếng bánh của cụ Hồ, của Đảng đem lại cho những người dân cây bao đời bị lột da bóp cổ? Hàng nghìn, hàng nghìn lá thư như những đàn chim én mùa xuân bay lên mặt trận, mạnh hơn tất cả tàu bay, đại bác Mỹ. Những con đường thắng lợi càng mở ra nhanh hơn, trong mấy tuần lễ, từ Tuần giáo xa hơn 80 cây số, đã băng qua rừng núi tiến vào đến Điện-biên-phủ.

NGUYỄN-ĐÌNH-THI

(Mùa xuân của chiến sĩ Điện-biên-phủ)

CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN PHỦ
ĐỌC THƯ HẬU PHƯƠNG

Đọc thư trên trập địa
Anh đội viên nghĩ gì?
Mà anh đang chăm chú
Lau vuốt cái lưỡi lê,
Mà anh đang mân mê
Viên đạn đồng nhẵn bóng,
Mà anh đang ngắm súng
Như ngắm một người yêu.
Vì anh đang nghĩ nhiều
Đến bao người yêu dấu,
Mà anh đang chiến đấu
Để giữ trọn đời đời
Một cuộc sống tươi vui
Anh hằng tha thiết nhất.
— Mẹ anh đang cuốc đất
Để trồng thêm lúa khoai.
Rồi em gái, em trai
Và đứa con xinh xắn
Chúng đang cười tươi tắn
Đan, cặp sách đến trường,
Chân nhảy miêng hát vang
Những bài ca chiến thắng.
— Vợ anh tình trong trăn:
Đang chăm học, chăm làm
Đang hăng hái họp bàn
Đấu tranh với địa chủ.
Rồi luống khoai, luống củ
Đang xanh muốt mầm tơ.
Rồi con lợn, con lò

Đang lớn lên như thổi;
Nồi cơm, manh áo mới,
Hạnh phúc đầy tương lai,
Hạnh phúc đó ơn ai,
Ơn Bác Hồ, ơn Đảng.
Rồi hàng ngàn hàng vạn
Nhân dân đang lên đường
Tải đạn và tiếp lương
Cho anh tiêu diệt giặc.
Khắp đông, tây, nam, bắc
Các nước bạn anh em
Đang hướng về Điện Biên
Đón mừng tin thắng lợi.
Bác Hồ đang mong đợi,
Mắt Bác sáng long lanh
Đang theo dõi bước anh
Bác dặn rằng «quyết thắng».
Và đây trong cay đắng,
Ruộng đồng của Mường Thanh (1)

Đất nước thương yêu anh
Giặc Tây đang chiếm đóng,
Những cụ già Hồng Cúm (1)
Nhưng em bé Nà-Ten (1)
Đang cố vẫy tay lên
Mong anh vào giải phóng.
Ruột anh như nóng bỏng,
Lê tuốt, đạn lên nòng
Anh hét lớn «xung phong!»
Bao đồn thù sập xuống!

XUÂN THU

Mặt trận Điện Biên 1954

CHÚ THÍCH: (1) Mường thanh, Hồng Cúm, Nà-ten: tên các xã, xóm ở Điện-biên-phủ.

LẤY MÌNH LẮP LỖ CHÂU MAI

Anh nhìn hỏa điểm số 3 vẫn thấy còn phún phut lửa mạnh cản đường chẳng khác cái cổng sắt khép lại làm cho xung kích ứ lại, ứ lại một cách bức tức.

Giót thấy người nhừ nhối khó chịu. «Có thể để cái hỏa điểm kia làm chủ chiến trường không? Thử hỏi mình xem?... Không, không thể được! Thử hỏi lợi phải về chúng ta!» Anh lại tự bảo: «Hãy nhích lên một tí nữa mà bịt nó lại. Hãy nhích lên! Thế rồi Phan đình Giót nhích dần, vừa lết vừa nhìn về phía sau. Anh nhìn các ban đồng đội chưa tiến được đang đặt cả hy vọng vào anh, Anh còn thấy cả đồng chí chinh trị viên quý mến đang thay anh Lộc điều khiển khẩu Đ.K.Z. lên phá lô cốt, nhưng chậm mất rồi! Vì anh xạ viên lại bị đạn!

Giót càng bức tức bắn những viên đạn cuối cùng vào lỗ châu mai địch. Rồi anh nhòm người lên. Mấy viên đạn đầu vút qua tai đổ lồm. Anh cúi rạp xuống, vùn tiến. Phan đình Giót vẫn vững như thép thẳng tiến, không sức mạnh nào lay chuyển nổi.

Anh vừa nhích lên, miệng dần từng tiếng: «Quyết tâm hy sinh vì Đảng... vì dân.... Quyết tâm hy sinh...» Anh em xung kích phía sau đã nấp sẵn lưỡi lê, mắt long lanh hồi hộp theo dõi từng cái nhích của Giót. Lòng mọi người như có cái gì cấu xé.

Chỉ cách lỗ châu mai chừng một thước nữa, người ta còn thấy Giót đôi lúc bật ngã về phía sau. Chỉ còn mấy gang nữa là cùng! Những viên đạn đổ lồm phụt ra chỉ đến chỗ Giót là tắt hẳn. Không thấy nữa, mọi người càng hồi hộp,

Dưới ánh pháo sáng, thấy Giót từ từ quay lại nhìn phía sau, vẻ mặt vẫn điềm tĩnh, gan dạ, hình như anh muốn nói thật lớn: «Vi thắng lợi, vì con cái chúng ta! Chào các đồng chí!» Rồi anh, nhòm hẳn lên, hất mạnh người ụp chặt lưng vào lỗ châu mai số 3, đè bẹp ngọn súng của lũ giặc khốn kiếp đang phụt lửa phải tắt hẳn.

Hỏa điểm số 3 tắt hẳn. Đường xung phong mở. Toàn trung đội rồi toàn đại đội ào lên như vũ bão, tức nước vỡ bờ. Trả thù cho anh Giót! xung phong! xung phong!

PHÁC VĂN

Phan đình Giót lấp lỗ châu mai — chiến thắng Điện-Biên-Phủ

Thơ

BÀI SỐ 61

ĐÀO HẦM PHÁO

Cuối tuần trăng lên muộn
Trời đục vẫn mây đen,
Đồn địch lộ ánh đèn
Qua màn sương mờ tỏ.
Địch ở đằng trước đó
Đào hầm pháo ngay đây,
Hầm khuất dưới lùm cây
Trên mỏm đồi trơ trụi.
Lưỡi cuốc bằm trên sỏi.
Đá lòn lửa chồn tay,
Đá càng rắn càng gay
Cuốc càng hăng càng khỏe.
Gỗ dù to dù bẽ
Nhưng vai vẫn chuyển vai,
Sức bền bỉ dẻo dai
Vượt qua đèo qua dốc.
Có quân gì mệt nhọc
Dù chân mỏi vai tê,
Dù thức trắng đêm khuya,
Mắt đỏ đường tia máu.
Đêm nay đêm thứ sáu
Mồ hôi vã đầy người.
Anh bạn pháo binh ơi!
Mồ hôi tôi đã đổ
Trên ngã đường quốc lộ,
Bên hầm pháo, chiến hào,
Tôi vẫn cuốc vẫn đào.

Tôi vẫn khiêng vác vác,
Tôi làm trong bão táp,
Tôi đục dưới mưa sa,
Dưới ánh nắng chói lòa
Buổi trưa hè oi bức.

Vì mối thù giai cấp (1)
Tôi sát cánh bên anh
Ta quyết diệt tan tanh
Lũ giặc điên cuồng ấy.
Cho ruộng xanh mùa cấy,
Cho đồng mượt lúa vàng
Tôi dồn sức xuống tay,
Mối thù anh gửi súng,
Anh bắn cho thật trúng
Cho đồn nó tan hoang,
Hầm tôi dựng vững vàng
Bằng mồ hôi, bằng máu.

Anh bạn pháo binh ơi!
Hôm nay nổ súng rồi,
Kia đồn thù bốc cháy,
Tôi reo lên, tôi nhảy,
Chắc anh cũng thỏa lòng.
Hầm có vững không anh?
Vẫn yên tâm bắn chứ?

ĐỒNG VĂN

CHÚ THÍCH: (1) Mối thù giai cấp: cùng ở giai cấp bị bóc lột nên cùng chung một mối thù với bọn đế quốc và địa chủ.

ĐI LẤY NƯỚC UỐNG. (1)

Pháo sáng của địch cứ bất thường bắn lên trời. Trương Văn Quý (1) xem đồng hồ tinh đã đến giờ các chiến sĩ đi lấy nước trở về.

Mỗi lần nghe thấy tiếng súng máy của địch nổ, Trương Văn Quý lại thấy lạnh toát cả người. Sau lại thấy nổ ran một loạt súng máy nữa. Đã đến giờ trở về rồi mà không thấy bóng ai về cả. Xương-an-Quốc (2) cùng tự thân đến hỏi hai lần, vẫn chưa thấy ai về. Trương Văn Quý nghĩ : Chẳng lẽ lại mất cả hai người ?

Nước đã mang về đây rồi nhưng chỉ thấy có mỗi một người vác thùng nước tiến vào đường hầm.

Trương Văn Quý hỏi :

— Vương con, Châu-hồng-Tài đâu ? (3)

— Không phải Vương con, tôi là Châu-hồng-Tài ! Vương con trên đường về đã hy sinh rồi ! Châu-hồng-Tài ngừng một lát rồi nói tiếp :

— Đại đội trưởng cầm hộ cho tôi khẩu súng này trước đã.

Trương Văn Quý đỡ lấy khẩu tiểu liên bằng tròn của Châu-hồng-Tài : Đồng chí đứng thẳng dậy chừ, cúi lom khom thế làm gì nữa. Đồng chí cũng bị thương ư ?

— Không, đạn địch bắn thủng thùng nước. Đứng dậy thì nước chảy ra mất hết. Dọc đường nước đã chảy xuống đồ mất nhiều. Thật tiếc quá.

Hai đồng chí chiến sĩ chạy lại cởi giày thừng cho Châu-hồng-Tài, vác thùng nước đưa vào phía trong, nâng niu như mang một vật quý báu, khẽ chạm một cái cũng có thể vỡ tan.

Châu-hồng-Tài đứng hẳn dậy báo cáo với Trương Văn Quý trường hợp hy sinh của Vương-kế-Bảo. Cuối cùng Tài nói :

— Lúc Vương con sắp chết có dặn tôi nói lại với Đại đội trưởng là Bảo chưa làm tròn nhiệm vụ. Bảo xin lỗi các đồng chí.

— Vì đi lấy nước Vương kế Bảo đã hy sinh thân mình, còn có lỗi gì đối với các đồng chí ! Châu-hồng-Tài, nếu chúng ta khôn ! giữ được đường hầm này thì chính chúng ta mới có lỗi với Vương-kế-Bảo đấy !.. Thì hai đồng chí Bảo hiện giờ để đâu ?

— Ở một hầm đại bác. Lúc đó thật tôi không còn đủ sức đi về được. Đại đội trưởng cho tôi đi vác Bảo về đây ! Cho tôi xin khẩu tiểu liên, tôi đi ngay bây giờ.

Trương Văn Quý hồi lâu không trả lời. Hiện giờ bất cứ người nào trong đường hầm cũng đều rất quý. Châu-hồng-Tài đi một mình ai dám bảo đảm Tài có thể sống mà trở về ? Nhưng có thể nào không để Tài đi ? Lẽ nào lại bỏ thi hài Vương-kế-Bảo nằm tro ở hầm đại bác đó được.

— Được đồng chí đi đi !

Trương Văn Quý suy đi tính lại mãi, cuối cùng mới quyết định nói thế. Quý đưa cho Châu-hồng-Tài khẩu súng lục của mình bảo :

— Cầm khẩu này cho nó tiện, mong đồng chí mau trở về !

Châu-hồng-Tài cầm lấy súng quay người biến ra khỏi đường hầm.

Nước về rồi, nước về rồi !

A ! A ! Nước, có nước !..

Các đồng chí trong đường hầm quây quần lại. Nước bùn vàng đen từ lỗ thủng do đạn địch bắn phải từ từ chảy ra. Đổ đầy một hòm đạn và nửa chậu thau rửa mặt.

Mặt các chiến sĩ sáng ngời lên, mồm há to, nhưng không một ai vồ lấy nước uống.

Các hỏa lò từ lâu tắt ngấm lại được khơi lửa lên. Tiếng nước sôi nhanh trong hòm đạn nghe như một điệu âm nhạc tuyệt diệu. Máy hát lại mở, tiếng hát trong đĩa hòa với tiếng nước sôi trên lò. Không khí mới lại lan tràn trong đường hầm.

Nước còn chưa sôi hẳn, Châu-hồng-Tài đã công được thi hài Vương-kế-Bảo về đường hầm. Trương-văn-Quý đỡ thi hài Vương-kế-Bảo từ miệng hầm vào, hai cánh tay ôm lấy Bảo, như ôm một đứa bé đang ngủ say từ từ đi vào đường hầm.

Các chiến sĩ đều đứng đây, ngả mũ ra huân rầu nhìn bộ mặt còn đang chảy máu của Vương-kế-Bảo. Máy hát cũng ngừng quay. Trong đường hầm ngoài tiếng nước sôi trên lò không có một tiếng động. Trương-văn-Quý vẫn ôm Vương-kế-Bảo đứng im lặng trước mặt chính trị viên Tiên-đoàn.

Xương-an-Quốc rời bàn giấy đứng dậy tiến lên hai bước, Quốc rút chiếc khăn tay, cúi xuống lau những vết máu trên mặt Vương-kế-Bảo. Sau với một giọng khàn đặc, Quốc nói:

— Các đồng chí, chúng ta không nên thương xót quá. Quân địch tìm mọi cách muốn làm chúng ta phải chết nhưng chúng ta vẫn sống! Vì sự sống còn của cả đường hầm đồng chí Vương-kế-Bảo đã hy sinh thân mình. Chúng ta phải vĩnh viễn nhớ tới đồng chí Bảo, chúng ta cần phải tăng cường tinh thần quyết chiến với địch, để báo thù cho đồng chí Vương-kế-Bảo. Mỗi một giọt máu của chúng ta đổ ra không phải là vô ích. Chúng ta càng gian khổ chúng ta càng ra sức chiến đấu, ngày thắng lợi cuối cùng càng gần.

Nói xong Xương-an-Quốc cởi áo ngoài bỏ chặt lấy người Vương-kế-Bảo. Trương-văn-Quý ôm lấy thi hài người bạn chiến đấu luôn luôn theo sát Quý không rời nửa bước, vác vào một góc sâu nhất trong đường hầm.

Nước sôi rồi, các tiểu đội đều đến uống nước. Các thương binh mỗi người uống ba ngụm. Đề ưu đãi Tổng chính ủy (4) và Tổng chỉ huy, các chiến sĩ chia cho Xương-an-Quốc và Trương-văn-Quý hai người một chén nước chưa đầy. Khát quá người nào cũng uống cạn ngay phần nước của mình. Xương-an-Quốc uống một hớp rồi đưa cho Trương-văn-Quý, Trương-văn-Quý cũng uống một hớp. Vị nước vừa lạnh vừa nóng tuy vậy uống rất ngon lành.

Cuối cùng còn thừa một hớp. Xương-an-Quốc đưa cho đồng chí coi vô tuyến điện ngồi bên. Đồng chí vô tuyến điện lắc đầu:

Tôi đã uống một ngụm rồi không khát nữa.

— Không khát? Không khát cũng vẫn uống được. Đồng chí suốt ngày phải nói, mồm miệng khô nứt cả máu ra kia! Uống ngay đi!

Trương-văn-Quý quay về vị trí chỉ huy cạnh miệng hầm. Châu-hồng-Tài mang phần nước của mình khe khẽ đi lại đưa cho Quý:

— Đại đội trưởng, đồng chí uống đi. Tôi đã uống nó ở hố nước rồi.

Trương-văn-Quý nhận lấy phần nước đó rồi đưa cho đồng chí coi vô tuyến điện chuyên môn liên lạc với bộ phận pháo binh uống. Nói thế nào đồng chí coi máy cũng không chịu uống.

— Tôi hạ lệnh cho đồng chí phải uống!

Đồng chí coi máy đành phải cầm lấy, cười nói:

— Đại đội trưởng, chỉ cần một hớp nước, tôi có thể chịu đựng được một ngày.

— Nếu như một hớp nước cũng không có thì làm sao?

— Cũng vẫn chịu đựng được đến cùng!

Kiên quyết giữ đến cùng! Kiên quyết giữ đến cùng! Tất cả mọi lực lượng trong đường hầm nêu cao tinh thần bất khuất kiên quyết giữ đến cùng!

LỤC TRỤ QUỐC

(Trích Thượng-cam-Lĩnh)

Thọ Hồng và Từ-bích-Hoàng dịch

GIỚI THIỆU: Truyện Thượng cam lĩnh của Lục trụ Quốc.

Truyện Thượng Cam Lĩnh, truyện Trung Quốc của Lục trụ Quốc tả lại một phần những chiến công lớn lao của quân chí nguyện Trung-quốc và quân đội nhân dân Triều tiên trong chiến dịch Thượng cam Lĩnh. Cuốn chuyện dài, nội dung phong phú, nêu rõ được tinh thần chiến đấu anh dũng của quân chí nguyện. Một đại đội quân chí nguyện giữ đường hầm quan trọng đã chiến đấu 20 hôm ròng dưới hỏa lực phi pháo hiểm độc của quân Mỹ. Đại đội đó đã đánh tan nhiều cuộc tấn công của địch, giữ vững trận tuyến, tạo điều kiện tốt cho quân chí nguyện Trung quốc và quân đội nhân dân Triều tiên tổng phản kích thắng lợi sau này.

Một vài điều kiện cụ thể: Chiến sĩ Tư-thành-Lâm bị thương nặng đã lấy thân mình làm giá súng để đồng đội dùng trung liên cản địch, điện thoại viên Tiểu-xuân trúng đạn khi làm nhiệm vụ vẫn giữ máy nói đến cùng, trung đội trưởng Tống-chiêm-Phương lao mình lấp lỗ châu mai địch...

Ngoài ra, truyện Thượng cam Linh còn nêu được lòng quyết tâm vững chắc tin tưởng tuyệt đối ở thắng lợi cuối cùng, luôn luôn phấn khởi khắc phục mọi khó khăn. Có lúc phải ăn bột mì sống, ăn thuốc đánh răng, liếm nước bùn trên vách hầm nhưng chiến sĩ vẫn vui vẻ, đánh «tu lơ khơ», đàn hát, tinh thần được giữ vững, mỗi cảm thù được khơi sâu và cuối cùng đã thắng giặc Mỹ.

Đoạn trên đây kể lại những ngày gian khổ dưới đường hầm của quân chí nguyện Trung quốc, đến ngum nước cũng không có. Tuy nhiên chiến sĩ vẫn vui vẻ hăng hái, vượt khổ để lấy nước về uống, có chiến sĩ phải hy sinh để cho toàn đường hầm có nước uống. Đáng chú ý hơn là tinh thần nhường nhịn, chia nhau từng hớp nước.

CHÚ THÍCH (1) Trương-văn-Quý : tên đồng chí đại đội trưởng.

(2) Xương-ai-Quốc : tên đồng chí chính trị viên.

(3) Vương con, Châu-hồng-Tài : tên hai đồng chí chiến sĩ, đồng chí Vương-kế-Bảo (người chiến sĩ đã hy sinh khi đi lấy nước) và đồng chí Châu-hồng-Tài.

(4) « Tổng chính ủy » và « Tổng chỉ huy » : ở đây dùng trong ngoặc kép để chỉ đồng chí chính trị viên và đồng chí đại đội trưởng. Nghĩa thật của tổng chính ủy : cán bộ có quyền tối hậu quyết định về chính trị và quân sự (từ cấp trung đoàn trở lên)

(a) chỉ giảng đoạn sắp chữ nghiêng

Thư dịch

BÀI SỐ 63

BỨC THƯ CỦA MỘT BÀ MẸ LIÊN XÔ GỬI RA MẶT TRẬN

Các con yêu quý, đồng chí của con tôi và giờ đây là đồng chí của tôi ;

Mẹ đã nhận được giấy của tiểu đoàn báo tin con mẹ, đưa con một mẹ quý, mẹ yêu, đã chết. Mẹ đau đớn lắm, già yếu như mẹ khó mà cầm lòng được trước nỗi đau đớn này nhưng mẹ sẽ cố sống sao cho thân già này còn làm việc được, giúp ích cho Tổ-quốc và trả thù loài súc sinh như nhuốc trời chu đất diệt đã đánh Liên Bang ta, làm hại bao sinh mạng và giết con mẹ. Con mẹ, các con biết cả, mẹ một mình khó nhọc nuôi nó lớn khôn, dạy bảo nó, cho nó đi học. Nó là ánh sáng tương lai của mẹ, soi sáng tương lai của mẹ, soi sáng cuộc đời vất vả của mẹ.

Các con hãy làm ơn nói cho mẹ biết nó được chôn cất ở đâu và đánh dấu mộ nó cho mẹ. Các con ơi, các con giờ đây là con của mẹ cả. Các con đừng quên mẹ. Nếu con nào cần gì cho mẹ biết, mẹ sẽ hết sức giúp các con. Mẹ thương yêu các con như mẹ đã thương yêu con của mẹ.

Các con nói cho mẹ biết nó đã chết thế nào, mẹ xin các con trả lời ngay. Nếu có thư từ gì trên người thì các con xem có thể được gửi cho mẹ xin. Mẹ biết nó cặp trong tấm thẻ đoàn viên thanh niên cộng sản của nó cái ảnh một đứa con gái. Nếu tấm ảnh ấy còn, các con gửi về cho mẹ, nếu lại có cả địa chỉ của con bé thì các con cho mẹ biết cả địa chỉ ấy nữa.

Mẹ xin chúc các con đánh chết loài sâu bọ giời đánh và trận nào trận ấy thắng lớn nhất.

M. A-RA-ĐÔ-VA

(Trích Thời gian ủng hộ chúng ta của I-li-a E-ren-bua)

Thép Mới dịch.

GIỚI THIỆU : Đây là bức thư của bà A-ra-đô-va, mẹ anh Y-gô-a-da-rốp, đội viên tiểu đoàn trinh sát đã chết một cách anh hùng gửi cho các bạn đồng ngũ của con ở mặt trận.

CHÚ THÍCH : (1) **Trời tru đất diệt :** trời giết, đất làm hại, ở đây ý nói bọn phát xít Đức đáng bị trời đất giết đi.

Thư dịch

BÀI SỐ 64

THƯ CỦA CÁC ANH HÙNG QUÂN CHÍ NGUYỆN TRUNG QUỐC GỬI QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT - NAM

Ở Triều - tiên, chúng tôi vẫn thường được nghe những thắng lợi của các bạn. Những tin đó cổ vũ chúng tôi rất nhiều. Mùa đông năm 1950, khi chúng tôi vừa tiến vào đất Triều-tiên đánh cho đạo quân thứ 8 của Mỹ những đòn đau ở dọc sông Thanh xuyên và hồ Trường tân lúc bấy giờ đang phủ đầy băng tuyết, chúng tôi nhận được tin các bạn thắng lợi ở

chiến dịch biên giới. Năm 1951, khi chúng tôi chặn đánh địch ở hai bên bờ sông Hán, và mở phong trào quần chúng bắn máy bay địch, tôi lại nghe tin thắng trận của các bạn trong ba chiến dịch liên tiếp. Mùa xuân năm 1952, trong lúc chúng tôi đấu tranh thắng lợi chiến tranh vi trùng của địch, chúng tôi nghe tin thắng lợi của các bạn trong chiến dịch Hòa - Bình. Mùa đông năm đó, khi chúng tôi tiêu diệt rất nhiều quân địch ở vùng Thượng Cam Lĩnh, chúng tôi nghe tin thắng lợi lớn của các bạn trong chiến dịch Tây Bắc. Năm nay thắng lợi của các bạn càng ngày càng nhiều, càng ngày càng lớn, đặc biệt là gần đây các bạn đã đánh bại « kế hoạch Na-Va » do bọn xâm lược Pháp - Mỹ cùng nhau đặt ra, và giải phóng được thành phố trọng yếu là Lai châu. Trong hàng ngũ, các bạn đã mở phong trào học tập anh hùng chiến đấu Nguyễn-quốc-Trị và tiêu tổ Giáp-văn-Khương, giết giặc lập công đánh cho địch phải chạy trốn hỗn loạn không còn mặt mũi gì nữa. Những thắng lợi đó làm cho anh em quân chí nguyện nhân dân Trung Quốc chúng tôi hết sức vui mừng phấn khởi, chúng tôi xin chúc các bạn thu được thắng lợi cuối cùng.

Chúng tôi xin báo cáo với các bạn một vài nét về tình hình chúng tôi bên này. Trải qua ba năm đấu tranh chống Mỹ giúp Triều Tiên, tinh thần của quân chí nguyện nhân dân Trung Quốc càng ngày càng cao, trang bị càng ngày càng tốt, kinh nghiệm càng ngày càng nhiều. Các chiến sĩ trong chí nguyện quân rất dũng cảm và mưu trí, luôn luôn vượt qua mọi khó khăn trong chiến đấu để thắng địch. Ví dụ : Trung đội của Quách Trung Điền trong một trận đánh đã tiêu diệt 200 địch, thu được 6 khẩu đại bác, 56 xe hơi. Chiến sĩ không quân trẻ tuổi Trương-tích-Tuệ đã đánh ngã tên phi công hạng nhất của địch là Đa-Vit. Trong một trận không chiến, Trương - tích - Tuệ sau khi bắn hết đạn quyết tâm nhào vào máy bay địch hai bên cùng chết. Tên phi công địch hoảng hốt phải lao mình xuống không ngờ lao quá mạnh rơi xuống đất toi mạng. Ở mặt trận chúng tôi đã đem tinh thần nhân nại và sức lao động chân tay đào những đường hầm dưới đất làm cho trận địa chúng tôi càng thêm củng cố. Trong

chiến dịch Thượng cam Lĩnh, chiến sĩ Hồ-tú-Đạo dùng lựu đạn và bộc phá đánh lui 41 lần xung phong của địch, một mình tiêu diệt 280 tên địch. Chiến sĩ Hoàng-gia-Phú trong trận phản kích ở thôn Quan dai đã liên tiếp làm nhiệm vụ một mình đánh bộc phá 15 lần, tiêu diệt hơn 200 địch, mở đường cho bộ đội tiến lên, tạo điều kiện cho bộ đội tiếp tục tiêu diệt nhiều quân địch. Chị y tá Lưu-tú-Trần và trung đội của chị đã có tinh thần yêu thương nồng nàn thương bệnh binh và đã chăm sóc cho 1.200 chiến sĩ bị thương được hoàn toàn khỏe mạnh.

Những thắng lợi ở mặt trận Triều-tiên và Việt-Nam đã chứng tỏ rằng thời đại đế quốc hoành hành ở châu Á đã qua hẳn không bao giờ còn trở lại được nữa. Lực lượng của nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới đã vượt hẳn lực lượng xâm lược của đế quốc. Nhân dân Trung Quốc, nhân dân Triều-tiên, nhân dân Việt-Nam đều đã anh dũng đứng dậy. Mặt trận hòa bình dân chủ toàn thế giới do Liên-Xô dẫn đầu cũng đã lớn mạnh vô địch. Chính sách chiến tranh và mọi âm mưu xâm lược của bọn đế quốc nhất định sẽ thất bại.

Các anh chị em Việt-Nam thân mến,

Nhân dân Việt-Nam không có lập, nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới đều là bạn của nhân dân Việt-Nam. Toàn thể nhân loại tiến bộ đều đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh của các bạn. Hai nước Trung Việt chúng ta là hai anh em nương tựa nhau như môi với răng, chúng tôi nhất định tiếp tục ủng hộ cuộc đấu tranh của các bạn. Các anh chị em Việt-Nam cứ chiến đấu anh dũng đi, thắng lợi nhất định sẽ đợi chờ các bạn.

Xin kính gửi các bạn lời chào huynh đệ.

Chiến sĩ quân chí nguyện nhân dân Trung-Quốc

— QUÁCH-TRUNG-ĐIỀN —	— Anh hùng hạng nhất
— TRƯƠNG-TÍCH-TUỆ —	— Anh hùng hạng nhất
— HOÀNG-GIA-PHÚ —	— Anh hùng hạng nhất
— HỒ-TÚ-ĐẠO —	— Anh hùng hạng nhất
— LƯU-TÚ-TRẦN —	— Anh hùng hạng hai

CHÚ THÍCH (1) Kế hoạch Na-va: Kế hoạch quân sự của bọn Pháp Mỹ đề ra để đánh quân ta do tướng Na-va thực hiện — Bọn chúng chủ trương: — tập trung lực lượng, lập nhiều binh đoàn cơ động âu phi và lập nhiều tiểu đoàn nguy binh — xây dựng nhiều cứ điểm, giành ưu thế quân sự ở toàn chiến trường Đông dương đặc biệt là miền Bắc — đánh chia mũi dùi vào vùng tự do của ta — Táo bạo hơn là giải quyết chiến tranh Đông Dương trong 18 tháng.

Kế hoạch này bị quân ta phá vỡ, địch bị thất bại liên tiếp, quân ta thắng lợi to ở Tây Bắc rồi ở Điện Biên Phủ nơi mà quân địch xây dựng tập đoàn cứ điểm kiên cố nhất.

Văn dịch

BÀI SỐ 65

NGƯỜI MẸ ANH DỨNG TRIỀU TIÊN

Trong phòng họp, đàn bà mặc áo trắng, đơn giản, đàn ông mặc quần áo màu nâu xám. Huy chương sáng loáng trên ngực nhiều người. Khi bà cụ Dương, 63 tuổi, bước lên diễn đàn, cả phòng họp đứng dậy hoan hô. Trên áo cụ, chiếc huân chương quốc kỳ sáng chói, phần thưởng công lao cụ phục vụ nhân dân. Cụ Dương có 10 người con trai thì hai người chết đói và bệnh từ hồi Nhật thuộc. Cụ nuôi nấng 8 người con lại khi chiến tranh bùng nổ, cụ gọi các con mà bảo rằng:

— Các con hãy ra trận mà giữ gìn Tổ quốc, giữ gìn lấy hạnh phúc của các con. Các con phải đánh giặc cho giỏi, làm thế nào cho Nguyên soái Kim-nhật-Thành khen mẹ đã nuôi được những đứa con ngoan!

Thế là 8 người con lần lượt ra trận. Còn cụ Dương, năm 1950, trong những ngày gian lao nhất, khi bọn giặc tràn lên phía bắc, cụ đã tổ chức một đội phụ nữ vận chuyển súng đạn cho bộ đội.

Suốt ngày đêm, máy bay Mỹ ném bom, bắn phá dọc đường. Mặc dầu thế, các đoàn vận tải vẫn không ngừng, liên tiếp xuyên núi cao, đèo rậm. Từ thôn này sang thôn khác, vác lên lưng hay đội lên đầu, họ tải ra mặt trận bom, mìn, đạn và lựu đạn.

Đội phụ nữ của cụ Dương cũng ở trong đoàn vận tải. Các anh bộ đội đến lĩnh đạn đều nói: «Cám ơn mẹ». Mẹ ngẫm thầm: «Tất cả quân đội nhân dân đều là con của ta. Ta phải làm việc nhiều hơn nữa: bộ đội cần rất nhiều thóc gạo.»

Khi quân địch bị đánh bật khỏi Bình Nhưỡng, (1) cụ lại trở về cây cày. Năm 1952 cụ và các con dâu cụ cày có 3 mẫu lúa mà thu hoạch được hơn 5 mẫu hồi trước chiến tranh. Ngoài việc tăng gia cụ lại còn thi giờ dạy dỗ 18 cháu nhỏ, đi họp phụ nữ và dệt vải cho bộ đội. Là đảng viên Đảng Lao Động (2), cụ Dương là điển hình của người mẹ anh dũng Triều-tiên.

theo LY-MU N-IA

CHÚ THÍCH: (1) **Bình Nhưỡng:** thủ đô nước cộng hòa nhân dân Triều-tiên (2) **Đảng Lao Động:** Đảng của giai cấp công nhân và của nhân dân lao động Triều tiên.

Kể chuyện

BÀI SỐ 66

TẠI SAO CHÚNG MÀY BẮT MẸ TAO

Một buổi tối, gió thổi không ngọt ngào ngoài đường. Cả nhà đang nằm co quắp ngủ trên mặt đất, thì một tên cảnh sát của bù nhìn bước vào, lay mấy mẹ con Tố dậy. Nó chỉ vào mặt mẹ:

— Tìm mãi mới thấy nhà mày. Sáng mai đến sở cảnh sát ngay, có việc cần. Đứa con có hồng trồn nghe không, trốn đi đằng trời người ta cũng tóm được.

Hắn vừa quay lưng đi ra thì An (1) khuyên mẹ nên trốn đi ngay, ngoài trời đang có một cơn mưa như trút nước.

Mẹ bảo:

— Mẹ trốn đi thì các con sẽ ra sao? Không, mẹ sẽ đến gặp chúng nó, mẹ sẽ không việc gì đâu. Mẹ chỉ yêu xứ sở Triều-tiên, yêu các con của mẹ, ngoài ra cả đời mẹ chưa làm một việc gì xấu xa cả.

Tảng sáng, mẹ Tố đi ra sở cảnh sát. Mấy chị em Tố đợi mãi cho đến khuya vẫn không thấy mẹ về.

Hôm sau, An tìm đến sở cảnh sát. Mấy thằng lính bà nhìn dẫn An đến gặp một tên sĩ quan Mỹ:

— Tại sao các anh bắt mẹ chúng tôi?

Tên sĩ quan Mỹ trả lời, tên thông ngôn dịch lại:

— Tại mẹ mày là đảng viên Đảng Lao động Triều-tiên chứ còn tại sao. Tại mẹ mày là hội viên hội Liên-hiệp phụ-nữ!

An cảm giận hỏi lại một lần nữa. Tên thông ngôn dẫn từng tiếng một trả lời:

— Vì mẹ mày có một chồng và ba con đi bộ đội.

An thét lên:

— Nếu vì thế mà chúng mày định giết mẹ tao thì rồi đây bộ đội sẽ về trả thù cho mẹ tao, cho đồng bào chúng tao tất cả.

Tên Mỹ nghe xong chồm đứng dậy rất báng súng, lúc đập vào mặt An.

Hai hôm sau, vào chập tối, mấy thằng là mặt bộ chiến khiêng An về nhà. Hơi thở chỉ còn hơi thóp, đến gà gáy thì An qua đời, đầu tưa trên cánh tay Tổ.

NGUYỄN-XUÂN-SANH

(trích Phác-Kim-Tổ)

GIỚI THIỆU: Truyện Phác-Kim-Tổ của Nguyễn-xuân-Sanh là một tập truyện nhỏ ghi lại tinh thần chiến đấu anh dũng của các em thiếu nhi du kích Triều-tiên chống đế quốc Mỹ. Nhân vật chính là em Phác-kim-Tổ. Trước cảnh gia đình tan nát do địch gây nên, em Phác căm thù đế quốc Mỹ đến cao độ. Em đứng ra thành lập một đội du kích gồm nhiều thiếu niên. Em đã lãnh đạo đội hoạt động gây được nhiều thành tích vẻ vang.

CHÚ THÍCH: (1) An: tên người em của Phác-kim-Tổ.

Văn dịch

BÀI SỐ 67

BẠN TRẺ, ĐỀ TUỔI THANH XUÂN CỦA BẠN CÀNG THÊM TƯƠI ĐẸP (a)

Tuổi thanh xuân là tươi đẹp — nhưng, tuổi thanh xuân của một người có thể bình thản, cũng có thể rực lửa anh hùng;

có thể trôi qua vô vị để rồi hối tiếc, cũng có thể bước kể bước vững vàng tới tuổi thanh niên huy hoàng tráng lệ.

Các bạn trẻ ở đây, tôi phải báo cáo các bạn những thanh niên trí thức học sinh dưới sự dạy dỗ của Mao chủ tịch đã sống tuổi thanh xuân của mình như thế nào trên chiến trường Triều tiên.

Chị đoàn viên (1) Đái tứ Bà, hai mươi bốn tuổi học sinh trung học tỉnh Hồ Nam; chị là giáo viên văn hóa của một tiểu đoàn quân chi nguyện. Trận đánh chị được dự đầu tiên là trận núi Phi hồ. Chị dẫn một tổ công thương binh. Lúc mà bộ đội đã xông tới đỉnh dốc cao dựng đứng mở mặt trận rồi, chị vẫn còn ngồi ở dưới chân núi. Lúc ấy cũng như những người khác lần đầu dự chiến, chị thấy mỗi viên đạn của giặc đều nhằm vào chị. Nhưng chị nghĩ: «mình có thể sợ chiến tranh thế này ư! Tại sao mình vẫn còn ngồi ở đây? Chẳng phải trong quyết tâm thư mình đã viết chờ đón tất cả mọi thử thách ư?» Nghĩ như vậy chị đứng dậy, leo lên núi. Vừa chui vào một cánh rừng thưa, một quả đại bác chệch rơi tới liền đứt cổ thân cây lớn. Chị vội ngồi ngay xuống. Lúc ấy trong ánh lóe sáng của lựu đạn, chị thấy một chiến sĩ từ đầu núi lăn xuống, không biết trúng đạn hay trượt ngã. Nhưng tức thì người chiến sĩ nhồm dậy lại leo, giờ cao lựu đạn, hò hét và xông lên. Chị Đái-tứ-Bà nghĩ: «Chẳng lẽ mình không tiến lên được sao?» Đứng dậy, người ngọy lên hơn một chút, chị dẫn tổ công thương binh leo lên núi. Lúc ấy quân ta đã chiếm được trận địa. Đồng chí tiểu đoàn trưởng vừa thấy chị, vội vã ân cần: «Thế nào có Bà? tiểu thư cầm cung lần này là lần đầu ra trận phải không?» Chị Đái-thứ-Bà cười, chuẩn bị công một đồng chí bị thương xuống núi. Nhưng dốc dựng đứng, đường hẹp, công không được, chị nói: «Đề tôi công». Đồng chí tiểu đoàn trưởng không nghe muốn đề một người khác. Chị Bà đỏ mặt nói: «Thưa đồng chí, quyết tâm thư của tôi có phải nói suông đâu!» Nói rồi, chị xốc đồng chí bị thương lên vai. Nhưng dốc quá, đi chẳng được bao xa thì đâm người đầy mặt mồ hôi, chị chệnh choạng, bước đi không được nữa. Gắng thêm mấy bước, tìm mở trống đình,

miệng khát mắt hoa, đầu choáng váng, đùi đau như rân, cất một bước nặng tựa nghìn cân. Chị nghĩ : « Một người sao nặng thế à. Nghỉ một lát rồi lại đi được » Lúc ấy, chẳng biết làm thế nào đụng vào đồng chí bị thương chỉ nghe thấy trên lưng tiếng « ài dà ». Trong lòng chị đau đớn cả hơn bị trách mắng nặng nề. Chị vịn vào một thân cây nhỏ, định thần, thở rồi mặt ngoảnh lại sau, tay niu lấy đốc, nghiêng rặng liếp tục xuống dốc... kết quả chị cùng đồng chí bị thương về tới trạm cứu thương.

Lần thứ hai dự trận, chị Đái túc Bá không sợ nữa. Chẳng những thế chị còn đeo xúng xoảng đầy người những bi-đông của các chiến sĩ đã được đổ đầy nước. Anh em chiến sĩ nhận bi-đông nước sung sướng quá nhảy lên, bắt tay chị, cười reo... Địch bắt đầu xung phong, mọi người khuyên chị xuống núi. Nhưng chị nói : « Không tôi nhất định phải ném một quả lựu đạn ». Địch xông tới trước mặt kia rồi, cùng với những cánh tay chiến sĩ, chị Đái túc Bá ném quả lựu đạn đầu tiên trong đời. Đó không phải là một quả lựu đạn thông thường mà là một quả lựu đạn vinh quang, đó là một sự quyết tâm tôi luyện của thanh niên trí thức Trung quốc. Quả lựu đạn ấy nổ tung trước những thế lực hắc ám (1) của thế giới, và người bạn trẻ Đái túc Bá đã chính tai nghe thấy quả lựu đạn ấy bùng nổ.

Do sự yêu cầu của anh em chiến sĩ, chị được ghi công. Hôm ấy ở hội nghị mừng công chị nói :

— Đây là ngày sung sướng nhất đời của tôi, Đái túc Bá !

Các bạn trẻ ! Các bạn đã có những sung sướng đó chưa ?

Các bạn muốn có được tuổi thanh xuân sung sướng và quang vinh đó chăng ?

NGUY NGUY

ĐÀO VŨ dịch

Chiến sĩ và Tổ quốc

GIỚI THIỆU : Vài nét về tập « Chiến sĩ và Tổ quốc » của Ngụy ngụy do Đào vũ dịch : Tập « Chiến sĩ và Tổ quốc » xếp vào hàng đầu của sáng tác văn nghệ Trung quốc sau 3 năm giải phóng, là một tác phẩm có giá trị lớn về nội dung tư tưởng và nghệ thuật của Ngụy ngụy, một nhà văn Trung quốc giàu nhiệt tình cách mạng. Theo đoàn quân chí nguyện Trung quốc sang Triều tiên, ông đi sâu vào sinh hoạt

quân đội, ghi lại hình ảnh, tâm hồn những người bạn chiến đấu thân thiết của chúng ta, những con người Trung quốc trên chiến trường Triều tiên.

CHÚ THÍCH : (1) Đoàn viên : đoàn viên đoàn Thanh Niên tân dân chủ Trung quốc.

(2) Thế lực hắc ám : lực lượng đen tối. Ở đây, ý nói thế lực đế quốc Mỹ.

(a) Trong bài này, chỉ giảng đoạn sắp chữ nghiêng.

Ca dao

(thời Pháp Nhật thuộc)

BÀI SỐ 68

NHỒ LÚA NGÔ TRỒNG ĐAY

Đất này đất tổ đất tiên,
Đất này chồng vợ bỏ tiền ra mua
Bây giờ Nhật Pháp kéo hùa
Chiếm giồng đay lạc, ừe chưa hồi trời !

Chém cha lũ Nhật còn đồ !
Bắt người, cướp của, tha hồ thắng tay.
Dân ta trăm đắng nghìn cay,
Thóc ăn chẳng có, trồng đay cho người.

Những mong ngô trở ra bông.
Ai ngờ ngô bị nhổ tung đầy đồng.
Nhìn ngô nước mắt tuôn dòng
Ôm ngô mà héo cả lòng, ngô ơi !

Ca dao

(Thời Pháp Nhật thuộc)

BÀI SỐ 69 (Bài đọc thêm)

NƯỚC MẮT NHÀ TAN

Lấy chồng mà cậy mà nhờ,
Hôm qua thắng Nhật bắt bừa đi phu.
Bèn mình nheo nhóc con thơ,

Đồ được chúng nín, trời trưa mất rồi.
Cảnh tình thảm lắm ai ơi !
Chàng đi khổ chín, thiếp tôi khổ mười.
Nghĩ ra thực đúng như lời,
Nước mà đã mất, nhà thời cũng tan.

Ruộng ta, ta cấy ta cày
Không nhượng một tấc cho bầy Nhật Tây.
Chúng mày lảng vảng tới đây,
Rủ nhau cào cuốc đuổi ngay khỏi làng.

Văn dịch

BÀI SỐ 76

TỘI LÀM TRÂU

Sau tiết thanh minh, một ngày xuân ấm áp, con trâu của nhà Tư thít Hôi thả rong, vào ruộng của ông già Trương ăn lúa. Ông già trông thấy xót ruột, tức thì chạy đến giắt con vật đó, đem buộc vào gốc cây tre.

Tư thít Hôi (1) biết tin, hỏa tốc phái người tra hỏi : « Người nào cã gan giắt trâu của « ông » đi dân ». Ông già Trương (1) nghe nói, sợ run cầm cập, lập tức đến trước Tư thít Hôi gục đầu van lạy, tự mình tát vào má mình mà rằng : « con thật là có mắt như mù, giám đem « ông trâu » buộc vào gốc cây ». Tư thít Hôi tức tốc gọi Thầy già Mao (1) tới ông lão lại, tay nắm, chân đá, dẫn đến viện Tiềm lâu (2) bắt lão quỳ dưới bậc thềm, chỉ vào mặt mắng : « Đồ khốn nạn ; giống chó ! giám làm loạn trại Thái bình ! (3) Trâu của ông mày thả trong đất của ông mày, cái phép xưa nay vẫn thế. Đứa nào mó tay dắt nó, ông mày sẽ cuốc mả lên ! Mày còn vờ vẩn cái gì ? Hôm nay cho mày biết tay... »

Bà già Trương nhờ cậy rất nhiều người, lay lục rất nhiều lần, kêu xin ông Tư tha cho chồng mình mới phạm tội lần đầu. Cũng là ông Tư sẵn lòng « từ bi » mới ưng tha ông già Trương. Nhưng tha bằng cách nào ? Hắn bắt ông già Trương phải làm con con trâu, cùng với « cha trâu » kéo cày một chỗ.

Sáng sớm hôm sau, Tư thít Hôi đánh cồng giục người cả trại đi xem. Bắt ông già Trương phủ phục xuống đất, bắc vai cày lên vai, buộc thiếu cày vào cổ, chẳng sợi giây ông lên đầu và đeo cái rọ mồm trâu vào miệng.

Trâu ăn cỏ thì bỏ cái rọ mồm ra, ông già Trương cũng phải thò đầu vào thúng cỏ trâu ăn cỏ. Ông lão nước mắt dòng dòng, mình mẩy run lên như cây sậy. Bởi vì không ăn được cỏ, chiếc roi của thầy già Mao vút xuống. Tư thít Hôi đứng dậy cười khanh khách. Những đứa mắt dầy theo hắn đi xem cũng cười theo. Nhưng những người nghèo khổ đều ruột đau như kim châm, (4) ai nấy tự mình thương hại cho cái số phận của mình. Ông già Trương đành phải há miệng nhai cỏ mà nuốt. Da thịt quanh mình tưởng như bị cắt thành nghìn muôn mảnh. Trâu uống rồi ông lão cũng phải gục đầu vào chậu nước mà uống. Trâu nhai trâu, ông này lại phải làm bộ mửa cỏ ở trong bụng ra mà nhai. Trâu đái phải rặn đái, trâu ỉa phải rặn ỉa, trâu rống hắn bắt ông lão phải rống ồ ồ. Ông lão đầu óc mù mịt, bụng tưởng mình đã hóa ra trâu thật. Theo sau con trâu bò ra đến ruộng, lại bắc vai, lại đeo rọ mồm, lại chẳng giây ông, bắc ách cày, bấp cày và cày đủ các lệ bộ. Hắn nói : « Để cho trâu bố, trâu con chung « đeo » cày ruộng »

Thầy già Mao cứ rìu roi vút. Tư thít Hôi cứ vỗ tay cười. Những đứa mắt dầy đứng cạnh cứ vỗ tay cười theo. Bọn cùng đình lăm kẻ chứa chan nước mắt, nhưng cố gượng nuốt vào trong bụng. Ông già Trương cũng hết nước mắt, sự đau đớn đã biến thành tiếng cười gằn khó nghe, tự mình chẳng biết mình sống hay chết. Bỏ hơi, uể oải một chút ngã lăn xuống đất, chiếc roi của Thầy già Mao lại vút vào lưng ; Tư thít Hôi lại vỗ tay cười. Tụi đứng cạnh lại cười theo. Bọn cùng đình (5) lại càng ruột như dao cắt.

Mãi cho đến lúc mặt trời tà tà, mới được tháo vai tháo ách, tháo bấp cày, từ từ bò về chuồng. Nhưng vẫn phải làm như con trâu, uống nước rồi đến ăn cỏ. Trâu no rồi ông già Trương — trong tiếng vui cười ha hả của Tư thít Hôi — mới được tháo nốt cổ giây chẳng đầu nhưng còn phải quay mặt vào Tư thít Hôi lạy đủ bốn lạy, ông Tư đặc ý cười khanh khách. Tụi đi xem tản tác ra về.

Những người nghèo khổ nát gan nát ruột, bọn trẻ tuổi hẳn học tức tối, khí tức nghẹn đầy cổ.

Ông già Trương lay Tư thít Hôi xong, đứng dậy định đi về nhà, nhưng vừa đi được vài bước, liền ngã quay ra, mê man không biết gì.

Mẹ con Thái Thiên vội khiêng ông già về nhà, ông lão không nói được nữa. Mặt xám mét, mồ hôi toát ra, con mắt dương lên chơ chố, nước mắt dòng dòng nhỏ xuống mang tai. Cặp môi nhách ra co vào, mấy lần muốn nói, nhưng đều ho, sặc, không nói được, cuối cùng chỉ nghe mấy tiếng thì thầm: « con ơi... chớ quên cha mày... vì sao mà chết... » ông già nhắm mắt lại. Thế là tắt nghỉ.

VƯƠNG - LỤC

Trời Hừng

Ngô tất Tố dịch

GIỚI THIỆU: «Trời Hừng» là một truyện ngắn xuất sắc trong những truyện ngắn lựa chọn của Nhân dân văn nghệ từng thư Trung Quốc, xuất bản tháng 5 năm 1949.

Nội dung «Trời Hừng» tuy chỉ là một cuộc đấu tranh giữa một số dân cày và một địa chủ nhưng đã vẽ ra nhiều nét điển hình của nông dân cùng khổ và cũng tả được những nét điển hình của tư địa chủ tham tàn.

(Theo lời giới thiệu của dịch giả)

Đoạn văn trên đây, trích ở đoạn thứ 3 của quyển truyện nói lên hành động dã man của thằng địa chủ Tư-thít-Hôi đối với ông già Trương một tá điền.

CHÚ THÍCH: (1) Tư-thít-Hôi: tên của địa chủ Vương-hoành-Ngâm do người ở trại Thái Bình đặt ra. Ông già Trương: tên một người tá điền cày ruộng của Tư-thít-Hôi — Thầy già Mao: tên tay sai của Tư thít-Hôi.

(2) Tiêm-Lâu: tên một lâu đài lớn ở trại Thái-Bình

(3) Trại Thái-Bình: trại của bọn địa chủ họ Vương.

(4) Kim biêm: biêm là châm, kim biêm: kim châm.

(5) Càng đình: dân nghèo, cực khổ.

Cà đạo cổ

BÀI SỐ 71

NÓI KHỔ CỰC CỦA NGƯỜI CỔ NÔNG

... Mở mặt chúa (1) gọi đi cày,

Phát bờ cuộc góc nửa ngày chưa tha.

— «Bờ lớn thì phải cuốc ra,
Bờ bé cuốc lại cho bà, con ơi!»

Việc làm khắp chốn cùng nơi,
Giục đi cắt cỏ, vai tôi đã mòn.

Đi thì lặn núi trèo non,
Cắt được gánh cỏ, đã mòn đôi vai.

Về nhà xay đỗ, cạo khoai,
Xay thóc, giã gạo, canh hai chưa nằm.

Gà kia mày gáy chiều dăm (2),
Đề chúa tao nằm, tao ngủ chút nao!

Bờ chuôm cho chí bờ ao,
Mượn được thẳng ở, nhẽ nào con ơi!

Chúa ăn rồi chúa lại ngồi,
Bắt thẳng con ở dọn nồi dọn niêu.

Ngày trước còn khi «yêu yêu»,
Về sau chửi mắng ra đều tóa cơm.

Trước kia còn để cho đơm,
Sau thì giạt lấy: «Tao đơm cho mày».

Tôi đơm một đũa thì đầy,
Chúa đơm ba đũa chẳng đầy xung quanh.

Thẳng ở câu được con cá mè ranh,
Chúa ăn hết nạc, để đánh xương cho.

Chúa giai là chúa hay lo,
Đêm nằm cắt việc ra cho mà làm.

Chúa gái là chúa ăn tham,
Đồng quà, tấm bánh dứt ngang trong buồng.

Ăn thì chết nứt, chết trương,
Chẳng nhớ thẳng ở, chẳng thương con đòi.

Mua cho một vắn khổ sồi,
Bề ngang chiếc đũa, bề dài nửa thân.

Đi dân chẳng dám cửi trần,
Trông thấy chúng bạn, cực thân thay là!

Ai về nhả nhủ mẹ cha,
Mua khổ, mua áo, ta ra ta về.

CHÚ THÍCH. (1) Chúa: Chúa đất. Đại địa chủ ngày xưa.

(2) Chiều dăm: Chú ý suy nghĩ. Đây ý nói gà gáy luôn một cách chăm chỉ.

BÀI ĐỌC THÊM

Đê kia ai đắp nên cao,
Cái dải sông đào ai xẻ làm khơi?
Gạo, ngô, hoa quả mọi mùi,
Nào ai cày cấy, nào ai vun giống?
Bây giờ no ấm ung dung,
Biết ai nhớ kẻ có công chăng là?

Tư tưởng

BÀI SỐ 72

NGÀY LỊCH SỬ 4-12-1953

Chiều ngày 4-12, buổi chiều lịch sử của khóa họp lịch sử. Cuộc thảo luận về đề án cải cách ruộng đất đã xong. Một phút chờ đợi phút cuối cùng của chế độ phong kiến tàn bạo, phút mở đầu của thời đại người cày có ruộng.

Tự nhiên tất cả hội trường đứng dậy. Tiếng hô « Hồ chủ tịch muôn năm » vang lên ba lần. Các đại biểu ngồi xuống rồi lại đứng lên rất lâu hoan nghênh sự thành công của khóa họp và luật cải cách ruộng đất. Lần thứ ba (1) quang cảnh lớn lao và vẻ vang của lịch sử Việt-Nam, Quốc hội tung bừng trong ngày hội lớn. Một trăm bảy mươi một đại biểu như một người chính thức thông qua chính sách ruộng đất và luật cải cách ruộng đất của Chính phủ bằng những tràng vỗ tay hết đợt này đến đợt khác.

Những cánh tay dơ lên về phía chủ tịch đoàn như vây mừng. Mọi con mắt dồn vào Hồ chủ tịch. Những cánh tay của các vị trong chủ tịch đoàn dơ cao hướng xuống các đại biểu. Hồ chủ tịch vây tay, nghiêng mình, nét mặt tươi vui hô « Quốc hội muôn năm ! » Tiếng hô « Hồ chủ tịch muôn năm » đáp lại. Hai tiếng hô gặp nhau, tỏa ra, dâng lên, dừng lại trong tiếng vỗ tay rồi lại gặp nhau, tung lên, ngân vang mãi. Tiếng Hồ chủ tịch, cất lên vui vầy, đầm ấm : « Quốc hội cải cách ruộng đất muôn năm ! » Tiếng hô truyền đi trên làn sóng uyển chuyển cương quyết của hàng trăm cánh tay đại

biểu. Bài ca lãnh tụ tự nhiên nổi dậy, một nhóm đại biểu rồi lan ra, phát phối trong và ngoài hội trường.

Một thắng lợi chính trị to lớn đã được ghi thêm trên lịch sử vẻ vang của dân tộc chúng ta.

NGUYỄN-HUY-TƯỜNG

Văn nghệ số 1. Tháng giêng 54

GIỚI THIỆU : Quốc hội Việt-Nam họp khóa thứ 3 từ 1 đến 4-12-53 để :

1— Thông qua luật cải cách ruộng đất do Chính phủ đệ trình.

2— Biểu quyết hoàn toàn tín nhiệm Hồ chủ tịch và Chính - phủ. Bài này ghi lại giờ phút lịch sử buổi chiều ngày 4-12-53.

CHÚ THÍCH (1) Quốc hội lần thứ nhất họp vào tháng 3-1946 để bầu chính phủ, bầu ban Thường trực Quốc hội, bầu ban dự thảo hiến pháp.

Quốc hội lần thứ hai họp vào tháng 11-1946 để thông qua hiến pháp.

Quốc hội lần thứ ba họp vào tháng 12-1953 để thảo luận về đề án cải cách ruộng đất và thông qua luật cải cách ruộng đất.

Thư dịch

BÀI SỐ 73 (Bài đọc thêm)

THƯ CỦA ĐỒNG CHÍ CẢNH TRƯỞNG TÒA.
LAO ĐỘNG NÔNG NGHIỆP GƯƠNG
MẪU TRUNG QUỐC GỬI NÔNG DÂN
VIỆT - NAM.

Các anh chị em Nông dân Việt Nam thân mến,

... Nhớ lại năm 1943, thôn tôi bị nạn hạn hán lớn, nhiều nông dân không có cách làm ăn sinh sống, chúng tôi, tất cả có 4 gia đình, hưởng ứng lời kêu gọi của Mao chủ-tịch, tổ chức nhau lại, nỗ lực sản xuất, kết quả là đã vượt qua tai nạn. Nhưng tình hình lúc bấy giờ rất khó khăn : một mặt, bọn quỷ Nhật bản thường đến thôn tôi càn quét, lúc nào cũng cần phải đề phòng chống giặc, không thể yên tâm sản xuất. Một mặt lại thiếu ngựa bò, nông cụ, nhưng chúng tôi kiên quyết tin tưởng rằng nếu cứ đi theo Đảng Cộng-sản, luôn luôn đấu tranh với những khó khăn đó thì đều có thể vượt qua được. Sự thật đã chứng tỏ điều đó...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng-sản Trung quốc, năm 1953 nước tôi đã hoàn thành về căn bản cuộc cải cách ruộng đất... Không bao lâu nữa, Chính phủ nhân dân sẽ lập trạm máy cày ở thôn tôi, lúc bấy giờ chúng tôi sẽ dùng máy móc để cày cấy, hiệu suất canh tác và sản lượng tất nhiên sẽ được nâng cao rất nhiều. Chỉ cần chúng tôi tích cực làm việc, tương lai nhất định sẽ sống được cuộc đời hạnh phúc như các anh chị em nông dân trong các nông trường tập thể ở Liên-xô.

Gần đây tôi xem báo thấy Quốc-hội nước các bạn đã thông qua luật cải cách ruộng đất quy định bắt đầu từ năm 1954 sẽ làm cải cách ruộng đất. Đó là một việc làm cho mọi người đều phấn khởi. Do việc này, có thể thấy Chủ tịch Hồ-chí-Minh vĩ đại rất quan tâm đến đời sống của anh chị em nông dân. Tôi xin chúc các bạn thu được những thắng lợi to lớn hơn nữa trong phong trào này.

Hà-Bắc ngày 28 tháng 12 năm 1953
CẢNH-TRƯỜNG-TOẢ.

Truyện thuật

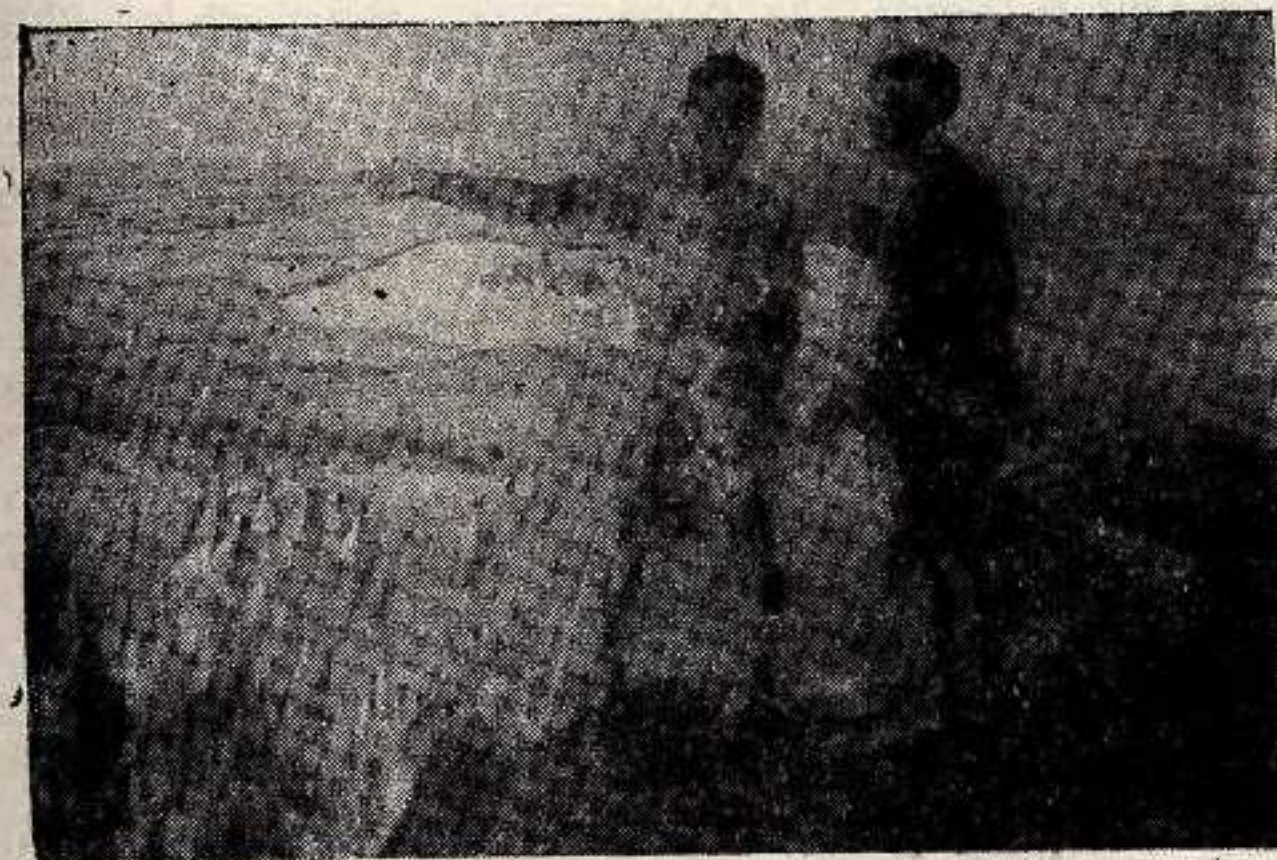
BÀI SỐ 74

ĐIỀU MONG ƯỚC ĐÃ THÀNH SỰ THẬT

Sáng sớm, anh Đoàn đang thổi cơm thì tiếng trống, tiếng thanh la, tiếng hô khẩu hiệu đã vang dậy cả xóm làng, Ngoài đường từng đội thiếu nhi đang dương cao cờ biễn, vừa đi vừa đánh trống vừa hô khẩu hiệu. Từng tốp người tay cầm bó thẻ nét mặt tươi như hoa theo anh chị em cốt cán ra đồng nhận ruộng. Cụ Triệu trịnh trọng cầm chiếc thẻ xuống giữa ruộng rồi đi đi, lại lại ngắm nghía thửa ruộng của mình. Cụ vốn ít nói nhưng hôm nay gặp cán bộ giọng cụ rất phấn khởi: « Đời tôi ngoài 60 tuổi mới có ngày nay là sung sướng nhất đây đồng chí a ! » Rồi cụ ghé sát vào tôi hỏi nhỏ: « Bao giờ cải cách ruộng đất ở xã khác đồng chí nhỉ ? »

Sau ngày cầm thẻ nhận ruộng, không khí ở thôn xóm An-mỹ đổi mới hẳn.

Trong những buổi đi làm đôi công, trong những buổi họp anh em nông dân luôn luôn nhắc đến thắng lợi vừa giành



được. Cụ Cả Giang, một cố nông già nghèo khổ nhất xóm Đồng phiêng chậm rãi nói: « Mười mấy năm nay, vợ chồng tôi làm ăn vất vả mà vẫn không sắm được đôi chày. Cứ đến mùa rét lại rúc vào đồng lá chuối khô ngủ, Nhiều đêm rét buốt quá, không thể nào nhắm mắt được. Vừa rồi anh em lại chia cho một mẫu ruộng, một sào hoa màu, một phần trâu, một phần chiếc cày và 45 cân thóc, Thấy cảnh già lão đôi rét, cả xóm có một cái chăn bông, anh em lại đem chia cho. Lần đầu tiên trông đời tôi được đắp chiếc chăn bông, ấm quá ngủ một mạch đến sáng, chẳng lo lắng như trước nữa. Thật không có Hồ-chủ-tịch, không có Đảng thì bao giờ vợ chồng tôi được như vậy. »

Nói đến đây, trên nét mặt răn reo của cụ cố nông già nở một nụ cười rất khoan khoái.

HUY ĐỊNH

Trích «Điều mong ước của nông dân
An Mỹ đã thành sự thật» (Báo Nhân dân).

CHÚ THÍCH: (1) An Mỹ: 1 xã thí điểm của đoàn cải cách ruộng đất Trung ương.

ĐÓNG NHANH THÓC THUẾ

Lúa tháng năm kén tấm vàng óng,
 Hạt khô ròn đem đóng thuế nông.
 Thúng đầy anh gánh tới gồng
 Kêu ca kêu kệt qua sông qua đò.
 Lúa nhiều chiến thắng càng to,
 Đồn Tây càng đồ, cầu hò lại vang.
 Đóng nhanh nhanh khắp xóm làng,
 Em thách thôn chàng nộp đủ nộp mau,
 Thóc vàng muôn hạt như nhau,
 Chớ mang thóc lép qua cầu gió bay.
 Thóc lép bay thẹn tay sàng sảy,
 Chúng bạn cười vai quầy thêm đau.
 Năng chiều sớm nở hoa cau,
 Đóng nhanh thóc tốt càng mau thắng thù.

HUYỀN - TÂM

GÁNH THÓC

Trăng vời vời sóng vàng lóng lánh
 Chuẩn bị rồi gánh thóc lên kho.
 Gặp nhau nghiêng nón dặn dò:
 Nhớ mang thóc tốt thóc khô mọi bề.
 Hỡi ai dẹo gánh trên đê
 Thóc xấu thì về, thóc tốt hãy sang.
 Thóc khô đẹp xóm đẹp làng,
 Thóc hư thóc hỏng, xấu chàng hờ ai.
 Mau lên nhanh bước, giấn vai
 Cho kho đầy thóc, sớm mai còn về.

H. T.

GIỒNG DẦU NUÔI TẮM

Giời mưa lác đác ruộng dâu,
 Cái nón đội đầu, cái thúng cắp tay.
 Bước chân xuống hái dâu này
 Nuôi tắm cho nhơn mong ngày ươm tơ.
 Thương em chút phận ngày thơ
 Lầm than đã trải, nắng mưa đã từng.
 Xa xôi ai có tỏ chừng,
 Gian nan tân khổ ta đừng quên nhau.

TRUNG THU ĐỘC LẬP

Đêm nay anh đứng ở gác trại. Trăng ngàn gió núi bao la khiến anh man mác nghĩ tới Trung thu và nghĩ tới các em. Nghĩ tới các em, anh nghĩ tới cả một thời thơ ấu của anh, của tất cả chúng anh. Anh không khỏi đau đớn và cảm giận nhớ lại chuỗi ngày xanh của một bầy trẻ con nô lệ, của một nước nô lệ.

Trăng đêm nay, trăng sáng mùa thu năm độc lập đầu tiên. Không còn vẻ yếu ớt và lạnh lùng của những trăng xưa. Anh nghĩ các em, nghĩ tới hoàn cảnh đang đổi mới của các em, anh phần khởi vui mừng.

Đêm trăng sáng, các anh hãy nhìn trăng và nghĩ tới ngày mai. Các em ạ, các em có quyền mơ tưởng một cuộc sống rộng rãi và tươi đẹp vô cùng. Mười, mười lăm năm nữa thôi, các em sẽ thấy cũng ánh trăng này trên giòng thác đổ làm chạy máy phát điện của nước nhà. Các em sẽ thấy cũng ánh trăng này ở giữa biển rộng, trên con tàu lớn cắm cờ đỏ sao vàng. Trăng của các em sẽ soi sáng những ống khói nhà máy chi chít và cao thẳm, giải trên những đồng lúa mênh mông

hay đuổi theo những đoàn tàu bằng băng chạy trên đường sắt ngút ngàn.

Ôi, cuộc sống ngày mai, cuộc sống của các em, cuộc sống say mê nồng cháy. Đời các em sẽ là một bài thơ viết bằng sắt và bằng lửa đỏ lòng trai, bài thơ của «xây dựng».

Trăng đêm nay sáng quá. Trăng mai còn sáng hơn. Anh mừng cho các em và nghĩ tới các em, nghĩ tới ngày mai của các em, lòng anh bị kích thích, hăng hái, dạt dào.

Anh nắm chặt lấy súng. Lúc này anh dám chấp cả một đại đội quân thù.

THÉP MỚI

(Trích báo Cờ Giải phóng 20-9-45)

Kể chuyện

BÀI SỐ 79 (Đọc thêm)

TRUNG THU HÒA BÌNH

Trung thu năm nay, những nụ cười thỏa thích của các em nhỏ được vui chơi dưới ánh trăng hòa bình sẽ xóa bớt những nếp nhăn trên trán mọi người sau tám chín năm đại kháng chiến ròng rã.

Đã tám chín lần rồi, trăng thu nay mới lại sáng làm chúng ta càng thêm thương các em nhỏ. Không rằm tháng 8 nào trong kháng chiến Hồ chủ tịch không viết thư thăm các cháu. Lời thư làm ấm lòng cả mọi người. Tình cảm trong thư là tình cảm chung tất cả những người vì các em mà chiến đấu.

Tôi lại nhớ Trung thu độc lập đầu tiên. Tiếng trống ếch của các em từ đây thành một điệu nhạc tha thiết của cách mạng. Nhìn các em có Bác Hồ hôn yêu trên vùng trán, có trống, có cờ, ta tin chắc tương lai là của các em rồi. Trung thu năm ấy ta những mong tuổi thơ của các em cứ như thế mà tươi nở mãi trong ánh sáng độc lập, hòa bình của một đời mới.

Để gìn giữ mãi độc lập và hạnh phúc của mình, tám chín năm qua, cả một lớp nhỏ phải chia với người lớn gian khổ của kháng chiến. Nhiều em phải xa cha đi bộ đội, xa mẹ đi dân

công. Những em nhỏ vùng tự do phải học đêm. Những em nhỏ vùng xưa kia tạm bị chiếm không được đánh trống và hát nữa, chỉ biết mong nhờ Bác Hồ và anh em bộ đội về. Không, ta không thể nào để cho con cái chúng ta lại một lần nữa chỉ bằng em hát hải chạy vào hầm tránh máy bay và đại bác, những người mẹ phải bật mồm con đang khóc thét trong khi trốn giặc đi càn, những hài nhi bị giam cầm như ở chợ Bo (1), chết cứng trên tay mẹ, miệng còn ngậm vào đầu vú đã cạn sữa. Gần Điện-biên-phủ ở một bản bị na-pan cháy trụi, giữa những cột nhà cháy đen thui, người ta nhận ra một chiếc nôi cả đêm cháy đỏ và một chiếc mũ trẻ con thêu tay sém lửa. Nhiều chiến sĩ đã đi qua đây, đã dừng chân lại. Chính ở cánh đồng cạnh đây, chúng ta đã duyệt binh mừng chiến thắng Điện-biên-phủ.

Vào dịp Trung thu năm ngoái, ở một xã phát động quần chúng, một chị nông dân làm hai câu hò ru con nhỏ:

Con ơi, yên giấc con nằm,

Mẹ đi cướp lại trăng rằm cho con

Trong xã hội cũ, có phải trẻ nhà nào Trung thu cũng có đèn kéo quân và bánh mặt trăng đầu. Ở nông thôn ta đang đổi mới, Trung thu đang trở thành ngày hội lớn của con trẻ.

Trăng năm nay là trăng của thế hệ từ tám bé (2) được Bác Hồ yêu thương dạy bảo và lớn lên trong vinh quang của Tổ-Quốc.

Trăng thu lại sáng, nụ cười của các em lại vui nhắc nhở chúng ta hãy giữ gìn và giành lấy cho tất cả các em quyền sống tự do, sung sướng trong hòa bình.

THÉP MỚI

CHÚ THÍCH: (1) Chợ Bo: một chợ ở tỉnh Thái-Bình. Nơi đây giặc Pháp đã giam giữ hàng nghìn đồng bào ta bị chúng đi càn bắt về. Phần lớn bị bệnh tật, nhiều người bỏ mạng ở đây vì những hành động dã man của giặc.

(2) Tám bé: nhỏ lắm.

NGÀY GIẢNG

Mồng một lá trai	Hai mươi giắc tốt
Mồng hai lá lúa	Hăm một nửa đêm
Mồng ba câu liêm	Hăm hai bằng tai
Mồng bốn lười liêm	Hăm ba bằng đầu
Mồng năm liêm giắt	Hăm tư ở đầu
Mồng sáu thật giảng.	Hăm lăm ở đây
Mười lăm giảng náu	Hăm sáu đã vậy
Mười sáu giảng treo.	Hăm bảy làm sao
Mười bảy sảy giường chiếu	Hăm tám thế nào
Mười tám giảng lẹm	Hăm chín thế ấy
Mười chín đụn độn,	Ba mươi không giảng.

Kể chuyện

BÀI SỐ 81

BÁC DỤ BIỂU DIỄN VĂN CÔNG (1)

Gian phòng khách vắng lạnh — nhiều đồng chí ngó ra chỗ con đường ngoài cửa, đoán với nhau Bác sẽ đến lối nào, Bác sẽ đến với ai. Mấy phút rất lặng lẽ. Trái tim văn công đập mạnh chờ đợi. Bỗng có một tiếng nói vang lên...



— Các đồng chí chuẩn bị! Bác đến...

Hơn trăm người cố trấn tĩnh, nhưng máu dồn lên mặt bừng bừng, sung sướng. Em Nga, em Viện nắm chặt tay anh cán bộ:

— Em sợ quá anh ơi! Tay em nó cứ run lên.

Từ lối dốc đầu phòng họp, Bác ung dung đi đến, trong ánh sáng chói lọi của mấy ngọn đèn điện.

Những tiếng xao xuyến chen nhau:

— Bác kia rồi! Bác trẻ quá!

— Bác đi với Phó Thủ tướng

— Cả đồng chí Trường-chiạh nữa.

— Bác vào đến nơi rồi! Em làm gì bây giờ hở anh?

Trên sân khấu, các đồng chí trong đội đồng ca đang ngồi chuẩn bị hát, đến lúc bấy giờ đều có vẻ lúng lúng, lòng nao nao. Bác đã đến trước sân khấu. Bác chưa ngồi, Bác nhìn lên và hỏi:

— Văn công nào thế này?

Giọng Bác ấm và vang vào lòng văn công như từng tiếng chuông.

Có tiếng thưa:

— Thưa Bác văn công quân đội đây ạ!

Bác cười:

— A! Văn công quân đội.

Đồng chí phụ trách kéo màn, cuống tay vội mở màn lên, định là để anh chị em văn công chào Bác. Lá màn đang ngấp ngừng, mới hé lên một tí thì Bác cười, giơ tay:

— Ấy hạ màn xuống kéo lộ bí mật!

Thế là Bác đi ngay vào hội trường.

Anh chị em tươi cười xúm quanh Bác. Em Nga, em Viện ôm chặt lấy tay Bác. Anh Đinh Ngọc Liên định công kênh Bác, thì đồng chí phụ trách vội nói:

— Bác mời ăn cơm xong, mệt đấy!

Bác cũng pò:

— Thôi, các cháu dừng... Bác mời ăn cơm xong.

Bác tươi cười hỏi:

— Bao nhiêu người?

Đồng chí phụ trách vội thưa:

— Thưa Bác, một trăm năm mươi người.

Bác vui vì thấy quân số văn công đông hơn trước.

Bác hỏi:

— Đã ăn cơm chưa ?

— Thưa Bác ăn no rồi ạ.

Bác cười vui :

— Nhưng đừng no quá không hát được !

Anh chị em ngắm Bác từ mái tóc đến gót chân. Thấy Bác khỏe, vui, hồng hào, anh chị em đều vui mừng.

Bác hỏi han các cháu thêm rất nhiều rồi Bác xuống ngồi vào chỗ.

Màn mở, hai em Viện và Nga ra hát bài chúc thọ Bác, mừng thắng lợi hòa bình. Khi hai em hát câu :

Có nhân dân anh dũng Mên—Lào

Với nhân dân Pháp...biết bao nhiêu tình !

Hai em thấy Bác đưa tay áo lau nước mắt, hai em cũng nghẹn ngào. Hội trường lắng xuống trong một phút thông cảm vĩ đại với mối tình Việt Miên Lào, tình của nhân dân đã chịu bao gian khổ để giành được hòa bình.

Khi hai em Viện, Nga hát xong, vào trong hậu trường (2) em Nga nắm áo anh cán bộ phụ trách :

— Em đang hát, thấy Bác lau nước mắt, nước mắt em cũng ứa ra, em quên mất cả câu hát, giả không có anh đứng sau nhắc thì em không biết làm thế nào... Bác thương dân quá, thương chúng mình quá các anh nhỉ ?

Màn mở lên, hạ xuống liên tiếp. Bài hát kéo pháo được Bác và các đồng chí trong ban chấp hành Trung ương Đảng Lao Động chú ý đến phong cách (3) quân đội và nội dung chiến đấu của từng lời từng câu và trong nhạc điệu.

Hết điệu múa Giồng bông dệt vải, vì bận việc, Bác bảo các cháu mở màn lên để Bác nói chuyện. Anh chị em đứng hết ra sân khấu, Bác gơ ba « tút » thuốc lá, pói :

— Các cháu hôm nay diễn khá đấy. Bác thưởng cho mấy phong thuốc lá. Cô nào không hút được thì nhường các chú nhưng phải bắt các chú ấy cảm ơn...

Anh chị em thấy đầm ấm như lâu năm được gặp người cha hiền từ.

Rồi Bác về.

Buổi biểu diễn kéo tới khuya. Anh chị em biết rằng trên một ngọn đồi cách đây không xa, dưới ánh đèn le lói, Bác thức gần đến sớm trù tính giải quyết những công tác trung tâm (4) để củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất cho đất nước.

HOÀNG CẨM

Báo Văn-nghệ

CHÚ THÍCH : (1) Văn công : Đại hội văn công toàn quốc khai mạc tại thủ đô Hà nội vào trung tuần tháng 12-1954, gồm các đoàn văn công các dân tộc toàn quốc với mục đích trao đổi kinh nghiệm văn nghệ và liên hoan, trình bày những sáng tác phẩm trong 8, 9 năm kháng chiến để biểu dương ý chí bảo vệ hòa bình của dân tộc ta.

(2) Hậu trường : buồng ở phía sau sân khấu.

(3) Phong cách : tác phong và tư cách. Nói chung tinh thần, nề nếp làm việc, sinh hoạt hàng ngày.

(4) Công tác trung tâm : công tác quan trọng của một giai đoạn, có ảnh hưởng đến công tác khác.

Kể chuyện

BÀI SỐ 82

CHIẾC KÈN LÁ ĐÀ

Chiều ngày 9-11 (1954) Hội Văn-nghệ Việt-nam đã tổ chức một cuộc họp mặt thân thiện giữa các anh chị em văn nghệ sĩ Việt-nam và ba đồng chí văn nghệ Liên-xô : đồng chí Các-men, tác giả cuốn phim Việt-nam thắng lợi, đồng chí Cu-din, phóng viên báo Sự-thật và đồng chí Stê-rô-ni-cốp phóng viên báo Sự-thật Côm-xô-môn (1).

Hầu hết các anh chị em văn nghệ sĩ tiêu biểu đều có mặt. Đặc biệt hai anh Thỉnh và Đạo, nghệ nhân lưu động (2) của Thủ đô cũng mang đàn, nhị, từ ngõ Văn Chương (3) đến dự.

... Anh Các-men nâng cốc chúc cho tình hữu-nghị Việt — Xô bền chặt đời đời.

Anh Thỉnh mù cả hai mắt, nghệ nhân lưu động của Thủ đô Hà-nội ba lần bị địch tra tấn, bắt giam, nhưng ra khỏi nhà tù lại tiếp tục tuyên truyền cho Kháng chiến, hát lại bài kêu gọi nguy binh, một bài hát có nhiều tác dụng nguy vạn trong những ngày thủ đô chưa giải phóng.

Anh Đạo lấy chiếc kèn lá đa gửi niềm vui của mình trong bài hát « Mùa hoa nở ». Tiếng kèn vừa dứt, anh Các-men xô đến cầm chiếc kèn giơ lên xem. Mỗi tay một chiếc lá đa, anh nhíp mắt sung sướng cười, nhìn mọi người, vỗ tay hoan hô tài khéo léo và khả năng sáng tạo của nhân dân lao động Việt-nam. Anh em cười vỗ tay hoan hô theo.

Hai anh Cu-din, Stơ-rô-ni-cốp chạy đến nắm chặt lấy tay hai người bạn nghệ nhân lưu động

Anh Thịnh chớp chớp mắt. Trong những ngày khổ cực bị khinh rẻ đói rét, bao nhiêu lần nghĩ đến Liên-xô như nghĩ đến một giấc mộng. Bây giờ được nắm tay Liên-xô, sống trong chế độ dân chủ cảm thấy đời mình tươi đẹp thêm, nhân phẩm (4) được nâng cao, nói thế nào cho hết nỗi vui sướng của mình. Anh mở to đôi mắt nhìn đồng chí Liên-xô chăm chăm. Đôi mắt mờ đục như bật sáng. Nhìn thấy rồi, nhìn thấy tương lai tươi sáng mỗi ngày một tốt đẹp mãi, tốt đẹp không ngừng của chế độ, của đời mình.

ANH NGUYỄN
Trích văn-nghệ số 58

CHÚ THÍCH: (1) Cầm-xô-môn: đoàn Thanh niên cộng sản Liên-xô.

(2) Nghệ nhân lưu động: người biểu diễn văn nghệ đi khắp nơi để trình bày các tác phẩm văn nghệ. Ở đây có nghĩa những người đàn hát rong để sinh sống.

(3) Ngõ Văn-Chương: tên một ngõ hẻm của thành phố Hà-nội

(4) Nhân phẩm: Giá trị con người.

Thư dịch

BÀI SỐ 83

CẢM TÌNH CỦA MỘT THƯỜNG DÂN LIÊN - XÔ ĐỐI VỚI NHÂN DÂN TA (1)

Tac-ken ngày 27-9-1954

Đồng chí Nguyễn-lương-Bằng kính mến,

Nhân ngày kỷ niệm thành lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa lần thứ 9, chúng tôi xin gửi đồng chí và thông qua đồng chí gửi toàn thể nhân dân Việt Nam lời chào thành khẩn.

Những kết quả huy hoàng của hội nghị Giơ-ne-vơ đã tạo nên khả năng lập lại hòa bình ở các nước phương nam trong đó có Tổ quốc đồng chí: nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Thắng lợi đó cùng với thắng lợi của toàn thể nhân loại tiến bộ trên thế giới làm cho nhân dân lao động của nước U-dô-bêch chói ánh nắng mặt trời và sống tự do trong gia đình Liên Xô bền vững rất vui mừng phấn khởi.

Trên đất nước của đồng chí đã im tiếng súng và đại bác. Tròn bầu trời của đồng chí không còn bay lượn những máy bay giết người hung ác nữa.

Trong tám năm, nhân dân Việt Nam đã tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc anh dũng, cuộc đấu tranh đó đã thu được thắng lợi vĩ đại. Ngày nay trên đất nước của nữ anh hùng Bùi-thị - Cúc, trên đất nước của Nguyễn-ái-Quốc — Hồ-chí-Minh, vị lãnh tụ của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành tự do hạnh phúc, đang phấp phới ngọn cờ hòa bình. Hai chữ hòa bình làm cho mọi người yêu chuộng hòa bình trên thế giới vui mừng sung sướng, trong đó có gia đình chúng tôi, một gia đình ở xa các bạn hàng nghìn dặm, xa bờ sông Hồng và Cửu Long, xa Hà-nội, Hòa bình, Điện biên phủ, những thành phố thân yêu của đồng chí.

Đồng chí đại sứ kính mến!

Cùng với bức thư này, chúng tôi xin gửi số tiền 250 rúp (3) vào quỹ xây dựng lại trường học ở Việt Nam. Xin đồng chí chuyển món quà nhỏ mọn cho một trường học làm tiền phụ cấp học phí, hay cho một vườn nuôi trẻ, hay cho một thư viện ở Việt-nam. Chúng tôi biết rằng trẻ em Việt-nam không cần tới số tiền nhỏ mọn của chúng tôi lắm, nhưng số tiền đó là tiêu biểu cho tình hữu nghị, tình anh em ruột thịt của chúng tôi. Chúng tôi hy vọng trẻ em Việt-nam sẽ nhận lấy món quà đó.

Đồng chí Nguyễn-lương-Bằng thân mến!

Xin đồng chí chuyển lời thăm hỏi của các con trai và con gái của tôi là Sia-dat, At-ma-dim, Sai-da-dim và Di-a-ra-t những bạn trẻ Việt-nam đã giành được hòa bình.

Tac-ken, Phố Si-gay-lai, ngõ 2, nhà số 98.

... F. DOBI

(V. N. T. T. X. dịch)

CHÚTHỊCH(1) Nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2-9-1954, Ông Nguyễn Lương-Bằng, đại sứ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tại Liên Xô có nhận được bức thư của hai vợ chồng một người thương dân Liên Xô. Trên đây là nguyên văn bức thư ấy do V. N. T. T. X. dịch.

(2) **U-dơ-bêch**: một trong 16 nước Liên bang Xô viết, ở Trung Á thủ đô là Ta Ken (Tashkent)

(3) **Rúp**: tiền Liên Xô giá trị 1 rúp bằng 3000 đồng ngân hàng.

Thư

BÀI SỐ 84

NGÀY NGỪNG BẮN Ở TRUNG BỘ

Em thân yêu,

Hòa bình đã trở lại rồi. Bắt đầu từ 7 giờ sáng hôm nay, tiếng súng đã ngừng nổ ở quê ta. Từ miền tự do, anh hướng về miền Nam, nghĩ nhiều đến em, đến bà con thân thuộc của chúng ta hiện còn nằm sâu trong vùng quân Pháp tạm đóng.

Tính đến nay, quê ta kháng chiến ngọt tám năm trời, khi giặc mới đến đầu làng, em còn là một thiếu nữ ngây thơ. Năm ngoái, khi anh đi công tác ghé thăm nhà, anh đã ngạc nhiên biết mấy lúc biết người du kích thôn mà đồng chí giao thông của xã định « bàn giao » (1) để nhờ bảo vệ anh, chính là em, em gái thân yêu của anh.

Em đã lớn lên trong kháng chiến. Cầm thù vì cảnh làng tan nhà cháy, em đã cùng nhân dân một tay cày cuốc nuôi gia đình, một tay cầm súng bảo vệ làng quê.

Em ơi, chính em, chính bà con làng ta đã góp phần vào thắng lợi vinh quang ngày hôm nay, em đã góp phần bắt súng thù im tiếng.

Hòa Bình đã trở lại trên quê ta.

Và em ơi, quê ta nằm vào phía Nam giới tuyến (2) tạm thời ! Nhưng dù đối phương có đóng quân 1 năm, 2 năm, không bao giờ chúng đóng được trong lòng người dân Việt, miền Bắc cũng như miền Nam.

Em thân yêu ! Giới tuyến quân sự chỉ là một biện pháp (3) quân sự tạm thời nhưng cần thiết để thực hiện hòa bình. Không có giới tuyến nào chia đôi đất Việt cũng như không có giới tuyến nào chia cắt tình anh em chúng ta. Trước đây, để bảo vệ đời sống chúng ta, để gìn giữ gia đình làng mạc, anh đã phải đi công tác xa và em ở lại xóm làng. Bây giờ, để thực hiện hòa bình, anh ở phía Bắc, em ở phía Nam, nào có gì thay đổi ? Ở đâu, chúng ta vẫn là con một mẹ cha, vẫn là anh em ruột thịt, cũng như tình anh em chúng ta, đất nước, nhân dân chúng ta muôn đời vẫn là một, dưới ngôi sao của Bác dẫn đi sáng ngời.

ANH CỦA EM

(Phỏng theo báo Cứu Quốc L.K. IV)

GIỚI THIỆU: Tác giả là một cán bộ, làng bị địch tạm chiếm hiện nay hoạt động ở Bắc. Nhân ngày thắng lợi thực hiện ngừng bắn ở Trung Bộ (1-8-54) nghĩ tới những người thân yêu, nghĩ tới làng quê, nghĩ tới nền độc lập thống nhất toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam, đã viết thư cho người em gái, một nữ du kích vẫn ở lại đấu tranh với địch ở phía Nam cửa Tùng, hiện nay là giới tuyến quân sự tạm thời.

CHÚTHỊCH: (1) « Bàn giao »: ở đây dùng viết trong ngoặc kép có nghĩa là hồng đơn giữa tình anh em (thường bàn giao công việc, ở đây bàn giao người)

(2) **Giới tuyến**: theo hiệp định đình chiến ký kết ở Giơ-ne-vơ, nước ta tạm chia làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm giới hạn.

(3) **Biện pháp**: phương pháp để giải quyết công việc cách thức làm việc

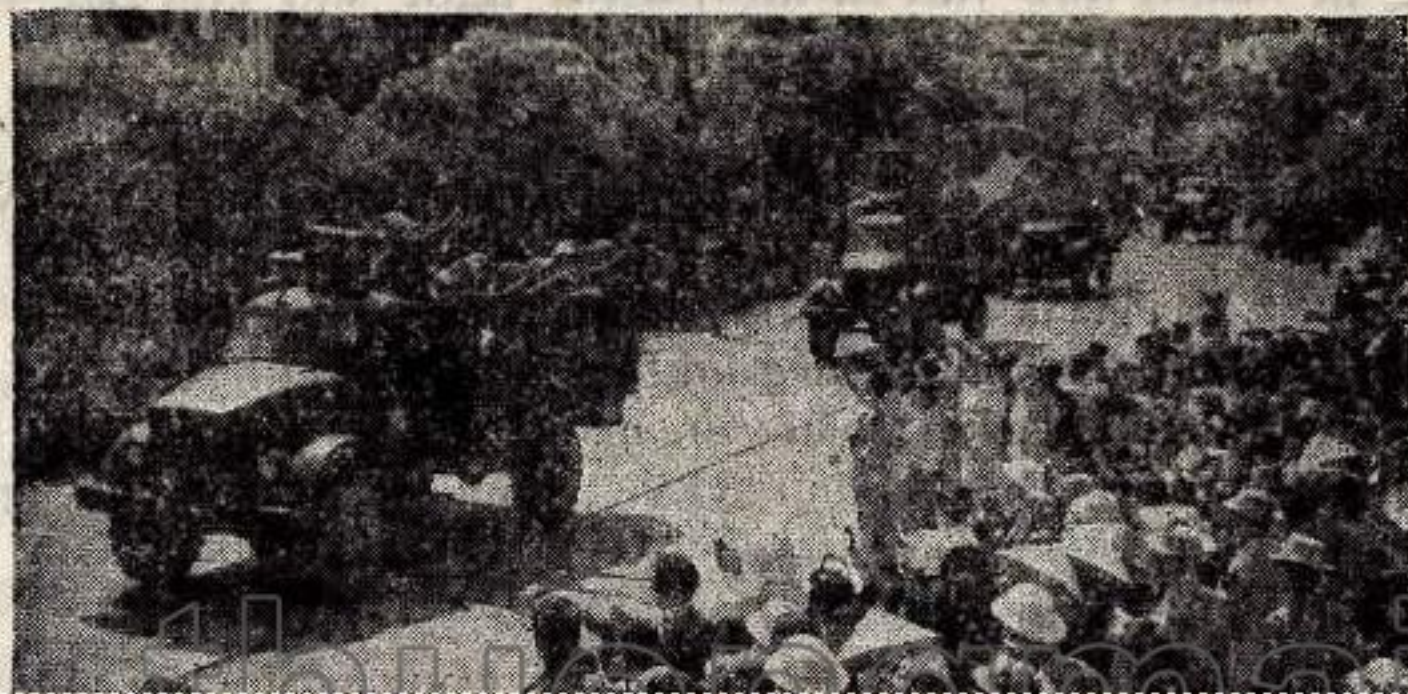
Tường thuật

BÀI SỐ 85

HÀ-NỘI ĐÓN CHÀO QUÂN ĐỘI

Hai bên đường vang lên không ngớt những đợt hô : « Quân đội nhân dân Việt-nam muôn năm ! Quân đội nhân dân Việt-nam anh dũng muôn năm ! Triệt để tin tưởng và biết ơn quân đội nhân dân ! » Tiếng vỗ tay vang lên suốt khắp giải đường. Mắt nhìn say sưa, Hà-nội nhảy lên vui sướng như muốn ôm chầm lấy các chiến sĩ của mình. hình ảnh lớn

manh và vẻ vang của Tổ quốc. Ở các cửa ô, các em nhỏ đón các anh : « Vui quá, chỉ muốn theo chân các anh đi mãi ». Bà con nông dân ngoại thành đổ cả về ô đón bộ đội. Bà Nhi ở một làng trồng hoa nói : « Thật vui quá ! trời nắng lên để các anh về cho vui lòng dân. Các anh về thì lúa mới tốt hoa mới tươi đẹp. » Các vị sư ở Kim-mã, (1) đồng bào công giáo ở Đại-la, Liễu-giai (2) ra đón rất đông. Khi quân đội đi qua, đồng bào bao nhiêu năm mới tiếp xúc với quân đội hùng mạnh của mình, tấm tắc : « chiến sĩ của ta trẻ quá ! chiến sĩ



của ta trông hiền quá nhỉ ! Trông thấy các anh khỏe mạnh là đủ vui rồi». Chiến thắng của quân đội ta vẫn vọng về Hà-nội, nhưng hôm nay đây Hà-nội mới được tận mắt nhìn thấy quân đội của mình lớn mạnh lên như thế nào. Nhiều đồng bào rung rung nước mắt khóc trong niềm vui dào dạt, nghĩ đến biết bao nhiêu gian khổ trường kỳ mà các anh chiến sĩ của ta đã trải qua để có ngày hôm nay. Hình ảnh hùng tráng của quân đội chiến thắng rầm rập thẳng tiến gây trong lòng nhân dân Hà-nội một niềm vui đầy sức mạnh, đầy tin tưởng. Hàng Bông (3) đốt pháo. Hàng Ngang (3) múa sư tử. Nam nữ sinh viên Đại học Hà-nội và học sinh các trường lớn trong thành phố đứng đón bộ đội ở Bờ hồ (4). Bộ đội đi qua, cờ và hoa tung bay. Nhiều nữ thanh niên ra tặng hoa bộ đội. Nhiều nam thanh niên nắm chặt tay anh bộ đội. Công nhân nhà máy điện Bờ hồ đón các anh bộ đội ở ngay trước vị trí chiến đấu (5) của mình... Ba trăm ngọn điện trên

đồng chào nhà máy điện sáng rực một góc hồ. Nhiều nữ chiến sĩ đi qua hô lên « Hoan hô tinh thần đấu tranh anh dũng của công nhân và nhân dân Hà-nội ». Quân và dân hai bên đường cùng hô vang : « Hồ chủ Tịch muôn năm. Đảng lao động Việt Nam muôn năm ! Việt-Nam hòa bình, độc lập, thống nhất dân chủ muôn năm ! » Khi đoàn quân lượn qua vườn hoa Ba-dinh lịch sử (6) nhiều chiến sĩ hô to : « Hồ chủ-Tịch muôn năm ! Nước Việt-nam dân chủ cộng hòa muôn năm ! Thủ đô Hà-nội muôn năm ! »

Hà-nội rực một màu đỏ. Tinh đoàn kết giữa quân và dân hôm nay, sự gần bó nồng nhiệt của Hà-nội với các chiến sĩ anh dũng của mình là sức mạnh vô địch bảo vệ thủ đô yêu dấu. Nhất định Hà-nội tươi thắm, Hà-nội vinh quang sẽ mãi mãi là thủ đô của Tổ-quốc, Hà-nội của nhân dân.

THÉP MỚI

(Báo Nhân Dân)

CHÚ CHÍCH : (1) Kim mã : tên một địa điểm thuộc ô Cầu-giấy Hà-nội

(2) Đại-la, Liễu giai : tên hai vùng ở ngoại ô Hà-nội

(3) Hàng bông, Hàng ngang : tên hai đường phố sầm uất ở Hà-nội.

(4) Bờ hồ : Bờ hồ Hoàn kiếm

(5) Vị trí chiến đấu : trước lúc ta vào tiếp quản Thủ đô, công nhân nhà máy điện Bờ hồ đã tranh đấu với bọn thực dân Pháp không cho chúng di chuyển máy móc.

(6) Vườn hoa Ba-dinh lịch sử : tên một vườn hoa lớn ở Hà-nội. Nơi đây ngày 2-9-1945, Hồ-chủ-Tịch đã đọc tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với toàn thế giới nước Việt-nam hoàn toàn độc lập.

Thư

BÀI SỐ 83

THƯ CỦA ĐỒNG BÀO, CHIẾN SĨ, CÁN BỘ BỊ ĐỐI PHƯƠNG GIAM GIỮ KÍNH GỬI HỒ-CHỦ-TỊCH

Kính thưa Bác,

Nốt trong mấy năm bị đầy đọa, xa Bác, nhớ lời Bác dạy, chúng cháu vẫn đoàn kết chặt chẽ, liên tục học tập, cải tạo tư tưởng và liên tục đấu tranh để giành quyền sống, làm nghĩa vụ kháng chiến và bảo vệ hòa bình.

Hiệp ước đình chiến đã ký kết mà tại Côn đảo, bọn hiếu chiến Pháp và tay sai Ngô đình Diệm còn ngoan cố, che dấu không cho chúng cháu biết gì về đình chiến, không cải thiện đời sống tù binh. Chúng lại còn đe dọa, dụ dỗ chúng cháu về với bọn chó săn Ngô đình Diệm, nên chúng cháu đã đấu tranh, đình công toàn đảo từ ngày 30 tháng 7 năm 1954 để bắt đối phương phải thực hiện những điều đã ký kết. Cuộc đấu tranh hợp lý của chúng cháu được đồng bào trên đảo tích cực ủng hộ. Chúng đã không giải quyết gì lại còn dọa dùng liên 'hạnh khủng bố, một mặt bắt chúng cháu ăn cơm nhạt, không cho ra ngoài tắm giặt.

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, chúng đã buộc phải giải quyết một điểm yếu sách nhỏ trong các khẩu hiệu đấu tranh là để cho 13 đại biểu của chúng cháu đi thăm mộ đồng chí Lê-Hồng Phong (1) cùng các chiến sĩ cách mạng tiền bối đã hy sinh tại Côn đảo.

Kính thưa Bác,

Gọi là nghĩa địa Côn đảo, thực ra đó là một dãy đồi dài năm cây số. Hầu hết, không còn hình thù, mồ mả gì nữa mà chỉ thấy những tấm thẻ tử hình rải rác dưới cây cỏ um tùm. Mộ đồng chí Lê Hồng Phong, sau ngày Cách mạng Tháng tám thành công đã được nhân dân đắp lại mà nay chúng còn san bằng đi khiến chúng cháu cố sức tìm cũng không thấy đâu nữa.

Hôm 16 tháng 8 năm 1954, toàn đảo đã làm lễ truy điệu đồng chí Lê hồng Phong cùng các chiến sĩ tiền bối đã hy sinh vì cách mạng ở Côn đảo.

Chúng cháu xin hứa với Bác :

Cương quyết cùng nhân dân Việt nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đấu tranh thực hiện đúng hiệp định đình chiến làm cho nước nhà được hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ hoàn toàn, thế giới được hòa bình thực sự.

Đoàn kết chặt chẽ, thường xuyên học tập tu dưỡng để tiến bộ, xứng đáng với sự dạy dỗ của Bác.

Chúng cháu thành tâm kính biểu Bác một hộp đựng thuốc lá bằng gỗ găng, thứ cây mọc ở nghĩa địa tù nhân Côn đảo.

do tay lay chúng cháu làm ra trong hoàn cảnh bị bọn tay sai Ngô đình Diệm ngăn cấm ngặt nghèo.

Xin Bác nhận cho lòng chân thành và thán mẩn của chúng cháu.

Toàn thể tù kháng chiến tại Côn đảo kính dâng.

(VIỆT-NAM THÔNG TẤN XÃ)

CHÚ THÍCH : (1) **Lê-Hồng-Phong :** Quê ở Nghệ-an, sinh trưởng trong một gia đình trung nông. Lê-Hồng-Phong đã cùng Phạm hồng Thái, Hồ tùng Mậu... tổ chức ra Tâm Tâm xã (gồm những thanh niên Việt-nam ở hải ngoại có xu hướng cách mạng phản đế). Năm 1952, Lê hồng Phong có chân trong Đảng Cộng sản Trung quốc. Năm 1932 về nước và 1935, anh được cử đi dự đại hội quốc tế lần thứ VII cùng chị Nguyễn thị minh Khai. Anh được gặp đồng chí Nguyễn ái quốc trong đại hội đồng thời anh trúng vào ban chấp hành Quốc tế cộng sản. Lúc về nước, anh được cử vào Trung ương Đảng cộng sản Đông dương 1938. Anh bị bắt lần thứ nhất 1939 bị bắt lần thứ hai, cuối 1940, bị đày ra Côn đảo, đau và chết ở đấy.

Thơ

BÀI SỐ 87

HƯƠNG VỀ MIỀN NAM

Anh bộ đội miền Nam

Ra đóng quân ngoài Bắc

Đi suốt dãy Trường-sơn (1) dằng dặc,

Men biển Đông xanh ngắt một màu,

Đón gió hòa bình, anh hát đôi câu :

«Bề xanh cánh trắng bồ câu,

Mây đen bão lớn dằng sau đã lùi...

Giơ cao súng thép sáng ngời.

Hẹn rằng ta giữ đất trời của ta».

Anh đi hôm nay

Vì chín năm quân quai

«Thành đồng Tổ quốc» (2) chín năm hy sinh.

Anh đi hôm nay

Dầu sừng dính ngôi sao sáng chói,

Bóng anh chót vót Trường sơn,

Hùng dũng trông biển lớn sóng cồn.

Em về bên cửa
Còn chạm bóng loài quý dữ
Đang ngậm máu phun người

Bôi bầu trời trong đang tỏa nắng hồng tươi.

Anh đi ra Bắc đường dài

Em về đến bến Đồng nai (3) chưa gần

Còn nhiều vất vả gian truân,

Sông sâu nước cả khó khăn nhịp chèo..

Đôi lứa đầu xanh cách núi ngầu đèo.

Một bước tam xa, suốt đời gần gũi,

Em đã nghe tiếng Bắc Hồ kêu gọi

Bóng anh càng xa, lòng Bắc lại càng gần

Cờ đỏ sao vàng phất phới trong sân.

Ấy là hơi thở mến thân bên mình.

Trời Đồng Tháp (4) khi bên xanh bên đỏ,

Giăng Tây-nguyên khi nửa tỏ nửa mờ,

Sông cửa Tùng (5) khi bên trong bên đục lơ lơ,

Đất Việt nam yêu quý có bao giờ chia đôi?

Lòng ta như thể mặt giới

Mặt giới chẳng tất, lòng người không chia.

Anh đi là để trở về

Bắc Nam chung một trời quê Bắc Hồ.

Vời trong sóng bể nhấp nhô

Tình yêu đất Bắc vô bờ cõi Nam.

Sức ta lay núi chuyển ngàn

Nỗi liên xương thịt Bắc Nam đời đời...

HOÀNG CẨM

(Trích bài thơ Hường về Nam)

8-1954

CHÚ THÍCH. — (1) Trường Sơn : dãy núi dài bắt đầu từ cao nguyên Trấn ninh (Thượng Lào) chạy đến miền nam Trung bộ.

(2) Thành đồng Tổ quốc : Danh hiệu do Hồ chủ tịch tặng cho Nam bộ anh dũng.

(3) Bến Đồng Nai : bến trên sông Đồng nai ở Nam bộ.

(4) Đồng Tháp : Một miền cỏ rậm và lầy ở giữa sông Tiền giang và sông Vàm cỏ tây là căn cứ địa kháng chiến to và anh dũng nhất ở Nam bộ.

(5) Tây Nguyên : Cao nguyên ở Nam Trung bộ Công Tum, Đắc Lắc, Gia Lai, Lâm viên, Di linh.

(6) Sông Cửa Tùng : chảy ngang qua tỉnh Quảng Trị, hiện nay là giới tuyến tạm thời trong việc tập kết quân đội giữa ta và Pháp, theo hiệp định Giơ-ne-vơ.

Tả cảnh

BÀI SỐ 88 (Bài đọc thêm)

MHIỀN NAM ĐẤT VIỆT

Muốn tưởng thấy miền Nam thân yêu trước mắt, trước hết ta hãy tưởng tượng đất nước miền Nam. Trên bản đồ, hình dáng Nam-Bộ ở trên lớn, ở dưới thon, cuối cùng chót Cà-mau như một mũi nhọn, thật giống như cái mầm đầy sinh lực trẻ.

Ở đâu cũng có đất màu ; ở đâu cũng có nước ngọt. Những kênh, những rạch, chằng chịt trên thân hình Nam - bộ, tưới nhuần ruộng đất và làm đường giao thông cho khắp mọi nơi. Với đất ấy, nước ấy lại thêm cái nắng rực rỡ ấm áp, cây cối tha hồ đua nhau mọc ! Hai bên bờ các sông rạch, và trên những đảo nhỏ, những cây «dừa nước» vọt lên, mỗi tàu lá cao gấp đôi đầu người. Thật là một thứ cây mãnh liệt : lúc lá nó mới nẩy mầm còn xếp lại, trông thẳng và nhọn như một lưỡi gươm. Vào sâu trong bờ, vườn tược đã hiện ra, rộng lớn liên tiếp, lá sum sê dày đặc bóng mát trời lọc qua xanh om. Cái non mướt của đất đai hiện thân (1) trong cảnh thái hòa ấy. Trăm thứ trái ngon treo lủng lẳng dưới cành, chim chóc như chiếm riêng một cõi, vì vườn rộng quá, lâu lâu chân người mới đặt vào. Những cây dừa mọc thành rừng rậm hàng dừa cao say sưa ôm bóng ngủ.

Ra khỏi cảnh vườn tiếp đến cảnh ruộng. Ruộng đất liền nhau đến tận chân mây, không cho một ngọn núi nào đứng chắn. Những cây lúa to lớn, nhìn xa tưởng những cây nứa nhỏ ở Miền Trung ! Lúa chín vàng, đầy rẫy như ai rải thóc ngoài đồng.

Còn sông Cửu-Long, ai nói hết được cái vĩ đại của nó ? Dòng băng Miền Nam mệnh mệnh bình thản nhưng tất cả cái hùng vĩ nằm trong sông Cửu-Long. Giòng nước bát ngát, có nơi rộng mấy nghìn thước. Sông thì vĩ đại mà nước lại hòa bình. Những nhánh sông như một bàn tay xòe trên mặt đất quyết giữ lấy miếng đất này. Tất cả chín con rồng ấy đi

không vội vàng, trang nghiêm, chững chạc, tự biết rõ cái công lập địa (2) của mình, đầy đi hàng vạn thước khối phù sa.

Miền Nam nước ta hầu hết là một đồng ruộng lớn — Ở Biên hòa (3) có một ít rừng rú đất đỏ thuận tiện cho việc trồng cao su, ở Ba-ri-a (4) có núi Ba-đen, ở Châu-đốc (5) có núi Sầm; và tận bên kia trên vịnh Xiêm-La, Hà-Tiên (6) như một mảnh nhỏ của Miền Trung đặt vào đó: có núi, có hồ, có đồng, góp tất cả vào một góc như để cho Miền Trung bớt nhớ những cảnh hăng ao ước ở miền ngoài.

..

Đồng bào yêu quý! Miền Nam sẽ mãi mãi là hạt trân châu của giống nòi, là ruột thịt của dân tộc Việt Nam!

Phỏng theo XUÂN DIỆU

CHÚ THÍCH: (1) **Hiện thân**: Thể hiện bản chất. Đây có nghĩa cái non mát của đất đai lộ ra rõ rệt trong cảnh yên ổn ấy.

(2) **Lập địa**: Làm ra đất. Đây có nghĩa sông Cửu Long tải phù sa bồi đắp cho đất Nam Bộ càng ngày càng rộng.

(3) **Biên Hòa**: Một tỉnh đông Nam Bộ.

(4) **Ba-Ria**: một tỉnh đông Nam Bộ giáp biển.

(5) **Châu-Đốc**: một tỉnh trên Hậu giang, giáp Cao-Miên.

(6) **Hà-Tiên**: một tỉnh cực tây Nam Bộ, giáp Cao-Miên.

Kể chuyện

BÀI SỐ 89

ĐÓN NGƯỜI DƯỚI CHÂN SÓNG

Dưới ánh trăng trên cồn cát, một đám đông người nằm ngón ngang hoặc ngồi bó gối, dáng buồn bã lo âu. Vài tên phản động đi đi lại lại nhìn ra biển, nhìn chung quanh, mồm quát tháo.

Tới nơi đồng bào xã Giao hải xen vào ngồi với đồng bào bị đày ải khổ cực, tươi cười triu mến hỏi han tíu tít, miệng chào hỏi tay kéo chân đắp lại cho một số cụ già và em nhỏ. Một tên phản động đi đi lại lại, con mắt lừ lừ đe dọa. Nhưng đồng bào xã Giao hải vẫn kiên nhẫn nói hết sự thật về chuyện « di cư ».

Đến 10 giờ đêm một số đồng bào bị bắt ép di cư đã dám nói lên thắc mắc của mình: « Sau này có cấm đạo không? » « Có phải gặt về bao nhiêu thì nộp thuế tất cả không? » « Có phải ở Bắc, Mỹ sẽ ném bom nguyên tử không? » Nhân dân ta vạch đó là luận điệu xuyên tạc dọa nạt của bọn phản động.

Mấy tên phản động tỏ vẻ hãnh học quát lên: « Im đi cho người ta ngủ, rồi nó lém bém chửi đồng, (1) nó đe người này dọa người khác. Mọi người cảm tức không nhịn nữa, tiếng phản đối khắp chỗ sôi lên. Bọn phản động cảm hòng kéo nhau lui về rừng Vẹt.

Đêm khuya sương lạnh buốt. Nằm trên cồn cát, nhiều đồng bào không có gì che thân. Nhiều cụ già run rẩy, các em bé khóc thét lên không sao dỗ được, một chị mới đẻ nằm rên ảo ả. Bà con đến thăm cửi áo đang mặc đắp cho em bé. Các cụ bà ngồi xích gần truyền hơi ấm cho đồng bào nằm đỡ rét. Chị Hợp nhắc nhở anh em kiên nhẫn giải thích cho đồng bào. Đồng bào dần dần hiểu ra, nhiều người bàn chuyện trở về. Có người khóc nức lên kể nỗi khổ của mình. Câu chuyện trở nên thấm thía...

Những cụ người đứng lên nói lớn. Chúng ta trở về thôi không đi đâu nữa. Mọi người tán thành đứng cả dậy. Đồng bào xã Giao hải xúm vào người bế hộ con, đội hộ thùng thấy ai nặng là giúp liền không cần hỏi nhà xa hay gần. Các anh Ước, Được, Be, thương binh rủ nhau cáng một bà bị tê, các anh Ru, Bàng, Miêu vực chị Hoàn mới đẻ đã mệt lả.

Từng tốp từng tốp đồng bào từ cồn cát quay về. Chưa sáng mỗi người đã đến nhà. Khi chia tay, chị Hoàn ở Duyên thò nhen ngào: Chính phủ và các anh... săn sóc... hơn cha mẹ... cứu tôi khỏi mắc mưu quỷ dữ... Tôi cầu Chúa giã ơn...

ĐẶNG-HỒNG-HẢI

GIỚI THIỆU: Chiều 5 tháng 11-1954, đồng bào xã Giao hải được đồng bào làm nghề biển cho biết trong rừng Vẹt ngoài chân sóng có hàng trăm người bị bọn phản động tay sai Ngô đình Diệm giam hãm định bắt ép di cư vào Nam. Nghe tin trên, mọi người vội vã chạy đi quyết cứu đồng bào khỏi tay bọn quỷ dữ. Đoạn văn trên đây kể lại sự việc ấy.

CHÚ THÍCH: (1) **Chửi đồng**: chửi bâng quơ, tuy nhiên trong ý nghĩ có nhằm một số người nào đấy.

ĐI BẮC CẦU

Từ ngày chiếc cầu sắt bị bom hất lộn một đầu xuống lòng suối, thì những chuyến xe lửa, xe goòng chuyên hàng vào xưởng, đành chạy né qua bên núi kéo thêm một quãng đường dài.

Người công nhân hăm hực muốn nhờ phăng ngay cái gai trước mắt đó. Thế rồi, một buổi giữa lúc nhà máy bị mất điện, việc sản xuất, phải ngừng lại ít lâu. Từng đoàn tàu đặc biệt được huy động đến các khu lân cận rậm rịch chở công nhân đến họp phiên bất thường.

Hướng thi đua của xưởng chuyển sang việc bắc cầu.

Sớm tờ mờ đất hôm sau, tất cả đã lũ lượt mò đến hi hục tìm cách đặt giàn. Tiếng búa tạ đập lờ từng tảng đá gộc kêu oang oang trên sườn núi đánh thành từng đồng to tướng. Tốp phụ nữ ri rầm sắp quang gánh sang quây đàn về đập móng. Vất vả suốt buổi dưới ánh nắng dầu hạ hăm hập soi xuống mặt nước.

Giữa trưa ông Giám đốc đi qua ngắm dịp cầu nằm vắt vẻo trên mỏm đá chênh vênh sâu hun hút, lại nghĩ đến những chuyến tàu hàng trăm tấn sầm sập lao qua, đáng lo lắng bàn với mấy cậu thợ sắt đang hý hoáy tán ri - vè. (1)

Chiều về, tầm (2) tan từ lâu tiếng reo, tiếng hò vẫn vang vang vọng vào vách đá rập lại ào ào.

Tài K. thợ đốt lửa run run kéo còi. Chiếc tàu sinh sịch tiến về phía cầu mới. Dừng một lát, sau lại lùi lùi bò, mấy trăm con mắt đổ dồn cả xuống dịp cầu.

Giữa những đợt reo hò xen vào từng hồi còi rậm rịt rú lên, đoàn tàu lặn qua không chút chuyển động.

Từ bữa ấy : sớm chiều thành toa lướt mạnh trên hàng rầy đánh rạt dần những bụi cỏ mọc xanh um bên rìa đường. Giòng suối trong xanh rào rạt chảy, đá nổi lại đôi bờ.

XUỐNG K. T

(Trích Tiếng máy)

CHÚ THÍCH : (1) Ri-vé : phiên âm tiếng pháp (ri-vê) nghĩa là đình tán.

(2) Tầm : trống (do tiếng Pháp «tâm tâm» (tam tam) Tầm, ta : trống khi buổi làm việc.

TRÊN CÔNG TRƯỜNG SÔNG CHU.



Nguồn nước từ các ngọn sông Cái, sông Khao... chảy dồn về sông Chu tưới cho ruộng đồng Thanh-hóa. Hệ thống nông giang sông Chu trước đây bị giặc phá vỡ, hơn mười vạn mẫu ruộng phì nhiêu bị cháy nắng Vụ chiêm không cày được. Vụ mùa thường hay bị ngập lụt. Người nông dân Thanh-hóa phải đem nhiều sức chống hạn để sản xuất thâm canh. Dù gặp trăm nghìn khó khăn chông chắt nhưng nông dân đã anh dũng vượt qua. Hoà-bình trở lại, họ vui thắng lợi, vui kiến thiết lại công trình nông giang để có nước về cày cấy, đời sống được no đủ. Lòng phấn khởi tràn ngập... Hàng vạn đàn công nam nữ hăm hở đi phục vụ các công trường, đoàn này về rồi lại đoàn khác đến, con đường lúc nào cũng vui

chưa chết, các anh cứ đánh đi. » Cuộc chiến đấu lại tiếp diễn. Khương cùng với tổ mình, xông nơi này, lũng nơi nọ. Chỉ có ba người, giữa một hệ thống lô cốt kiên cố trước hàng trăm địch mà như vào chỗ không người. Những kẻ hiếu chiến đã để lại những lô cốt, nhưng chúng ta đã để lại đây một mối tình kiên cố gấp trăm gấp nghìn những lô cốt. Đó là những hành động anh hùng vẻ vang sử sách, một tấm lòng chính nghĩa như mặt trăng mặt trời. Ngay giữa khi quân Pháp bị bức rút lui, trên lô cốt đó những khẩu hiệu Hồ-chí-Minh muôn năm, hòa bình thế giới muôn năm cũng đã xuất hiện, và bên cạnh những khẩu hiệu đó sau mấy hôm, người văn nghệ nhân dân đã đến đề thơ :

Mười năm xa cách Thủy - sơn,
Con sông nước chảy vẫn còn trong xanh.
Ngày nào còn bột mảy canh,
Ngày nay mảy rút tan tành gạch vôi...

LƯU-TRỌNG-LƯ

(Trích hòa bình đã trở lại)

CHÚ THÍCH (1) Núi Thủy : một hòn núi ở Ninh bình, trên quốc lộ số 1, ở đó có chùa Non nước, là một phong cảnh rất đẹp.

(2) Đèn Sòng : đèn thờ bà Liễu Hạnh ở Hà-trung (Thanh hóa)

(3) Chùa Non nước : một ngôi chùa cổ, một công trình kiến trúc mỹ thuật của nhân dân ta ở núi Thủy thuộc tỉnh Ninh-Bình.

(4) Tập phương : theo đạo phật, là những người sùng bái mộ đạo ở mười phương, khắp nơi.

(5) Thi bá : người giỏi, có tiếng về thi ca.

(6) Giáp-văn-Khương : chiến sĩ đã dự nhiều trận, bao giờ cũng xung phong. Đặc biệt trong chiến dịch Quang Trung, đánh chùa Non nước, trên núi dốc, dưới sông sâu, đồng chí đã lập công to. Đồng chí đánh giặc giỏi lại khéo địch vận, thương yêu anh em, không sợ khó khăn nguy hiểm, kiên quyết chấp hành lệnh trên. Trong đại hội thi đua toàn quốc, đồng chí được bầu là chiến sĩ thi đua toàn quốc và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

Miêu tả

BÀI SỐ 93

CON ĐƯỜNG MƯỜI

Từ trong bóng tối âm u của các lô cốt mà nhân dân đang tiếp tục đập phá, con đường Mười từ Ninh bình đến Nam-

định hiện ra như một vạch sáng chói. Cuộc đấu tranh của nhân dân tiếp diễn nhưng theo một chiều hướng mới, rộn rịp hòa bình. Những đoàn xe thồ từ Thanh nghệ mang ra những sản vật cho các khu vực vừa giải phóng, và từ những khu vực vừa giải phóng, những đoàn xe thồ cũng chở hàng hóa về cho khu tự do cũ. Giải phóng tới đâu thì mũ lá, dép quai, xe thồ tiếp tới đấy, và người tới đâu, quán mọc tới đấy. Một bà hàng nước ngồi ở cửa lô cốt nói : « Tôi bày hàng ngay giữa miệng lô cốt để tiếp nước cho anh em cán bộ, cho anh em công thương, bỏ những lúc từ miệng hầm này, chúng bắn phá giết hại chúng tôi. » Hai bên đường những ruộng hoang đầy đặc những cỏ lác, đã bắt đầu hiện ra những đám ruộng mới vẻ, những đường cây còn tươi roi rói ! Người ta đổ ra, thu nhặt những hàng giây thép gai. Trên từng mảnh đất, nông dân chặt, phạt, cào, cuốc. Có những em bé đánh vật với những cây cỏ cao lút đầu các em. Bên những lô cốt, lâu lâu xuất hiện những lá cờ màu hồng tươi đẹp bay cao trước gió. Đó là những đoàn người từ các thôn xóm ra đồng chống hạn. Dọc trên con đường Mười, từ Ninh bình đến Gôi (1), hàng ngàn vạn người đổ ra vét mương. Nắng như thiêu như đốt. Cờ tiến tới đâu, đám người cuốc, xẻng tiến tới đó. Cây mạ đã khô cháy, đất đã nứt thành đường nứt. Hòa bình trở lại rồi. Trên trời, tàu bay không còn nữa. Nhưng cuộc đấu tranh còn tiếp diễn. Sự sống còn của nhân dân. Dưới ao chỉ còn có bèo, dưới bèo chỉ còn có bùn. Nhưng dưới bùn còn có nước, những cây lúa chết héo phải kịp thời cứu lấy chúng nó. Từng đám người hi hục vét, bùn lút cả đầu, cả mặt. Từng đoàn người nối dây nhau, chuyển từng thoi bùn từ mương lên bờ. Phải đào nữa, vét nữa.

Từ những thoi bùn chắt từng giọt nước. Nước rỉ đông thành vũng. Nước đọng tới đâu tấp tới đấy.

Trống đánh cờ phất. Cả đoàn nông dân lâm trận. Dưới sự chỉ đạo của Đảng, Hồ chủ-Tịch, Chính phủ, chúng ta nhất định sẽ thắng ở đây cũng như đã thắng ở La ngã, 2), An Khê, (3) Điện biên phủ.

LƯU TRỌNG LƯ

(Trích Hòa-Bình đã trở lại)

CHÚ THÍCH : (1) Gôi : còn gọi là Côi thuộc xã Thanh côi huyện Vụ-Bản tỉnh Hà-nam.

(2) La ngã : trận thắng lớn của ta ở Nam-bộ trên đường Đà-lạt Sài-gòn

(3) An-khê : trận thắng lớn của ta ở Đèo An-khê trên đường Quy-nhon đi Pơ-le-Ku (Pleiku)

NGHE HỒ-CHỦ-TỊCH CHÚC MỪNG



Nắng hừng lên, không khí ấm áp các màu sắc trên quảng trường (1) càng nổi lên tươi thắm.

Hồ-chủ-Tịch bước lên Đài chủ tịch.

Máy phong thanh truyền đi khắp Hà-nội, cả toàn quốc cái tin ấy. Mọi người nhảy múa lên, các bó hoa chim hòa bình, khăn mặt màu vẫy lên. Nhân dân Hà-nội bao nhiêu lâu nay xa cách Hồ - chủ - Tịch, bao

hiều năm bị địch ngăn cấm không cho được nói đến Hồ-chủ-Tịch bây giờ hô lên vang dậy « Hồ-chủ-Tịch muôn năm ». Có bà cụ nhảy lên, cầm bó hoa vẫy về phía Người lấy hết sức mà hô như hét lên « Hồ-chủ-tịch muôn năm ». Tại các phố, các công viên đứng đông nghịt, khi Hồ-chủ-tịch đã ra cũng đều reo lên, nhảy lên. Cả người Hà-nội dào dạt xúc động.

Giọng mạnh mẽ, ấm áp Hồ-chủ-Tịch đọc lên những lời chào mừng bộ đội và cán bộ, chào mừng nhân dân trong nước và ngoài nước. Mỗi lời Người nói thấm sâu vào tận đáy tim từng người. Quốc kỳ trên tay các em nhỏ, hoa trắng hoa đỏ, khăn hồng, khăn xanh, chốc chốc lại múa tit lên. Đứng xa mà nhìn, đó là rừng hoa vĩ đại muôn sắc muôn màu đang dào dạt, lay động đón mừng Cha đã về, Chính phủ đã về, Đảng đã về.

Chiến sĩ Huỳnh-văn-Dừa, một chiến sĩ công nghiệp Nam bộ thân mến, từ năm 1945 đến 1949 đã 80 lần bị giặc quây, 20 lần nhìn đôi luôn mấy ngày để bảo vệ máy móc và cả 80 lần đã giữ được máy, hôm nay nghe Hồ - chủ - Tịch nói : « Nam Bắc là một nhà, là anh em ruột thịt, quyết không thể

chia cắt » đã cảm động, phấn khởi nhảy lên và hô theo « kiên quyết ! kiên quyết ! »

Hồ-chủ-Tịch đọc xong bản hiệu triệu (3) tiếng hô của muôn vạn người vang dội lên : « Kiên quyết thực hiện huấn thị của Hồ-chủ-Tịch ! » Tiếng hô kéo dài, truyền đi khắp Hà-nội, khắp nước.

DỪNG KHỞI

(Báo Cứu quốc Trung ương)

CHÚ THÍCH : (1) Quảng trường : sân rộng lớn ở vườn hoa Ba-dinh Hà-nội
(2) Hiệu triệu : kêu gọi.

Văn dịch

BÀI SỐ 95

ĐỜI SỐNG CÔNG NHÂN DƯỚI THỜI NGA HOÀNG

Ngày ngày giữa bầu không khí đầy khói và nặng nề của vùng ngoại ô lao động, còi nhà máy cất tiếng rú inh ỏi. Thế là đám người ủ rũ hãy còn mệt mỏi, vội vàng từ những căn nhà nhỏ xám xịt đi ra và chạy như gián ngày. Trong buổi hoàng hôn lạnh lẽo, họ đi qua đường phố hẹp tiến về phía bức tường đồ sộ của nhà máy. Bức tường bề thế đứng sừng sững đợi họ, có hàng trăm ngàn cửa sổ nhỏ trông như những con mắt vuông, vàng ửng và lớp nhớp chiếu sáng xuống mặt đường đầy bụi. Bùn khô lạo xạo dưới gót chân. Những giọng còn ngái ngủ nói tiếng như nấc, pha với những câu chửi rủa, máy chạy rầm rầm, hơi nước phun phì phì, biết bao tiếng động nhưc tai đón đoàn thợ vào làm. Những ống khói cao ngất, đen sì, âm thầm và quàu quậu như những tên gác cửa, nổi bật lên trên vùng ô giống những cái gậy khổng lồ.

Chiều đến lúc mặt trời tà, rọi những tia đỏ chói lên trên kính cửa, từ trong lòng đá, nhà máy nhả ra những « bã người » những dân thợ đen xạm vì khói, tản mát ra các phố, để lại đằng sau họ hơi ướt át của dầu mỡ máy móc. Những hàm răng háu đói lấp lánh. Bây giờ giọng nói đã thấy tập nập vui vẻ hơn. Công việc cực nhọc tạm ngừng trong mấy giờ, về nhà lúc này là được ăn uống nghỉ ngơi.

Nhà máy nuốt trôi cả một ngày, máy móc hút sức bấp bập, xương tủy con người để quay chạy. Mỗi ngày qua trong đời người không để lại một vết gì; người thợ không ngờ đã tiến một bước đến mồ mình.

MAC-XIM GOÓC-KY
(Người mẹ)
THIẾU PHỤNG dịch

GIỚI THIỆU TRUYỆN «NGƯỜI MẸ» CỦA MAC XIM GÓC KY

Truyện «Người mẹ» của nhà đại văn hào Liên Xô Mac-xim Góocky là một trong những tác phẩm có giá trị vào bậc nhất ở thế giới.

Nhân vật chính trong truyện là bà Pê-la-ghe, một người đàn bà lao động. Bà sinh trưởng trong đám thợ thuyền, năm 19 tuổi có chồng và năm 40 tuổi chồng chết. Suốt 21 năm ở với chồng, bà luôn luôn bị chồng chửi rủa, đánh đập. Bà sống đau khổ và âm thầm. Bà có một người con trai tên là Paven. Anh là một công nhân, sớm giác ngộ quyền lợi giai cấp, đã hiểu đời sống cơ cực của công nhân là do bọn tư bản bóc lột, nên hằng hái cùng các đồng chí đấu tranh cho quyền lợi thợ thuyền và dân nghèo.

Bà mẹ yêu mến gần gũi Paven và các anh công nhân, dần dần hiểu biết và quyết tâm hoạt động cách mạng. Từ đây bà học đọc, học viết, sống lại một cuộc đời tranh đấu có ý nghĩa hơn.

Dưới ngọn bút linh hoạt của tác giả, cả một cảnh đời bà được diễn lại từ những phút âm thầm, tê tái, những giờ bần khổ tìm kiếm cho đến khi thấy ánh sáng, bà say sưa hoạt động hăng hái như thuở còn trẻ.

Trên đây là một đoạn ngắn tả cảnh nhà máy đen tối, nơi làm việc của hàng trăm thợ thuyền dưới chế độ Nga-hoàng.

Bài sau đây là một đoạn khác gợi lên một phần nhỏ tâm sự của hai mẹ con bà Pê-la-ghe.

Kể chuyện

BÀI SỐ 96

NGỎ TÂM SỰ

Một buổi chiều, cơm nước xong, Pa-ven kéo rèm che cửa sổ, treo ngọn đèn thiếp lên tường, rồi ngồi vào một góc phòng, đọc sách. Bà mẹ cất dọn bát đĩa vào bếp. Bà lại gần con. Anh ta ngàng đầu nhìn mẹ như hỏi han.

Bà mẹ vội nói:

— Không có gì đâu, Pa-ven ạ, u vẫn thế đấy.

Rồi bà đi ra chỗ khác, mắt chớp chớp như sượng sùng. Nhưng vào bếp đứng yên lặng một lát, bà rửa tay rồi lại quay vào phòng, có dáng nghĩ ngợi bần khoản.

Bà nói nhè nhẹ:

— U muốn hỏi con đọc gì mà đọc luôn thế?

Anh ta đặt sách xuống:

— U ngồi xuống đây.

Bà Pê-la-ghe ngồi phịch bên cạnh con, nhưng lại chỗi dậy ngay và lắng tai nghe như đợi một việc gì quan trọng.

Pa-ven không nhìn mẹ, nói khẽ nhưng dẫn giọng:

— Con đọc những sách cấm. Họ cấm vì những sách này nói sự thật về đời sống chúng ta, đời sống nhân dân. Những sách này đều in dấu diêm, nếu họ tìm thấy ở nhà ta, họ sẽ bỏ tù con, vì con đã muốn biết sự thật. U đã hiểu chưa?... -

Bà mẹ bỗng thấy khó thở, cặp mắt ngơ ngác nhìn con lúc đó đối với bà như thay đổi xa lạ. Anh ta có một giọng nói khác hẳn hơi ồ, mạnh mẽ và vang hơn. Anh ta vừa lấy mấy ngón tay thấp bút mân mê bộ râu mép mềm mại như tơ, vừa nhìn xuống một cách lạ lùng. Bà thấy sợ cho con. Bà hỏi:

— Tại sao vậy, Pa-ven?

Anh ta ngừng đầu, nhìn mẹ điềm tĩnh trả lời:

— Con muốn biết sự thật.

Giọng nói trầm nhưng cương quyết, trong đôi mắt lấp lánh một ý muốn gan dạ.

Bà Pê-la-ghe hiểu con mình đã hiến thân cho một thứ gì huyền bí và dữ dội. Trong đời bà, bà thấy việc gì cũng như không tránh nổi; bà quen cúi đầu vâng chịu, không suy nghĩ; bà khóc se se, không tìm ra cái gì để nói nữa, lòng thất vọng vì lo sợ, vì đau đớn.

— U đừng khóc. Pa-ven nói động như vượt ve, bà mẹ tưởng chừng như con nói lời từ biệt — u thử nghĩ đến đời u con ta xem, u đã 40 tuổi đầu mà hỏi u có thật sống không. Thầy con đánh đập u luôn. Bây giờ thì con hiểu thầy con trút lên lưng u những nỗi sầu muộn vì đời sống đè nén, mà thầy cũng không hiểu vì đâu ra cơ sự ấy. Thầy làm lưng 30 năm ròng, bắt đầu từ lúc sở máy mới có hai tòa nhà, ngày nay nó

có đến bảy tòa. Nhà máy mở mang : làm việc cho nó, con người ta cứ chết dần chết mòn.

Bà Pê-la-ghe nghe con nói, vừa sợ hãi, vừa ham thích. Đôi mắt biếc của người thanh niên, rực rỡ sáng ngời ; tí ngọc vào bàn, anh ta dịch lại phía mẹ, gần chạm mặt bà dần dựa xuống nước mắt, lần đầu tiên anh ta «tuyên truyền» mẹ những câu nói về «sự thật» theo như anh ta hiểu. Với trí ngây thơ của tuổi trẻ, với lòng hăng hái của cậu thư sinh tự hào những điều hiểu biết của mình và thành thực tin tưởng những điều đó là quan trọng, anh ta nói với mẹ tất cả cái gì anh ta cho là rõ rệt nhất, anh ta vừa nói để kiểm điểm mình vừa để cho mẹ tin nghe. Đôi khi anh im bặt vì thiếu tiếng để nói, lúc đó anh lại nhìn vẻ mặt lo lắng của người mẹ lấp lánh cặp mắt hiền từ nhòa lệ, đầy sợ hãi thắc mắc. Anh thấy xót xa thương mẹ.

MAC-XIM GOÓC-KY

(Người Mẹ)

Thiếu Phụng dịch

GIỚI THIỆU : Như đã nói ở bài trên, bài này nên lên bước đầu của Pa-ven đi vào cuộc hoạt động. Mặt khác, bà mẹ ở đây bắt đầu tìm hiểu con mình để dần dần theo con làm cách mạng.

Văn dịch

BÀI SỐ 97

ĐÓN CHÀO CÁCH MẠNG THÁNG 10

Đây là ngày chúng tôi nóng lòng chờ đợi từ lâu, ngày 7 tháng 11, ngày kỷ niệm cách mạng vĩ đại tháng 10 (1). Tôi dậy thật sớm và chạy ngay ra cửa sổ. Mặt trời chưa mọc, nhưng trời đã sáng. Màu trời xanh mát, không có một gợn mây. Nhà nào cũng có cờ đỏ, ảnh Lê-nin và Sta-lin. Tôi thấy vui như khi mùa xuân trở lại, không hiểu sao mà ngày ấy bao giờ cũng thấy khoan khoái, nhẹ nhàng và chỉ nghĩ đến những kỷ niệm vui và ước mong những cái tuyệt đẹp. Mong chóng lớn, chóng khỏe và can đảm, đạt được nhiều thành tích, vượt trường khô cháy hay trèo qua những mỏm núi cao hay đi tàu bay trên trời hay xuống sâu dưới đất tìm mỏ sắt mỏ than,

đào kênh tưới sa mạc, trồng rừng, trở thành chiến sĩ thi đua sáng chế những máy móc chưa ai thấy để cho cha mẹ tôi vui sướng, để cô Ôn-ga (2) hài lòng và để Sta-lin, người bạn tốt nhất và ông thầy chúng tôi yêu nhất gửi lời khen. Đây tôi mơ nhiều thế đấy. Và tôi nghĩ là kể thì chẳng có gì lạ. Cha tôi vẫn bảo là trong nước ta, loài người muốn gì cũng được, chỉ cần muốn và chỉ phải nỗ lực vì cách đây đã lâu chính vào ngày 7 tháng 10 chúng ta đã đánh đuổi bọn tư bản bóc lột dân chúng và bây giờ cái gì cũng về tay dân chúng cả. Thế nghĩa là cái gì là cũng của tôi, vì tôi là dân chúng.

Hôm ấy cha tôi cho tôi một cái đèn chiếu ảnh, mẹ tôi cho tôi đôi giày trượt và con Li-Ka một cái kim chỉ nam. Tôi cho con Li-Ka một hộp màu để vẽ. Và cả nhà đến xưởng cha tôi làm việc để đi mít tinh với thợ thuyền. Nhạc đánh inh cả lên. Ai cũng hát. Tôi với con Li-Ka cũng hát theo. Ai cũng vui cũng thích. Cha tôi mua cho tôi một quả bóng đỏ ; con Li-Ka một quả bóng xanh. Trước lúc đến công trường (3) rộng nhất của thành phố cha tôi lại mua thêm cho hai đứa hai lá cờ đỏ và chúng tôi vừa phất cờ, vừa điếu qua khán đài.

NI-KO-LAI NÔT-XÔP

(Trích Vi-ti-a - Ma-lê-ép ở nhà và ở trường)

(Bản dịch của Khu học xá Trung ương)

CHÚ THÍCH : (1) Cách mạng tháng 10 : Cách mạng vô sản Nga vào tháng 10 lịch Nga tức 7-11 dương lịch (1917).

(2) Ôn-ga : tên cô giáo dạy học,

(3) Công trường : nơi làm việc của công nhân.

Miêu tả

BÀI SỐ 98

ĐẤT NƯỚC LIÊN XÔ.

Trong gia đình nhân loại mới, chúng ta vẫn hằng ngưỡng vọng (1) và khâm phục, bồi hồi tin tưởng và say sưa yêu mến Liên xô, người chị cả bậc thầy của chúng ta, ân nhân của tất cả nhân loại. Từ bao lâu nay, chúng ta mãi miết chống với quân thù đế quốc, bình tâm phơi phới vì viễn ảnh ngày mai rực rỡ và sự có mặt của Liên xô. Với mỗi bang

giao Việt-Xô, thực hiện mỗi thân tình vĩnh cửu, chúng ta một lần nữa reo mừng hướng chào Liên xô như một buổi sáng mùa xuân, chúng ta ngửa mặt nhìn chân trời hồng, hướng chào rạng đông tươi sáng.

Chúng ta càng thiết tha mong muốn tìm hiểu Liên xô.

Cách đây năm thế kỷ, ông Cô Lông (2) tìm ra Tân lục địa. (3) Cái lục địa ấy chính ra chỉ là một khoảng đất cũ kỹ mà người xưa chưa biết đến. Một đêm tháng 10, nhân dân ta đã thật tìm ra một thế giới mới, hoàn toàn mới hẳn và mỗi ngày mỗi mới. Thế giới ấy chính là Liên xô.

Liên xô ngày nay chiếm một khoảng đất liền bằng một phần năm diện tích đất nổi trên mặt trái đất. Nhìn trên bản đồ, Liên xô là con chim hồng vĩ đại, chân đứng trên dãy núi Hi mã Lạp sơn, (4), đầu ngả vào băng của Bắc cực, hai cánh xòe ra từ Bạch hải (5) đến Thái bình dương che rộng cả châu Âu và châu Á.

Về mặt Liên xô chia ra ba miền rõ rệt : đồng lầy Tun-đơ-ra (6) ở phương bắc, rừng Tai-ga (7) bát ngát và khoảng thảo nguyên (8) ở phương Nam. Bàn tay người thật ra đã đảo lộn hẳn những cố định về địa lý ấy. Nhiều cánh rừng được phát quang. Đồng lầy Tun-đơ-ra biến thành ruộng lúa mì. Hoàn cảnh kỳ lạ của Bắc cực, một năm chỉ có ba tháng có mặt trời đã thay đổi hẳn với sức điện. Những sa mạc miền trung tâm lui dần trước những công tác thủy lợi. Ngày nay ở Bắc cực có những nông trường tập thể chuyên chăn nuôi giống hươu đi tuyết và ở «ke» các nhà ga vùng sa mạc, chật đầy những núi sông.

Một cuốn sách tập đọc của trẻ em xô viết ca ngợi sự phong phú của đất nước : « Ở phía bắc nước ta, chạy dài những dải băng tuyết không bao giờ tan. Ở phía nam nước ta mùa hè làm chín chanh và cam, và cây chè, và cây bông vùng nhiệt đới mọc lên ở chập đất tươi tốt. »

Năm 1931 thống chế Sta-Lin nói : « Về phương diện các nguồn lợi thiên nhiên, chúng ta được bảo đảm đầy đủ. Chúng ta có nhiều hơn chúng ta cần đến. Nhưng còn phải có gì nữa ? Phải có trước hết một chính quyền vững ý chí và đủ sức mạnh tiến hành việc khai thác những nguồn lợi thiên nhiên bao la ấy để phụng sự quyền lợi nhân dân.

THÉP MỚI

CHÚ THÍCH (1) Ngưỡng vọng : kính cần trông lên

(2) (3) : Ông Cô-lông tìm ra Tân lục địa : năm 1492, ông Cô-lông người Bồ đào nha tìm ra Tân lục địa này là Châu Mỹ.

(4) Hi-mã Lạp-sơn : dãy núi ở giữa Á-châu, có đỉnh Ê-vê-rét cao nhất thế giới.

(5) Bạch hải : Biển ở phía Bắc Châu Âu thuộc hải phận Liên xô.

(6) Tun-đơ-ra : đồng rêu (tài nguyên) phía bắc Liên xô, quanh năm trời tuyết, đất băng.

(7) Tai ga : miền rừng rậm ở phía dưới Tun-đơ-ra

(8) Thảo nguyên : miền phía dưới Tai-ga, bãi rộng mênh mông, cỏ cao vút.

PHẦN THỨ HAI

CỔ VẦN

LỤC SỨC TRANH CÔNG — TRÊ CỐC
THẠCH SANH — ĐẠI NAM QUỐC SỬ DIỄN CA
CA ĐẠO CỒ

LỤC SÚC TRANH CÔNG

(VÔ DANH)

Lược truyện — Ý nghĩa

Lục súc tranh công là một tập thơ ngụ ngôn vô danh viết theo lối tuồng.

Sáu giống vật nuôi trong nhà : trâu, chó, ngựa, dê, gà, lợn, tranh nhau công trạng của mình.

1. — TRÂU. Một hôm mệt nhọc trâu than thở về cuộc đời vất vả của mình và oán trách chủ đối đãi bạc bẽo không nghĩ đến công Trâu làm ra thóc, ngô, khoai đậu. Trâu suy bì với chó là giống vô ích lại được chủ coi trọng.

2. — CHÓ. Chó nghe Trâu nói xấu mình, lên tiếng sửa mắng lại và kể công trạng trong việc giữ nhà, đi săn, gác cầu âm phủ. Nuôi chó có lợi mà không tốn kém gì, chẳng như trâu phải có thàng ở đi chăn sóc.

Chủ đứng ra phân giải. Trâu, Chó hòa nhau nhưng lại ty nạnh với ngựa.

3. — NGỰA. Ngựa nghe, chạy lại hàm hi rồi nêu công đưa chủ đi đây đi đó, đánh đông dẹp bắc.

Ngựa khinh Trâu và Chó không biết gì, trông gần nghĩ cạn.

Chủ phải giảng hòa ba vật. Nhưng ngựa lại chỉ trích dê.

4. — DÊ. Dê ra vênh râu đối đáp với ngựa, chê ngựa hợm mình, không biết công của Dê trong việc tế lễ. Ngựa nghe dê nói, hòa với Dê lại nói xấu gà.

5. — GÀ. Gà đương đầu cãi lại. Gà có công dùng đẻ coi giò, tế lễ lại có công gáy sáng nữa. Dê vội hòa với gà nhưng gà chưa nguôi giận lại so đo với lợn.

6. — LỢN. Lợn mắng lại gà rồi kể công của mình. Trong mọi việc hôn, quan, tang, tế thì phải có heo mới xong xuôi.

Mục đích của tác giả là mượn giống vật để tả lại sự đời :

Nhân cảnh thảo ra một lúc

Chép ra cho rõ sự đời

Tập thơ ngụ ngôn này ngụ ý chỉ trích thói tranh giành quyền thế của bọn quan lại trong triều đình, đồng thời tập thơ cũng nói lên một phần nào nỗi khổ cực của các tầng lớp nhân dân trong xã hội phong kiến.

TRÂU THAN THỜ

Trâu mỗi nhọc, trâu liền năn nỉ :
 « Một mình trâu nghe nỗi gian-nan,
 Lóng canh (1) gà vừa mới gáy tan,
 Chủ đã gọi thẳng chăn vợi vãi.
 Dạy rằng : đuổi trâu ra thảo dã, (2)
 Cho nó ăn ba miếng đồ lòng,
 Chưa bao lâu, thoát đã rạng đông ;
 Vừa đến buổi cày bừa bua việc (3)
 Trước cổ đã mang hai cái niệt (4)
 Sau đuôi thêm kéo một cái cày ;
 Miệng đã dầm, (5) mũi lại dòng dây.
 Trên lưng ruồi bâu, dưới chân đĩa cắn.
 Trâu mệt đã thở dài, thở vắn,
 Người còn hăm hét, mắng ngược mắng xuôi.
 Liệu vừa đứng bóng mới thôi,
 Đói hòa mệt (6) bước khôn dơi bước.
 Ai thông thả trâu nào bị dặng ?
 Trâu nhọc nhằn, ai dễ thế cho ?
 Cày ruộng sâu, ruộng cạn cho no.
 Lại vườn đậu, vườn mè khiến trở.
 Làm không kịp thở,
 Ăn không kịp nhai.
 Tắm mưa, trải gió chi nài !
 Đạp tuyết, giầy sương bao sá !
 Có trâu, sẵn tắm tơ lúa má,
 Không trâu, không hoa quả đậu mè
 Lúa gặt cất lên đã có trâu xe,
 Lúa chất trữ, lại để dành trâu đập
 Từ tháng giêng cho đến tháng chạp,
 Kể xuân hè, nhân (7) đến thu đông,
 Việc cày bừa nông vụ vừa xong,
 Lại xe gỗ, dầm còng liên khổi, (8)
 Bất luận xe rào, xe cũi.
 Nhân đến loài phân bồi tranh tre ;

Hề bao nhiêu nhất thiết của chi,
 Thì đã phủ mặc trâu chuyên chở.
 Bao quản núi non hiểm trở ?
 Chi nài khe suối dầm dề ?
 Cong lưng chịu việc nặng nề,
 Cay đắng những lời dức lác ! (9)
 Ăn, thì những rơm khô cỏ rác,
 Ở, quản chi ràn lấm, tráp nê. (10)
 Trâu dưng nên nông nọ nỗi kia;
 Trâu làm dặng cấn trên bờ dưới-
 Nghĩ suy lại công trâu cho phải.
 Lẽ cho trâu thao lùa mặc dầy.
 Không chi thì quần vải dãi gai,
 Không chi thì khố lưới cày cũng khá.
 Ăn cho phải những cơm với cá,
 Không nữa thì rau cháo cũng nên,
 Đến mai sau già cả sức hèn.
 Cũng bảo dưỡng bồ công lao lý. (11)

- CHÚ THÍCH. (1) Lóng canh : nghe canh
 (2) Thảo dã : đồng cỏ.
 (3) Bua việc : tiếng dặng trong nghĩa là công việc.
 (4) Niệt : dây buộc ở cổ trâu.
 (5) Dầm : rọ để buộc đầu mõm trâu, không cho trâu ăn lúa.
 (6) Đói hòa mệt : vừa đói vừa mệt (hòa — lẫn với)
 (7) Nhân : cho đến.
 (8) Liên khổi : liên miên
 (9) Lời dức lác : lời la mắng.
 (10) Tráp nê : lấy nê để rấp kín, che kín
 (11) Công lao lý : công làm việc mệt nhọc.

BÀI SỐ 100

LỢN KÈ CÔNG

« Chú gà chớ lung lẳng múa mỗ (1)
 Giữ, có ngày cấn cổ chẳng tha !
 Ghét thương thì mặc lợng chủ nhà.

Chờ thóc mách kiếm lời phỉ báng.
 Như các chú lao đao đã đáng,
 Heo thông dong ăn nhầy mặc heo.
 Nội hàng trong lục súc với nhau,
 Ai sánh đặng mình heo béo tốt?
 Vua ngự lễ Nam giao đại đột, (2)
 Phải có heo mới gọi tam sanh. (3)
 Đừng đừng quên lời nói lạnh chanh,
 Bớt bớt thói chê ai ăn ngủ.
 Kia những việc hôn nhân giá thú,
 Không heo ra, tính đặng việc chi?
 Dầu cho mời năm bảy chuyển đi.
 Cũng không thấy một người thấp thoáng.
 Việc hòa giải heo đều công trạng,
 Thấy mặt heo người dạ oán thù.
 Nhân đến khi ngu phụ, ngu phụ (4)
 Giận nhau đánh đập đầu, chảy máu
 Làng xã tới lao đao, lấu dáu,
 Nào thấy ai gỡ rối cho xong,
 Khiêng heo ra để lại giữa dòng
 Mọi việc rối liên xong tron trái.
 Phải chăng, chẳng phải,
 Nghĩ lại mà coi
 Việc quan, hôn, tang, tế (5) vô hồi (6)
 Thấy thấy cũng lấy heo làm trước.
 Bối gà nhỏ nói lời lẩn lớt,
 Nên phải phân ít chuyện mà nghe.
 Để heo nào có dạ dám khoe.

CHÚ THÍCH (1) Lung lằng múa mỗ : nói lếu láo.

(2) Nam giao : lễ tế trời cử hành trên một nền (đàn) đất đắp ở phía nam kinh đô. Đại đột : (đại : to lớn, đột : nổi lên) tiếng đàng trong có nghĩa là to lớn.

(3) Tam sanh : chỉ ba giống vật dê lợn và trâu dùng để tế lễ.

(4) Ngu phụ ngu phụ : người thường dân dốt nát.

(5) Việc quan, hôn, tang, tế : việc lễ đội mũ (con trai lớn thì làm lễ đội mũ) việc cưới xin, việc hiếu, việc tế lễ.

(6) Vô hồi : nhiều lắm.

TRÂU CHÓ TRANH CÔNG

Thưa chủ xin nói thép (1) một lời :
 Như loài muông (2) vô tướng vô tài,
 Nuôi giống ấy làm chi cho nhọc?
 Ăn cho lớn dưỡng vai dưỡng vóc,
 Giỡn với nhau vạch cửa vạch sân.
 Một ngày ba bữa chực ăn.
 Thấy đến việc lên mình lét lét,
 Chưa rét đã phò (3) rằng rét,
 Xo ro đuôi quit vào tròn,
 Vẩy bẹp người tro trấu chẳng còn,
 Ba ông tảo lộn đầu lộn óc.
 Chưa sốt đã nằm dài thở dốc,
 Lè lưỡi ra phồng ước dư gang.
 Lại thấy người lơ đỉnh lơ hoang,
 Tái ăn vụng thối thì hơn chúng. (4)
 Như muông biết cây nường bừa ruộng,
 Thì muông kẻ biết mấy công ơn?
 Muông, người cho ăn cháo ăn cơm,
 Trâu, người bắt nhai rơm nhai cỏ.
 Khi muông thác tống chung an thổ,
 Có gạo tiền cấp táng toàn thân (5)
 Trách một lòng chủ ở bất công,
 Hậu ư bạc, bạc đem làm hậu. (6)
 Muông nghe nói giận đau phế phổi.
 Liền chạy ra sữa mắng vang tai:
 Trời đã sinh các hữu kỳ tài (7)
 Lớn việc nặng, bé thì việc nhẹ.
 Bởi vì đó lớn vai, lớn vế,
 Thì chuyên lo nông bôn (8) cày bừa.
 Vốn như đây ốm yếu chân tay
 Cũng hết sức gia truag xem xét.
 Trách sao khéo thối lông tìm vết?
 Giận thầy lay vạch lá tìm sâu,

Ai ai đều phạm thủ (9) như nhau,
 Khẩn khẩn cũng một lòng phò chủ,
 Kẻ đầu kia, người thì việc nọ,
 Đứa coi ngoài có đứa giữ trong:
 Đêm năm canh con mắt như chong:
 Đứa đạo tặc (19) nép oai khủng động.
 Ngày sáu khắc lỗ tai bằng trống (11)
 Đứa gian tham thấy bóng cũng kinh.
 Lại đến ngày kỵ lập tiên sinh,
 Cũng ra sức săn chồn, đuổi sóc.
 Bao quản chui gai, lứt góc,
 Chi nài múa mỗ, lòn hang.
 Anh trâu sao chẳng biết thương,
 Nỡ lại tra lời sanh nạnh:
 Ăn thì cơm thừa, canh cặn.
 Ăn thì món sượng, khoai sùng (12)
 Tới bữa ăn chẳng luận ít nhiều,
 Có cũng rằng, không cũng chó.
 Trâu rằng: trâu ăn rơm với cỏ.
 Mà còn có một thằng chần
 Tồn áo quần cùng tồn cơm ăn,
 Nổi lại tới gạo tiền đặng khác;
 Tinh chất lột một năm hai đặc (13)
 Về thẳng chần đã hết một trâu.
 Cũng mạnh cày mạnh kéo nên giàu,
 Hãy cho nhem mình trâu là quý.
 Vốn như đây gia tài ủy ký, (14)
 Mà chủ không tồn kém đồng nào
 Nếu không muông coi trước, giữ sau
 Thì của ấy về tay kẻ trộm.
 Trâu biết nói, trâu không liết xét,
 Suy mình muông công nghiệp đã dày
 Khi sống thì gìn giữ của đời,
 Khi thác xuống giữ cầu âm giới (15)
 Người có phước, nuông đưa ra khỏi,
 Ai vô nhân qua chẳng đặng đâu! (16)
 Chủ có lòng suy trước xét sau,
 Khi lâm tử, (17) gạo tiền tổng tang,

Chủ đã có công dày, nghĩa rộng,
 Muông dễ không tiếp rước đãi đưa.
 Thấy anh trâu chưa biết cần do
 Nói vài chuyện, kéo chề muông đại.

CHÚ THÍCH (1) **Nói thép** : nói rõ ràng, lý sự chắc chắn.

(2) **Muông** : loài bốn chân. Đây nghĩa là chó.

(3) **Phô rằng** : nói phao lên rằng, kêu lên.

(4) **Hơn chúng** : hơn cả mọi giống vật khác, hơn thiên hạ.

(5) Theo tục lệ của ta trước kia thì lúc chó chết, đem xác chó đi chôn có buộc tiền và gạo vào cổ chó. Gạo để chó ăn đường, tiền để chó quạ đồ ở sông âm phủ.

(6) **Hậu u bạc, bạc đem làm hậu** : đáng xử hậu lại đem xử bạc, đáng xử bạc lại đem xử hậu.

(7) **Các hữu kỳ tài** : các giống vật, mỗi một giống có một tài riêng.

(8) **Nông bản** : (nông-nghề nông, bản gốc) chỉ nghề làm ruộng.

(9) **Phạm thủ** : giữ phạm mình.

(10) **Đạo tặc** : trộm cướp.

(11) **Lỗ tai bằng trống** : ý nó lỗ tai căng ra để nghe ngóng.

(12) **Món sượng** : (món tiếng đang trong dùng để chỉ khoai sọ) thứ món không có bột, nấu mãi vẫn không mềm, ăn ngứa cổ.

(13) **Hai đặc** : hai đoạn ở thôn quê thường mướn người ở theo mùa, sau tháng.

(14) **Ủy ký** : phó thác, giao giữ.

(15) **Âm giới** : âm phủ, thế giới bên kia theo thuyết nhà Phật.

(16) Theo sách nhà Phật thì trên đường vào âm phủ có một cái cầu có chó canh giữ. Những người nào lúc sống ăn ở phúc đức thì chó để cho sang, còn những người bạc ác thì chó cắn, phải rơi xuống sông,

(17) **Lâm tử** : đến lúc chết.

Ca dao cổ

BÀI SỐ 102

CHỒNG MÊ TÍN

I

Số cô không giàu thì nghèo,
 Ba mươi tết có thịt treo trong nhà,
 Số cô có mẹ có cha,
 Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông.
 Số cô có vợ có chồng,
 Sinh con đầu lòng, chẳng gái thì trai (1)

II

Tiền buộc giải yếm bo bo
 Đem cho thầy bói. mua lo vào mình.

III

Hòn đất mà biết nói năng
 Thì thầy địa lý hàm răng c'ẳng còu.

IV

Chập chập cheng cheng
 Con gà sống thiện để riêng cho thầy.
 Đơm xôi thì đơm cho đầy,
 Đơm voi thì thánh nhà thầy mất thiêng.

CHÚ THÍCH (1) Bài 1 có tính chất trào phúng chế thầy bói nói mò.

Ca dao cổ

BÀI SỐ 103

CẤM QUẦN KHÔNG ĐÁY

Tháng sáu có chiếu vua ra (1)
 Cấm quần không đáy (2) người ta hải hùng.
 Không đi thì chợ không đông,
 Đi thì bóc lột quần chồng sao đang.
 Có quần ra quán bán hàng,
 Không quần ra đứng đầu làng trông quan.

CHÚ THÍCH (1) Chiếu vua ra : vua Thành Thái ra lệnh cấm dân mặc váy.
 (2) Quần không đáy : cái váy.

Ca dao cổ

BÀI SỐ 104 (Bài đọc thêm)

DÂN NỔI CAN QUA

Con vua thì lại làm vua,
 Con sãi ở chùa lại quét lá đa.
 Bao giờ dân nổi can qua (1)
 Con vua thất thế lại ra quét chùa.

CHÚ THÍCH (1) Can qua : chiến tranh.

TRÊ CỐC

(VÔ DANH)

Lược truyện — Ý nghĩa

Cóc đẻ trứng xuống ao. Trứng nở ra nòng nọc. Trê thấy giống mình đem cả đàn nòng nọc về nuôi. Được ít lâu Cóc ra bờ ao thăm con. Thấy vắng vẻ, Cóc nhảy xuống ao tìm. Trê nghe động nước lội ra đuổi Cóc đi, lại mắng nhiếc Cóc thậm tệ. Cóc mắng trả lời lại rồi trở về bàn với chồng tìm cách lấy lại đàn con. Chồng Cóc làm đơn kiện Trê, trong đơn có việc Chép, Mè, Măng v.v. làm chứng. Quan phát trát sai lệ đi bắt Trê.

Trê lo lót cho lệ, lại vận động bọn Chép, Mè, Măng về hòa với mình. Đến công đường Trê chối không bắt con của Cóc, bọn chứng tá cũng khai là không biết. Quan không xử thế nào được, tạm giam Trê lại để tra xét. Trê bị bọn nha lại hành hạ khổ sở :

Canh giờ nghiêm cấm khổ thay
 Mười người nhăm một, đều tay lấy tiền
 Quan cứ lệnh, lính cứ truyền
 Đã ngày cò buộc, lại đêm chân cùm

Bèn cho vợ đi tìm người lý sự để gỡ tội. Vợ Trê tìm đến thầy cúng Triều đầu (cá quả). Triều đầu cho thủ hạ là Lý Nganh đi thay. Nganh lên nhà đút lót cho thầy thông Chiên làm tay trong rồi xin quan phải nhả lại về khám nghiệm.

Đến nơi, nha lại thấy nòng nọc giống Trê bèn làm biên bản, đòi lý dịch đến làm chứng rồi trình quan. Quan tha cho Trê về và bắt Cóc giam lại. Vợ Cóc phải đi hỏi lý sự để gỡ tội cho chồng. Vợ Cóc tìm đến Châu chuộc, Ếch ương, Ếch rồi đến Nhái Bền là tay thầy kiện rất giỏi. Nhái Bền khuyên Cóc về, đợi đến lúc nòng nọc đút đuôi nhảy lên cạn bảy giờ sẽ hay. Quả nhiên ít lâu sau nòng nọc lên bờ thật, vợ Cóc mới đưa con đến trình quan và làm đơn kiện lại Trê. Quan rõ chuyện, tha cho Cóc và phạt đầy Trê ra ngoài ba nghìn dặm. Vợ chồng Cóc được kiện trở về ăn mừng.

Cuối truyện tác giả có viết :

Vẽ vờ mảy tiếng ngâm nga
 Tổ tường sự lý để ra với đời.

Có lẽ truyện ám chỉ một sự việc đương thời nhưng sự việc ấy như thế nào thì chưa rõ. Trong truyện tác giả lại còn có ý chỉ trích thói sinh sự kiện tụng của một số nhân dân, sự tham lam và lối xét việc vu vơ của quan lại.

TRÊ, CỐC SINH SỰ KIẾN NHAU

Nhớ xưa Trê, Cốc đôi nhà,
 Vì tình nên phải sinh ra oán thù.
 Cốc quen vui thú bờ hồ,
 Khi ra đài các (1) khi vô cung đình.
 Tới khi thai sản thành hình,
 Xuống ao Trê để đem mình thoát xong.
 Nhìn theo Cốc những mừng lòng,
 Trở về ngồi chốn nghiêm phòng (2) nghỉ ngơi
 Chàng Trê đâu mới đến nơi,
 Thấy đàn nòng nọc nhảy ngoi rầm rầm.
 Nhìn xem đa những mừng thầm,
 Giống Trê như lột chẳng làm vẻ chi,
 Bắt về yêu dấu bù tri (3)
 Con nuôi cũng chẳng khác gì con sinh.
 Hay đâu Cốc cũng vô tình,
 Nhớ ngày đây cũ ra rình thăm con,
 Tới nơi chờ đợi nỉ non.
 Bờ trơ, cõi vắng, nước còn, tắm không.
 Âm thầm nhĩ cũng giận lòng,
 Vội vàng nhảy xuống bên trong dạo tìm
 Lọt bèo lặn nước tối tăm,
 Độn tin, Trê mới nổi lên hỏi dò.
 Lẳng ra thấy Cốc bên bờ.
 Trê liền quát mắng, tri hô vang rầm.
 «Cốc kia! đâu đó tối tăm?
 Đa gian phi đạo, tắc dâm (4) chẳng lành.»
 Cốc rằng: «ai kẻ gian manh,
 Gây ra những sự sinh tình gớm ghê.
 Vì con nên phải sớm khuya,
 Không dưng ai có đến chi chốn này!»
 Nghe lời, Trê tức giận thay,
 Vênh râu, mắng cốc chua cay lắm điều:
 «Cốc kia cả quyết gan liều,

Bọn người coi đã mỹ miều lắm thay.
 Một ngày lạ giống chúng bay,
 Nghề bơi vôi (5) vẫn nòng thay chẳng chừa
 Một tội mất, mười tội ngờ,
 Biết đâu mà khéo tri hô hỏi dồn,
 Thôi đừng đua đại tranh khôn,
 Trở về ngồi tốt (6) găm giường cho xong!
 Cốc ta dương mắt trừng trừng,
 Rằng: «Khôn, người cũng ở trong ao tù.
 Ta đây đâu có hèn ngu,
 Nhà ta cũng có cơ đồ đỉnh đang. (7)
 Ra vào gác tia nhà vàng, (8)
 Cối bờ mặc sức nghênh ngang chơi bời.
 Nghiến răng chuyển bốn phương trời,
 Ai ai là chẳng rung rờ sợ kinh,
 Tuồng gì giống cá hồi tanh,
 May chẳng được một môi canh ra gì.»
 Cầm lòng Cốc trở ra về,
 Vợ chồng bàn định sớm khuya ngại ngùng.
 Rằng: «con đừng đồ ấu trùng, (9)
 Xa xôi non nước ngại ngùng biết bao.
 Khuyên chàng chớ nghĩ thấp cao,
 Công bao cũng chịu, của bao cũng đành.»
 Cốc rằng: «sao khéo lo quanh,
 Can chi chịu phí, xem tình làm sao.
 Đàn bà nông nổi khác nào,
 Biết đâu những chuyện mưu cao mà bàn.
 Trê kia đã có lòng tham,
 Được thua quyết kiện một đơn xem mà.
 Kêu oan đến cửa quan nha,
 Làm đơn mà khống (10) mình tra (11) cho tường»

CHÚ THÍCH (1) Đài các: Cái nền cao và lầu cao; Cung đình: chỗ nhà vua ở, đây ý nói ở nơi nhà cửa cao ráo.

(2) Nghiêm phòng: buồng kín, chỗ thâm nghiêm.

(3) Bù tri: nuôi dưỡng, chăm sóc

(4) Đa gian phi đạo tắc dâm: chữ trong luật «đa gian vô cớ nhập nhân gia, phi đạo tắc dâm»: ban đêm vô cớ vào nhà người ta, nếu không phải là đi ăn trộm thì là tà dâm.

(5) **Nghề bơi lội** : Truyện cổ tích ; có lần Cóc đến Vũ môn thi vượt thác với các loài tôm cá. Quan trường thấy hình dạng Cóc xấu xí, lấy lội đánh dấu ở đầu rồi đuổi về.

(6) **Tốt** : tốt một bề, yên phận.

(7) **Cơ đồ** : nhà cửa, ruộng vườn. **Đỉnh đang** : cái vạc và cái xanh, Cóc khoe mình giàu sang.

(8) **Gác tía nhà vàng** : nơi phú quý.

(9) **Ấu trùng** : trẻ thơ.

(10) **Khống** : kiện.

(11) **Minh tra cho tường** : xét ra cho rõ ràng.

BÀI SỐ 106

VỢ CỐC ĐẾN HỎI LÝ SỰ NHÁI BÉN.

Cóc nghe Ếch nói căn nguyên,
Trở về dạo khắp các miền hỏi thăm
Nước non cây cối âm thầm.
Một mình Cóc lại xăm xăm một mình.
Hay đâu cảnh thú hữu tình.
Lủi chôn bóng mai, nương mình cõi dâm.
Gió mưa ngọn cỏ dăm-dăm,
Nhác trông thấy Bén đương nằm nghỉ ngơi.
Chào rằng : «Chị Cóc đến chơi !
Việc gì mà phải tìm tòi đến ta ?
Dặm nghìn non nước thăm xa,
Có sao mà khéo lặn la biết đường.»
Cóc rằng : «Muôn đời ơn chàng,
Vì tình mà phải đa mang với tình.
Nói ra lắm sự bất bình,
Vì Trê nên phải đem mình đến anh.
Xiết bao kể nỗi ức tình.
Nhìn đi chẳng được, tức mình lắm thôi.
Cổ lòng lấy thịt đè người.
Đơn từ diên đảo mấy lời khổ thay.
Quan tham lại cũng chẳng ngay,
Vậy nên bắt Cóc tội đây (1) bấy lâu.
Nghĩ tình càng thảm, càng sầu,

Biết ai là kẻ nông sâu mà bần.

Vậy nên bao quản đường trường,
Trước vì biết ếch sau tường tôn nhân (2)

Dù trong lẽ đại đường khôn,
Dám xin chỉ giáo tôi con được nhờ.»

Bén rằng : « Ngán chuyện đàn bà,
Làm gì việc ấy khéo mà dối quanh.

Tuy cùng một kiếp phù sinh, (3)
Giống nào giống ấy, tranh giành làm chi ?

Trê kia là đứa ngu si,
Chẳng qua tham đại nghĩ gì nông sâu.
Thôi đừng kiện cáo chi nhau,
Con đương dưới nước để hầu làm chi.

Để cho Trê nó bù trì,
Đứt đuôi nó lại tìm về là hơn,
Muốn cho êm ái đôi bên,
Thời đem trình phủ mà xin Cóc về.

Nhược bằng có dạ tranh thi,
Lại làm đơn phục (4) cho Trê khổ gì ?
Nghe lời Cóc cũng năn nỉ :

« Làm cho bỏ ghét cho Trê mới đành,
Kéo Trê nó cũng cậy mình »
Nghe thôi, vợ Cóc tạ tình ra đi.

Trở về cửa phủ tức thì,
Dẫn chồng sau trước mọi bề đình ninh.
Lại về chốn cũ thăm tình,
Quả như Bén nói rành rành chẳng sai.
Cười cười nói nói tả tơi,
Sửa sang lễ vật tới nơi công đường.

CHÚ THÍCH : (1) **Đầy** : đầy dọa khổ sở.
(2) **Tôn nhân** : chữ dùng để gọi người khác, tỏ ý kính trọng.
(3) **Phù sinh** : Kiếp sống trong chốc lát, ngắn ngủi.
(4) **Đơn phục** : (phục : lại, một lần nữa) đơn kiện lại.

LÍNH LỆ ĐẾN BẮT TRÊ

Lệ binh vàng trát thoi đòi (1)
 Bộ hành mới kéo về nơi Thanh-tri
 Truyền đòi lý dịch (2) tức thì,
 Dẫn thoi thủ phạm danh Trê ra hầu.
 Nghe tin chứng tá đầu đầu,
 Sửa sang chè rượu cùng nhau khuyển mời.
 Lệ rằng : « quan pháp như lời (3)
 Chỉ đầu đánh đấy chẳng đầu là lành.
 Trê kia là đứa gian manh.
 Chúng ngươi họp đảng đồng tình nhất môn (4)
 Đây mà cứ phép việc quan,
 Thời bay thịt nát xương tan chẳng lành.
 Song bên lý có bên tình,
 Liệu sao các việc thỏa tình người ta
 Kéo khi quan lại còn xa
 Đây mà nổi giận lôi ra kéo vào.»
 Chàng Trê ngóc cổ liền kêu :
 « Dân đen có biết chi điều gian ngoan.
 Vì ai nên phải tiếng oan,
 Giám xin mấy cậu liệu đường giúp cho,
 Chử rằng : « Nhất nhật tại tù » (5)
 Hết bao nhiêu cũng xin lo dám nề.
 Còn như danh Chép, danh Mè.
 Cũng trong lân lý (6) một bề với tôi.
 Sửa sang lễ vật lên hầu,
 Có tôi đã đứng là đầu thời xong.
 Lệ nghe lời nói êm lòng
 Bèn đưa nhau đến cửa công tạ trình.

CHỮ THÍCH (1) Thoi : Đòi ra.

(2) Lý dịch : Người coi sóc công việc trong làng.

(3) Quan pháp như lời : Phép quan như sấm.

(4) Đồng tình nhất môn : Đồng ý, đồng lòng về một phe với nhau.

(5) Nhất nhật tại tù : Một ngày trong tù là khổ sở,

(6) Lân lý : Trong làng trong xóm,

TÀO HÔN (1)

I

Mẹ tôi tham thúng xôi rền,
 Tham con lợn béo, tham tiền Cảnh-Hưng (2)
 Tôi đã bảo mẹ rằng : Đừng.
 Mẹ hăm mẹ hứ, mẹ bùng ngay vào.
 Bây giờ chồng thấp vợ cao,
 Như đôi dưa lệch so sao cho bằng.

II

Bồng bồng cống chồng đi chơi
 Đi đến chỗ lội đánh rơi mất chồng.
 Chị em ơi ! cho tôi mượn cái gầu sòng
 Để tôi tát nước vớt chồng tôi lên.

CHỮ THÍCH

1. — Tào hôn : Dưới chế độ phong kiến, việc hôn nhân của con cái đều do cha mẹ quyết định. Vì thế thường xảy ra những đám cưới mà cô dâu chú rể chỉ độ 7, 8 tuổi. Hoặc con gái mới lên 10, cha mẹ đã lấy cho một người vợ 18, 19 để lấy người làm việc nhà.

2. — Cảnh Hưng : Niên hiệu triều vua Lê hiền Tôn, vua cuối cùng nhà Lê trước Lê-chiêu-Thống,

I

CÁI CÒ, CÁI VẠC, CÁI NÔNG.

Cái cò, cái vac, cái nông
 Sao mày dẫm lúa nhà ông hời cò ?
 — Không, không tôi đứng trên bờ,
 Mẹ con nhà nó đổ ngờ cho tôi.
 Chẳng tin ông bắt đi đòi, (1)
 Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

CON CÒ ĐI ĂN ĐÊM

Con cò mày đi ăn đêm,
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.
Ông ơi ông vớt tôi nao,
Tôi có lòng nào ông hãy sáo măng.
Có sáo thì sáo nước trong,
Đừng sáo nước đục đau lòng cò con.

Ca dao cổ

BÀI SỐ 110 (Bài đọc thêm)

HỜI AI ĐỘC DẠ THAM LÒNG.

Ruộng nương là của đồng lân,
Giời đất xoay vần, kẻ trước người sau.
Chưa ai ba họ cùng giàu,
Chưa ai nghèo khổ đến đầu ba đời,
Sống trên đời cùng nhau cày cấy.
Chết buồng tay dầu mấy cũng thành không.
Hỡi ai độc dạ tham lòng,
Chi bằng để một tiếng trong vời đời.

CHÚ THÍCH (1) **Đi đôi**: đi đôi mách.

Ca dao cổ

BÀI SỐ 111

RU CON.

Bao giờ cho đến tháng ba,
Ếch cần cổ rắn tha ra ngoài đồng.
Hùm nằm cho lợn liếm lông,
Một chục quả hồng nuốt lão tám mươi.
Năm xôi nuốt bé lên mười,
Con gà, be rượu nuốt người lao đao.
Lươn nằm cho trùn (1) bò vào;
Một đàn cào cào đuổi bắt cá rô.

Lúa mạ nhảy lên ăn bò
Cỏ năn, cỏ lác (2) rình mò bắt trâu.
Gà con đuổi bắt diều hâu,
Chim ri đánh đuổi võ đầu bồ nông.

CHÚ THÍCH (1) **Trùn**: một thứ dế bắt lươn.
(2) **Cỏ năn**: một thứ cỏ mọc dưới nước — **Cỏ lác**: một thứ cỏ xấu.

Ca dao cổ

BAI SỐ 112 (Bài đọc thêm)

LÀM CAO

Bao giờ trạch để ngọn đa,
Sáo để dưới nước thì ta lấy mình.
Bao giờ rau diếp làm đình,
Gỗ lim ăn ghém thì mình lấy ta.

Truyện nôm

THẠCH SANH
(VÔ DANH)

Lược truyện — ý nghĩa —

Thạch Sanh mồ côi cha từ lúc đang còn trong bụng mẹ, đến năm lên bảy lại mồ côi mẹ. Một mình bơ vơ, Thạch Sanh ngày ngày phải lên rừng kiếm củi nuôi thân và tối đến thì về nương náu ở gốc đa.

Năm mười ba tuổi, Thạch Sanh được tiên truyền dạy cho các phép màu, nhưng vẫn giữ nghề đồn củi. Một hôm gánh củi về giữa đường Thạch Sanh gặp Lý Thông. Hai bên trò chuyện rồi kết làm anh em. Thạch Sanh từ giã gốc đa đến ở cùng Lý Thông.

Ở gần miền đó có một cái miếu hoang, trong miếu có con Chấn tinh rất hung ác. Triều đình hằng năm phải nộp cho nó một người để nó ăn thịt. Đến lượt Lý Thông phải nộp mình. Lý Thông sợ lắm mới lừa Thạch Sanh vào miếu quét dọn để Thạch Sanh chết thay mình.

Thạch Sanh tin lời Lý Thông đi vào miếu. Vừa đến nơi thì chấn tinh nhảy ra bắt. Thạch Sanh hóa phép chém lấy đầu và đốt thây chấn. Thây hóa ra một bộ cung tên. Thạch Sanh cầm cung tên rồi xách đầu chấn về nhà.

Lý Thông không biết ơn Thạch Sanh cứu mình lại đưa đầu Chấn vào Triều đình tâu vua, cướp công Thạch Sanh. Vua thấy Lý Thông giết được Chấn, phong quan cho Lý Thông. Khi được làm quan to, giàu sang, Lý Thông không nghĩ gì đến Thạch Sanh nữa.

Thạch Sanh trở về gốc đa, đốn củi kiếm ăn. Một hôm Thạch Sanh đang ngồi nghỉ ở gốc cây, bỗng thấy một con đại bàng bay ngang trên trời cao, trong cánh có cắp một người. Thạch Sanh dương cung bắn đại bàng trúng tên, sà xuống hiện thành nguyên hình rắn Mãng xà, chui vào hang đá trốn mất.

Người bị đại bàng cắp trong cánh là công chúa con vua Khánh Vương. Từ khi bị đại bàng cướp mất công chúa, vua buồn lắm mới sai Lý Thông đi tìm kiếm. Lý Thông đến nhờ Thạch Sanh. Mặc dầu biết Lý Thông bạc bẽo, Thạch Sanh vẫn giữ đúng lời ngày trước nên đến hang đá đánh yêu mãng xà để cứu công chúa giúp Lý Thông. Thạch Sanh thông dây xuống hang và ước với Lý Thông bao giờ thấy dây động thì kéo lên.

Thạch Sanh đến động Mãng xà, lập mưu đưa công chúa lên trước còn mình thì ở lại để giết yêu Mãng xà.

Lúc công chúa lên được rồi, Lý Thông sai quân lính lấy đá lấp hang lại, để giết Thạch Sanh, Thạch Sanh không lên được, đi sâu vào trong hang đá lại gặp con vua Thủy tề cũng bị yêu Mãng xà bắt giam, Thạch Sanh phá củi cứu con vua Thủy tề rồi cùng chàng xuống thăm thủy cung. Vua Thủy tề cảm ơn Thạch Sanh, ban cho Thạch Sanh một chiếc đàn thần rồi đưa Thạch Sanh về cõi dương.

Thạch Sanh trở lại gốc đa, tiếp tục nghề đốn củi. Chấn tinh và Mãng xà là từ lúc bị Thạch Sanh giết chết, hồn vất vưởng, tức giận Thạch Sanh lắm, quyết lập mưu báo thù. Một hôm chúng vào cung vua lấy trộm vàng bạc rồi đem bỏ vào gốc đa để gieo oan cho Thạch Sanh. Quân lính nhà vua theo dõi tìm thấy tang chứng rõ ràng liền bắt Thạch Sanh đem vào triều.

Lý Thông sau lúc lấp hang, đem công chúa về lại được vua trọng thưởng. Bấy giờ nghe tin Thạch Sanh bị bắt vào cung, Lý Thông sợ chuyện lộ ra, bèn truyền đem giam Thạch Sanh vào ngục tối.

Ở trong ngục buồn bã, Thạch Sanh đem đàn ra đánh. Tiếng đàn lọt vào tai công chúa. Từ ngày thoát khỏi yêu Mãng xà, công chúa tự nhiên trở nên căm. vua chạy chữa thế nào cũng không khỏi. Hôm nay nghe tiếng đàn, bỗng trở nên tươi tỉnh nói cười. Vua lấy làm lạ cho đòi Thạch Sanh đến hỏi. Thạch Sanh đem đầu đuôi chuyện mình thuật lại.

Vua nghe xong giận lắm tước hết quyền bính của Lý Thông và giao cho Thạch Sanh xét xử. Nghĩ đến lời giao ước trước kia Thạch Sanh tha cho Lý Thông. Nhưng hai mẹ con ra về đến nửa đường thì bị sét đánh chết. Vua lại phong quan cho Thạch Sanh và đem công chúa gả cho.

Các nước láng giềng hay tin công chúa lấy Thạch Sanh thì tức giận lắm, bèn họp quân lại kéo nhau đến đánh vua Khánh Vương để rửa nhục trước kia vua Khánh vương không chịu thông gia với họ. Giặc đông lắm vây kín cả thành. Quan quân ai nấy lo sợ, riêng Thạch Sanh vẫn bình tĩnh. Lúc giặc kéo đến tận chân thành, Thạch Sanh đem đàn ra đánh để hòa giải các nước. Lạ thay nghe tiếng đàn quân lính đều bỏ giáo tên xuống còn các tướng giặc thì xin hòa và xin lương ăn để rút binh về

Thạch Sanh cấp cho mỗi nước một nồi cơm và một nồi cá. Một tướng giặc thấy ít, nhảy ra xin thêm. Thạch Sanh liền giao ước với tướng đó hễ cứ ăn hết thì sẽ nhường cả thành trì cho. Tướng giặc ngồi ăn ba ngày, no đã kên bụng, nhưng nồi cơm cứ hết vơi lại đầy. Tướng giặc hoảng sợ lay xin tha tội. Quân các nước kéo ra về.

Vua Khánh vương truyền ngôi cho Thạch Sanh, nước nhà yên ổn, phú cường.

Thạch Sanh là một truyện nôm được phổ biến khá rộng trong nhân dân nhất là ở miền Nam. Truyện có nhiều chỗ kỳ diệu, lạ lùng, nhưng bên trong tinh chất hoang đường truyện có một ý nghĩa lớn: Thạch Sanh, con người biết yêu lao động và biết yêu chính nghĩa (đốn củi, giữ đúng lời thề ước, giết yêu tinh, kêu gọi các nước bãi binh), thì dù gặp khó khăn đến đâu cũng có thể vượt qua được và cuối cùng vẫn thắng lợi.

BỊ CHÚ. — Thạch Sanh có nhiều bản khác nhau. Những bài sau đây trích dẫn dựa theo bản của Khâu võ Nghi do nhà xuất bản Nguyễn hảo Vinh (Saigon) xuất bản năm 1927.

BÀI SỐ 113

TIẾNG ĐÀN LINH TRONG NGỤC

Thạch Sanh trong khám ai hoải.
Giận thay Lý thị lật phai tất lòng.

Hai lần ta giúp nên công
Cớ sao chẳng tưởng lại phòng hại ta ?
Những lời thề thốt kia là
Nay sao đành đoạn quên mà nghĩa nhân.
Con người phi nghĩa, phi nhân,
Dầu cho rang vẽ đại can (1) ích gì !
Ý mình tước lộc trào nghi,
Vội quên những lúc hàn vi (2) cơ bần,
Nhờ ai nay được hiển vang,
Nhờ ai nay được cao sang oai quyền ?
Nghĩ suy buồn bã nào yên,
Thảm thay cho phận truân chuyên (3) khổ nân,
Lòng người sâu độc khó tàng, (4)
Nghĩ thôi bức rức xốn xang vô cùng !
Đem thanh vắng về lạnh lòng,
Quạnh hiu ở chốn ngục trung thăm phiên,

Đàn linh bèn lấy khảy liền
 Họa là giải muộn cho yên tắc lòng
 Lên dây cao thấp đã xong,
 Đàn nghe rĩ rã ai không chạnh tình?
 Cho hay đàn thật báu linh.
 Đàn kêu quỉ khóc thần kinh rõ ràng.
 Đàn kêu tiếng nhật tiếng khoan.
 Đàn kêu như khóc như than đêm trường.
 Đàn kêu nhiều lúc đoạn trường
 Đàn kêu người khắp bốn phương lụy tràn.
 Đàn kêu tích tịch tình tang
 Vì ai chém đặng đầu chẵn miếu trung?
 Đàn kêu trách bấy Lý Thông,
 Nỡ quên lời thệ đem lòng đổi thay!
 Đàn kêu ai bắn chim bay,
 Đại bằng đồ máu chun (5) rày xuống hang?
 Đàn kêu tích tịch tình tang,
 Ai đem công chúa lên thang về tòa?
 Đàn kêu trách kẻ gian tà,
 Lấy ân làm oán chịu mà tiếng oan,
 Đàn kêu gọi mỗi tâm can
 Hang Đa nường nấu chịu đàng tai ương!

CHỮ THÍCH (1) **Cân đai**: cân: cái mạng đan bằng sợi cước hay tóc bện ngang trán để đội mũ. Đai: cái vòng to ngang lưng. Hai thứ này thuộc về phẩm phục của các quan lại. Nghĩa bóng nói người làm quan

(2) **Hàn vi**: nghèo hèn không có thể lực.

(3) **Truân chuyên**: khó khăn, không may.

(4) **Khó tàng**: tiếng miền Nam nghĩa là khó dò khó biết.

(5) **Chun**: tiếng miền Nam nghĩa là chui.

BÀI SỐ 114

THẠCH SANH MINH OAN.

Cửu trùng (1) lời mới phán ra.
 «Thằng đờn mi khá phân qua trầm tàng»
 Thạch Sanh tàu lịnh Thánh hoàng:
 Chém Chấn ngày nọ rõ ràng công tôi.

Vua phong họ Lý cao ngôi,
 Quyền cao chức trọng nhờ tôi chém châu!
 Cùng nhau kết nghĩa kim-bằng, (2)
 Lý Thông chẳng nghĩ đạo hằng (3) thì thôi
 Tắm thân khổ nhục cục côi,
 Hang đa nường dựa vô hồi tả tơi
 Xế chiều đang lúc ngồi chơi,
 Thấy con Bằng điều bay khơi trên trời,
 Trong cánh có cặp một người,
 Cung thần tôi bắn giữa vơi liền sau,
 Tôi liền theo dõi bốn ba,
 Nào dè Bằng điều nó đã xuống hang!
 Vác đá tôi lấp vơi vàng.
 Trở về liền gặp mặt chàng Lý Thông,
 Dem quân tìm kiếm tây đông,
 Thấy tôi người mảy tỏ lòng cùng tôi.
 Phán trần cơ sự khúc nhòl, (4)
 Công chúa mất rồi bị Mãng xà Vương.
 Thấy chàng năn nỉ cũng thương,
 Bảo tôi tìm kiếm Công-nương đem về.
 Vàng lời ban hữu một bề
 Vì xưa hai họ có thề cùng nhau,
 Tôi liền sắm sửa trước sau
 Cùng anh tận lực dắt nhau lên đàng.
 Liều mình tôi mới xuống hang
 Đưa bà công chúa lên thang an rồi
 Lý Thông lòng độc vô hồi (5)
 Không thương chẳng xét công tôi nhọc nhằn
 Đánh lòng dứt nghĩa kim bằng.
 Chàng bèn truyền lệnh lấp hang vơi vàng
 Thật anh họ Lý tà gian.
 Hai nhơn ích kỷ lòng toan nhiều bề.
 Tôi đã chán ngán náo nề,
 Còn mong chi được trở về thế gian!
 Tôi liền trở lại đáy hang,
 Thấy cũi nhốt chàng trai dưới Đông cung.
 Tôi liền chấp (6) lấy thần cung.

Ra sức anh hùng cứu đặng người ngay.
 Trở về từ đó đến nay
 Hang đa nường nấu thàng ngày thung dung,
 Phận tôi nghèo khổ khốn cùng,
 Tấm lòng nguyên giữa ngay trung là đầu.
 Bạc vàng việc đó rõ đầu,
 Trách ai phao phản (7) bỏ vào nhà tôi.
 Tôi chịu oan ức vô hồi,
 Mong cầu lượng xét, linh trời ra ân»

CHÚ THÍCH (1) Cửu trùng: chín tầng. ; chỗ ở của vua. Đây chỉ vua.

(2) Kim băng: nghĩa bạn bè sắt son, quý giá.

(3) Đạo hằng: đạo không thay đổi, đây ý nói ughĩa bè bạn một lòng.

(4) Cơ sự khước nhôi: đầu đuôi sự việc.

(5) Vô hồi: nhiều lắm.

(6) Chấp: Cầm

(7) Phao phản: gian ác bịa điều ra.

BÀI SỐ 115 — BÀI ĐỌC THÊM
THẠCH SANH ĐÁNH ĐÀN
KHUYÊN CÁC NƯỚC HỒI BINH

Giặc đà vây phủ thành đô,
 Pháo rền quân ó hét hô ồn ào,
 Các quan lo sợ lao xao
 Bồng con dân vợ chạy vào, chạy ra.
 Rập rền khóc, kẻ, kêu la,
 Kiếm đường mà tránh rất là hải kinh !
 Phò mã ngồi tĩnh hàm thỉnh,
 Chờ cho giặc đến gần mình sẽ hay.
 Quân reo bốn hướng vang rầy,
 Thung dung lên chốn lầu tây xem tường :
 Binh vây đen nghịt bốn phương,
 Chư bang trở hết oai cường đua tranh.
 Thạch Sanh giữ một lòng lành,
 Phân cùng các nước đánh rành hôm nay ?

Nếu mà đây đó chẳng vì,
 Đánh nhau găm chẳng ích chi đâu là,
 Mỗi người đều có nước nhà,
 Khá nên suy cặn xét xa điều này :
 Tên thần phép lạ lắm thay,
 Bắn ra một mũi quân rày còn chi ?
 Giặc này nghĩ chẳng đáng gì,
 Nếu mà đánh đập quân thì thác oan.
 Lấy đàn ta gây cầu an,
 Nước nào chẳng chịu đầu hàng sẽ hay,»
 Đàn trời mầu nhiệm lắm thay
 Tiếng kêu liệt quốc (1) bỏ tay lai hàng !
 Đàn kêu tích tịch tình tang,
 Lường duyên tức để (2) chư bang chờ dành,
 Đàn kêu êm thấm dịu thanh,
 Đàn kêu khắp hết cả thành ai bi.
 Đàn kêu tích ác lâm nguy, (3)
 Duyên tình giai ngẫu việc nay do trời.
 Khuyên cùng chư quốc theo lời,
 Hồi binh cố địa (4) vậy thôi an thân,
 Đàn kêu chờ cấy đồng quân
 Đánh sao cho lại cung thần tên tiên.
 Lường hổ tranh đấu chẳng hiền, (5)
 Đánh nhau thì chẳng đặng yên dân tình.
 Đàn kêu khoan nhặt bạch minh,
 Đàn kêu lãnh lót âm thanh thâm trầm.
 Đàn kêu chư vị hồi tâm,
 Chớ khá lỗi lầm mà phải bỏ thầy !
 Đánh nhau thì tở xa thầy,
 Thần không gặp chúa cha rày lìa con !
 Đàn kêu nghe rất thon von,
 Làm cho các nước lòng son ai hoài.
 Nghĩ thâm đàn rất nên tài.
 Đàn nghe chưa sót đặng cay thay là.
 Nếu ta cải lệnh chẳng hòa,
 Đánh thì ắt phải làm ma nước người.

CHU THICH (1) Liệt quốc : các nước.

(2) Lương duyên tác để : cuộc tình duyên tốt lành đã định trước.

(3) Tích ác làm nguy : làm nhiều, chứa chất nhiều điều ác thì gặp nguy

(4) Hồi binh cổ địa : Rút binh về đất cũ.

(5) Lương hổ tranh đấu chẳng hiền : hai con hổ đánh nhau thì phải có con chết.

ĐẠI NAM QUỐC SỬ DIỄN CA.

Đại Nam quốc sử diễn ca (lịch sử nước Đại Nam diễn thành lời ca) là một tác phẩm do nhiều người viết : khởi thảo về cuối đời Lê, đến đời Tự Đức lại viết và sửa chữa lại.

Những người biên soạn chính là ông Lê ngô Cát và ông Phạm đình Toái (đời Tự Đức)

Về nội dung quyển ấy chép lịch sử nước ta từ đời Hồng Bàng đến hết đời Hậu Lê.

Sử sự không được đầy đủ nhưng lời văn thì có nhiều đoạn sáng sủa, hùng hồn, thống thiết.

BÀI SỐ 116

CHUYỆN PHÙ ĐỒNG THIÊN VƯƠNG

Sầu đời Hùng vãn vừa suy,
Vũ - ninh có giặc mới đi cầu tài. (1)

Làng Phù - đồng có một người (2)

Sinh ra chẳng nói, chẳng cười trơ trơ.

Những ngò oan trái bao giờ,

Nào hay thần tướng đợi chờ phong vân. (3)

Nghe vua cầu tướng ra quân,

Thoắt ngồi, thoắt nói muôn phần khích-ngang (4)

Lời thừa mẹ dạ cần vương (5)

Lấy trung làm hiếu một đường phân minh.

Sứ về tâu trước thiên đình,

Gươm vàng, ngựa sắt đề binh tiến vào.

Trận mây theo ngọn cờ đào.

Ra uy sấm sét, nửa chiều giặc tan.

Áo nhung cỡi lại Linh san (6)

Thoắt đã thoát nợ trần hoàn lên tiên (7)

Miếu đình còn dấu cổ viên,

Chẳng hay chuyện cũ lưu truyền có không?

CHU THICH : (1) Vũ ninh : tên cũ một huyện thuộc tỉnh Bắc Ninh
Bắc bộ.

(2) Làng Phù đồng : một làng thuộc tỉnh Bắc Ninh.

(3) Phong vân : gió mây, dịp tốt để thi thố tài đức.

(4) Khích ngang : khích khái.

(5) Cần vương : đánh giặc giúp vua.

(6) Áo nhung : áo mặc đi trận, Linh san : núi Sóc sơn thuộc tỉnh Phúc Yên.

(7) Trần hoàn : cuộc đời bụi bặm.

(8) Cổ viên : Vườn ở cũ tức là làng Phù đồng.

BÀI SỐ 117

CHUYỆN SƠN TINH VÀ THỦY TINH.

Lại nghe trong thửa Lạc Hùng (1)

Mị-Châu có ả, tư phong khác thường. (2)

Gần xa nức tiếng cung trang. (3)

Thừa lòng ai kẻ đông sàng sánh vai (4)

Bỗng đâu vừa thấy hai người,

Một Sơn-tinh với một loài Thủy-tinh,

Cầu hôn đến gởi tấc thành, (5)

Hùng vương mới phán sự tình một hai.

Sinh nghi ước kịp ngày mai (6)

Ai mau chân trước, định lời hứa anh. (7)

Trống lầu vừa mới tan canh (8)

Kiếp hoa đã thấy Sơn-tinh chực ngoài (9)

Ước sao lại cứ như lời,

Xe loan trăm cỗ đưa người nghi gia (10)

Cung đàn tiếng địch xa xa,

Vui về non Tản, oán ra bể Tàn.

Thủy tinh lỡ bước chậm chân,

Đùng đùng nổi giận, đem ân làm thù.

Mưa tuôn gió thổi mịt mù,

Áo ào rừng nọ, ù ù núi kia

Sơn thần hóa phép cũng ghê,

Lưới giăng dòng Nhị, phen che ngàn Đoài, (11)

Núi cao sông cũng còn dài

Năm năm báo oán, đời đời đánh ghen.

CHÚ THÍCH : (1) Lạc Hùng : Vua Hùng Vương dòng Lạc.

(2) Tư phòng : Sắc đẹp.

(3) Cung trang : vẻ đẹp đàn bà ở trong cung.

(4) Thừa long : cưới rồng, nghĩa bóng lấy chồng. Đông sàng : giường kê về phía đông, chỉ người rể do tích Vương Hy Chi nằm võ bụng trên giường phía đông và ăn bánh mà được kén làm rể.

(5) Tả thành : tấm lòng thành.

(6) Sính nghi : đồ lễ cưới.

(7) Hứa an : nhận gả con gái cho.

(8) Trống lấu : trống ở lâu vua đánh báo canh.

(9) Kiệu hoa : kiệu cưới có kết hoa.

(10) Xe loan : xe cưới có chạm hình con chim loan.

Nghi gia : đưa con gái về nhà chồng.

(11) Dòng Nhị : sông Nhị hà hay sông Hồng hà.

Ngàn Đoài : núi thuộc tỉnh Đoài tức là núi Tản Viên ở tỉnh Sơn Tây.

BÀI SỐ 118

HAI BÀ TRUNG DỰNG NỀN ĐỘC LẬP

Bà Trưng quê ở Châu Phong (1)

Giận người tham bạo, thù chồng chẳng quên

Chị em nặng một lời nguyện,

Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân. (2)

Ngàn tây nổi áng phong trần, (3)

Ầm ầm binh mã xuống gần Long-biên. (4)

Hồng quân nhẹ bước chinh yên, (5)

Đuổi ngay Tô Định dẹp tan biên thành. (6)

Đô kỳ đóng cõi Mê-Linh, (7)

Lĩnh-nam riêng một triều đình nước ta, (8)

Ba thu gánh vác sơn hà. (9)

Một là bá phủ hai là bá vương. (10)

Uy thanh động đến Bắc phương,

Hán sai Mã-Viện lên đường tiến công.

Hồ Tây đua sức vây vùng, (11)

Nữ nhi chống với anh hùng được nào ?

Cấm-Kê đến lúc hiểm nghèo, (12)

Chị em thất thế cũng liều với sông.

Phục-Ba mới dựng cột đồng, (13)

Ải-quan truyền dấu biên công cõi ngoài (14)

CHU THÍCH : (1) Châu Phong : nay thuộc tỉnh Vĩnh-Yên

(2) Nương tử : người con gái. Cờ nương tử là cờ của một vị tướng đàn bà đi đánh giặc.

(3) Ngàn tây : núi rừng phương tây, tức là Sơn-tây (đất Châu Phong trước kia thuộc tỉnh Sơn-tây)

(4) Long biên : nay thuộc huyện Thuận thành—tỉnh Bắc-ninh.

(5) Hồng quân : đàn bà (xưa mặc quần đỏ)

Chinh yên : cái yên đặt trên mình ngựa cưới đi đánh giặc.

(6) Tô Định : Thái thú quận Giao Chỉ, rất tàn ác, đã giết Thi Sách chồng bà Trưng Trắc.

Biên thành : thành Long Biên.

(7) Đô Kỳ : Thủ đô.

Mê Linh : nay là làng Hạ-lôi, huyện Yên-lãng, tỉnh Phúc Yên

(8) Lĩnh Nam : (nghĩa đen phía nam dãy núi Ngũ lĩnh một dãy núi ở phía bắc Quảng tây). Tên người Trung hoa xưa gọi chung phần đất ở phía nam Ngũ lĩnh gồm có Quảng-đông, Quảng-tây và nước ta.

(9) Ba thu gánh vác sơn hà : Hai bà Trưng làm vua được ba năm

(10) Bá Vương : Bá là người có thống lĩnh nước nhỏ, Vương là vua, lớn hơn Bá — đây ý nói làm nên sự nghiệp hùng vĩ.

(11) Hồ Tây : nay ở phía tây bắc Hà - nội.

(12) Cấm Khê : nay thuộc tỉnh Vĩnh Yên.

(13) Phục Ba : tức là Phục Ba tướng quân, chức của vua nhà Hán phong cho Mã Viện.

(14) Sau khi đánh thắng Hai Bà Trưng, Mã Viện sai dựng một cột đồng ở biên giới để ghi lại võ công của mình. Cột đồng ấy ở đâu, nay chưa rõ.

MỤC LỤC

Bài số	BÀI	Trang
	PHẦN THỨ NHẤT:	
	VĂN CHƯƠNG CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN — VĂN DỊCH	
51	Nhũ học sinh (Hồ-chí-Minh)	5
52	Bác đến (Ký sự đại hội chiến sĩ)	6
53	Nhớ ơn Cụ Hồ (Trung Anh)	8
54	Cờ đỏ sao vàng trên núi Tây sơn (Báo Tiền phong)	9
55	Một cuộc mít tinh gây (Tú Mỡ)	11
56	Lòng người (Ca dao cổ)	12
57	Các quan bảo hộ làm tiền (Tú Mỡ)	12
58	Những bức thư nhà (Nguyễn-dĩnh-Thị)	14
59	Chiến sĩ Điện biên phủ đọc thư hậu phương (Xuân Thư)	15
60	Lấy mình lấp lỗ châu mai (Phác Văn)	16
61	Đào hầm pháo (Đồng Văn)	17
62	Đi lấy nước uống (Lục Trữ Quốc)	18
63	Bức thư của một bà mẹ Liên-Xô gửi ra mặt trận (Mara-dô-va — Trích: Thời gian ủng hộ chúng ta của I-ly-a Ê-ren-bua)	22
64	Thư của Anh hùng Trung-quốc gửi Quân đội nhân dân Việt-Nam.	23
65	Người mẹ anh dũng Triều Tiên (Theo Ly-mun-ia)	26
66	Tại sao chúng mày bắt mẹ tao (Nguyễn-xuân-Sanh)	27
67	Bạn trẻ, để tuổi thanh xuân của bạn càng thêm tươi đẹp (Ngụy Ngụy)	28
68	Nhỏ lúa ngô trồng đây (Ca dao thời Pháp Nhật thuộc)	31
69	Nước mắt nhà tan (Ca dao thời Pháp Nhật thuộc)	31
70	Tội làm trâu (Vương Lực)	32

Bài số	BÀI	Trang
71	Nỗi khổ cực của người cổ nông (Ca dao cổ)	34
72	Ngày lịch sử 4-12-1953 (Nguyễn-huy-Tướng)	36
73	Thư của đồng chí Cảnh trường Tỏa, lao động nông nghiệp gương mẫu Trung-quốc gửi nông dân Việt-Nam	34
74	Điều mong ước đã thành sự thật (Huy Đình)	38
75	Đóng nhanh thóc thuế (Ca dao mới)	40
76	Gánh thóc (Ca dao mới)	40
77	Giồng dâu nuôi tằm (Ca dao cổ)	41
78	Trung thu độc lập (Thép mới)	41
79	Trung thu hòa bình (Thép mới)	42
80	Ngày giã gạo (Đồng dao)	44
81	Bác dự biểu diễn văn công (Hoàng Cầm)	44
82	Chiếc kèn lá da (Anh Nguyễn)	47
83	Cảm tình của một người thương dân Liên-xô đối với nhân dân ta (F.ĐOB! — V.N.T.T.X.)	48
84	Ngày ngừng bắn ở Trung bộ (Báo Cứu Quốc Liên Khu 4)	50
85	Hà-nội đón chào quân đội (Thép mới)	51
86	Thư của đồng bào, chiến sĩ, cán bộ bị đối phương giam giữ kính gửi Hồ-chủ-tịch (V.N.T.T.X)	53
87	Hướng về Nam (Hoàng Cầm)	55
88	Miền Nam đất Việt (Theo Xuân Diệu)	57
89	Đón người dưới chân sông (Đặng-hồng-Hải)	58
90	Đi bắc cầu (X. Xường K.T. — Tiếng máy)	60
91	Trên công trường sông Chu D.B. — Báo Lao-động)	61
92	Qua núi Thúy (Lưu-trọng-Lư)	63
93	Con đường Mười (Lưu-trọng-Lư)	63
94	Nghe Hồ-chủ-Tịch chúc mừng (Dũng Khởi)	66
95	Đời sống công nhân dưới thời Nga Hoàng (M.Gooc-ki)	67
96	Ngổ tâm sự (M. Gooc-ki)	68
97	Đón chào Cách mạng tháng 10 (Ni-cô-lai Nốt-xốt)	70

Bài số	BÀI	Trang
98	Đất nước Liên-xô (Thép mới)	71
	PHẦN THỨ HAI :	
	CỜ VẦN VÀ CA DAO CỜ	
	Lục súc tranh công (Vô Danh)	
	Lược truyện và ý nghĩa	77
99	Trâu than thở	78
100	Lợn kể công	79
101	Trâu chó tranh công	81
102	Chống mê tín (Ca dao cờ)	83
103	Cắm quần không đáy (Ca dao cờ)	84
104	Dàn nổi can qua (Ca dao cờ)	84
	Trê cóc (Vô Danh)	
	Lược truyện và ý nghĩa	85
105	Trê cóc sinh sự kiện nhau	86
106	Vợ cóc đến hỏi lý sự Nhái bén	88
107	Linh lệ đến bắt trê	90
108	Tảo hôn (Ca dao cờ)	91
109	Cái cò, cái vạc, cái nông (Ca dao cờ)	91
110	Hỏi ai độc dạ tham lòng (Ca dao cờ)	92
111	Ru con (Ca dao cờ)	92
112	Làm cao (Ca dao cờ)	93
	Thạch-Sanh (Vô danh)	
	Lược truyện và ý nghĩa	93
113	Tiếng đàn linh trong ngục	95
114	Thạch Sanh minh oan	96
115	Thạch Sanh đánh đàn khuyên các nước hồi binh	98
	Đại nam quốc sử diễn ca (Lê-ngô-Cát và Phạm-dình-Toái) Giới thiệu	100
116	Chuyện Phù đồng thiên vương	100
117	Chuyện Sơn tinh, Thủy tinh	101
118	Hai Bà Trưng dựng nền độc lập	102

BỘ GIÁO DỤC XUẤT BẢN

SÁCH GIÁO KHOA

phát hành trong dịp khai giảng năm học 1955

Quốc văn	lớp 1	Văn tuyển	lớp 5
Quốc văn	2	Văn tuyển	6
Quốc văn	3	Văn tuyển	7
Quốc văn	4	Văn tuyển	8
		Văn tuyển	9

Học tính	lớp 1	Số học	lớp 5
Học tính	2	Đại số học	lớp 6
Học tính	3	Đại số học	7
Học tính	4		

	Công dân giáo dục lớp 5
Công dân giáo dục lớp 3	Công dân giáo dục lớp 6
Công dân giáo dục lớp 4	Công dân giáo dục lớp 7

	Địa lý Việt-Nam	lớp 7
Khoa học thường thức	Địa lý Thế giới	lớp 6
lớp 3		và 8
Khoa học thường thức 4	Địa lý	lớp 4

HIỆU SÁCH NHÂN DÂN TỔNG PHÁT HÀNH

In tại nhà in Văn-Hồng-Thịnh
xong ngày 2-5 1955

Giá : 950đ